



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Điện cơ bản - MH1102030

Mã lớp học phần: 25111MH110203001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Ngày thi: 04/11/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: Xưởng điện cơ
bản

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài Ân	04/09/2006					C26CK1	
2	2410040012	Trần Tấn Danh	19/05/2006					C26CK1	
3	2410040023	Lê Nhật Duy	08/04/2006					C26CK1	
4	2410040018	Nguyễn Khánh Duy	11/07/2006					C26CK1	
5	2410040022	Nguyễn Trí Duy	14/08/2006					C26CK1	
6	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006					C26CK2	
7	2410040015	Bao Thành Giới	28/12/2006					C26CK1	
8	2410040037	Lê Vũ Hảo	18/12/2005					C26CK2	
9	2410040014	Phạm Phúc Hậu	05/01/2006					C26CK1	
10	2410040031	Lê Gia Huy	15/03/2005					C26CK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: ____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Autocad trong kỹ thuật điện - MH1102035

Mã lớp học phần: 25111MH110203501 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Ngày thi: 05/11/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410030013	Đặng Hoài Bảo	04/02/2006					C26DDT1	
2	2410030009	Lưu Gia Bảo	19/06/2006					C26DDT1	
3	2410030046	Vũ Xuân Bắc	20/11/2006					C26DDT2	
4	2410030002	Huỳnh Bá Khương Duy	29/11/2004					C26DDT1	
5	2410030014	Lê Văn Duy	03/06/2005					C26DDT1	
6	2410030020	Nguyễn Lê Thanh Duy	04/09/2006					C26DDT1	
7	2410030008	Trần Quốc Duy	19/02/2006					C26DDT1	
8	2410030018	Đỗ Thành Đạt	07/08/2006					C26DDT1	
9	2410030003	Lâm Vũ Hào	26/02/2006					C26DDT1	
10	2410030025	Trần Chí Hào	28/07/2005					C26DDT1	
11	2410030035	Chê Hoàng Hiệp	13/05/2006					C26DDT2	
12	2410030015	Nguyễn Phúc Thái Hòa	06/02/2006					C26DDT1	
13	2410030017	Nguyễn Nhật Huy	04/10/2006					C26DDT1	
14	2410030031	Trần Minh Khoa	25/04/2006					C26DDT1	
15	2410030030	Châu Tuấn Kiệt	30/03/2006					C26DDT1	
16	2410030040	Trần Ngọc Lâm	22/06/2005					C26DDT2	
17	2410030021	Nguyễn Lê Phương Minh	24/09/2006					C26DDT1	
18	2410030044	Lê Trọng Nghĩa	14/09/2006					C26DDT2	
19	2410030027	Phạm Trọng Nghĩa	07/02/2006					C26DDT1	
20	2410030049	Trần Quang Nghĩa	09/05/2006					C26DDT2	
21	2410030029	Bùi Thịnh Phát	03/02/2006					C26DDT1	
22	2410030005	Nguyễn Tấn Phát	19/11/2006					C26DDT1	
23	2410030022	Trần Duy Tân	15/09/2005					C26DDT1	
24	2410030034	Huỳnh Hữu Thức	26/06/2006					C26DDT2	
25	2410030007	Lương Thành Trọng	26/10/2006					C26DDT1	
26	2410030019	Đinh Hoàng Vũ	13/10/2006					C26DDT1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
27	2410030032	Nguyễn Lê Kha Vỹ	16/12/2006					C26DDT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:**_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:** ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
 (ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
 (ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : An toàn điện - MH1102052

Mã lớp học phần: 25111MH110205201 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phạm Văn Dũng

Ngày thi: 05/11/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: A1.8

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia Bảo	05/12/2007					C27DDT	
2	2510030038	Bùi Đình Bằng	28/09/2003					C27DDT	
3	2510030020	Nguyễn Xuân Dạng	10/11/2007					C27DDT	
4	2510030039	Nguyễn Văn Dĩ	02/10/2007					C27DDT	
5	2510030011	Huỳnh Đào Phúc Duy	29/09/2007					C27DDT	
6	2510030035	Nguyễn Tuấn Duy	19/03/2006					C27DDT	
7	2510030026	Phạm Ngọc Duy	07/10/2007					C27DDT	
8	2510030022	Nguyễn Việt Dũng	21/02/2007					C27DDT	
9	2510030012	Lê Hoàng Huy	27/08/2007					C27DDT	
10	2510030010	Văn Công Quốc Huy	20/10/2006					C27DDT	
11	2510030015	Nguyễn Văn Hùng	16/06/2007					C27DDT	
12	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc Khang	19/07/2007					C27DDT	
13	2510030008	Võ Duy Khanh	03/03/2007					C27DDT	
14	2510030029	Lê Duy Khánh	06/08/2007					C27DDT	
15	2510040033	Mai Đình Đăng Khánh	08/07/2007					C27DDT	
16	2510030032	Nguyễn Xuân Khánh	08/11/2007					C27DDT	
17	2510030034	Lê Thành Long	07/06/2007					C27DDT	
18	2510030025	Phạm Hoàng Lộc	12/09/2007					C27DDT	
19	2510030036	Lê Đắc Quang Minh	03/02/2007					C27DDT	
20	2510030013	Lê Hữu Nghị	22/06/2007					C27DDT	
21	2510030031	Huỳnh Quốc Nhân	11/11/2007					C27DDT	
22	2510030004	Nguyễn Thanh Phú	13/07/2007					C27DDT	
23	2510030017	Ngô Trọng Phúc	28/08/2007					C27DDT	
24	2510030037	Nguyễn Trọng Phúc	22/02/2007					C27DDT	
25	2510030003	Lê Văn Phước	06/04/2007					C27DDT	
26	2510030016	Trần Thái Sơn	06/10/2007					C27DDT	
27	2510030019	Nguyễn Hữu Thiện	27/04/2007					C27DDT	
28	2510030007	Dương Hòa Thuận	25/03/2007					C27DDT	
29	2510030027	Lê Anh Tiến	27/10/2007					C27DDT	
30	2510030018	Dương Trọng Tín	15/05/2003					C27DDT	
31	2510030005	Lê Minh Trí	02/01/2007					C27DDT	
32	2510030033	Trương Quốc Trung	03/10/2007					C27DDT	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2510030024	Trần Ngọc Vinh	18/04/2007					C27DDT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
 (ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
 (ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Cung cấp điện - MH1102055

Mã lớp học phần: 25111MH110205501 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Ngày thi: 06/11/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: A1.7

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410030023	Phan Hứa Trọng Ân	25/09/2006					C26DDT1	
2	2410030013	Đặng Hoài Bảo	04/02/2006					C26DDT1	
3	2410030009	Lưu Gia Bảo	19/06/2006					C26DDT1	
4	2410030046	Vũ Xuân Bắc	20/11/2006					C26DDT2	
5	2410030002	Huỳnh Bá Khương Duy	29/11/2004					C26DDT1	
6	2410030014	Lê Văn Duy	03/06/2005					C26DDT1	
7	2410030020	Nguyễn Lê Thanh Duy	04/09/2006					C26DDT1	
8	2410030008	Trần Quốc Duy	19/02/2006					C26DDT1	
9	2410030018	Đỗ Thành Đạt	07/08/2006					C26DDT1	
10	2410030003	Lâm Vũ Hào	26/02/2006					C26DDT1	
11	2410030025	Trần Chí Hào	28/07/2005					C26DDT1	
12	2410030035	Chê Hoàng Hiệp	13/05/2006					C26DDT2	
13	2410030015	Nguyễn Phúc Thái Hòa	06/02/2006					C26DDT1	
14	2410030017	Nguyễn Nhật Huy	04/10/2006					C26DDT1	
15	2410030045	Phạm Đức Huy	06/09/2006					C26DDT2	
16	2410030031	Trần Minh Khoa	25/04/2006					C26DDT1	
17	2410030030	Châu Tuấn Kiệt	30/03/2006					C26DDT1	
18	2410030040	Trần Ngọc Lâm	22/06/2005					C26DDT2	
19	2410030021	Nguyễn Lê Phương Minh	24/09/2006					C26DDT1	
20	2410030044	Lê Trọng Nghĩa	14/09/2006					C26DDT2	
21	2410030027	Phạm Trọng Nghĩa	07/02/2006					C26DDT1	
22	2410030049	Trần Quang Nghĩa	09/05/2006					C26DDT2	
23	2410030029	Bùi Thịnh Phát	03/02/2006					C26DDT1	
24	2410030005	Nguyễn Tấn Phát	19/11/2006					C26DDT1	
25	2210010005	Võ Văn Quốc	07/11/2003					C24DDT	
26	2410030022	Trần Duy Tân	15/09/2005					C26DDT1	
27	2410030034	Huỳnh Hữu Thức	26/06/2006					C26DDT2	
28	2410030007	Lương Thành Trọng	26/10/2006					C26DDT1	
29	2410030019	Đinh Hoàng Vũ	13/10/2006					C26DDT1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
30	2410030032	Nguyễn Lê Kha Vỹ	16/12/2006					C26DDT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:**_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:** ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
 (ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
 (ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Đo lường cảm biến - MH1102056

Mã lớp học phần: 25111MH110205601 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Châu Lê Sơn

Ngày thi: 07/11/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410030013	Đặng Hoài Bảo	04/02/2006					C26DDT1	
2	2410030046	Vũ Xuân Bắc	20/11/2006					C26DDT2	
3	2410030002	Huỳnh Bá Khương Duy	29/11/2004					C26DDT1	
4	2410030020	Nguyễn Lê Thanh Duy	04/09/2006					C26DDT1	
5	2410030008	Trần Quốc Duy	19/02/2006					C26DDT1	
6	2410030018	Đỗ Thành Đạt	07/08/2006					C26DDT1	
7	2410030003	Lâm Vũ Hào	26/02/2006					C26DDT1	
8	2410030025	Trần Chí Hào	28/07/2005					C26DDT1	
9	2410030035	Chê Hoàng Hiệp	13/05/2006					C26DDT2	
10	2410030015	Nguyễn Phúc Thái Hòa	06/02/2006					C26DDT1	
11	2410030017	Nguyễn Nhật Huy	04/10/2006					C26DDT1	
12	2410030045	Phạm Đức Huy	06/09/2006					C26DDT2	
13	2410030040	Trần Ngọc Lâm	22/06/2005					C26DDT2	
14	2410030021	Nguyễn Lê Phương Minh	24/09/2006					C26DDT1	
15	2410030044	Lê Trọng Nghĩa	14/09/2006					C26DDT2	
16	2410030027	Phạm Trọng Nghĩa	07/02/2006					C26DDT1	
17	2410030005	Nguyễn Tấn Phát	19/11/2006					C26DDT1	
18	2210010005	Võ Văn Quốc	07/11/2003					C24DDT	
19	2410030034	Huỳnh Hữu Thức	26/06/2006					C26DDT2	
20	2410030007	Lương Thành Trọng	26/10/2006					C26DDT1	
21	2410030032	Nguyễn Lê Kha Vỹ	16/12/2006					C26DDT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____ **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Autocad cơ bản - MH1102134

Mã lớp học phần: 25111MH110213401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh

Ngày thi: 05/11/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: PM 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài Ân	04/09/2006					C26CK1	
2	2410040012	Trần Tấn Danh	19/05/2006					C26CK1	
3	2410040023	Lê Nhật Duy	08/04/2006					C26CK1	
4	2410040018	Nguyễn Khánh Duy	11/07/2006					C26CK1	
5	2410040022	Nguyễn Trí Duy	14/08/2006					C26CK1	
6	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006					C26CK2	
7	2410040015	Bao Thành Giới	28/12/2006					C26CK1	
8	2410040037	Lê Vũ Hảo	18/12/2005					C26CK2	
9	2410040014	Phạm Phúc Hậu	05/01/2006					C26CK1	
10	2410040031	Lê Gia Huy	15/03/2005					C26CK1	
11	2410040004	Nguyễn Khắc Huy	01/06/2006					C26CK1	
12	2410040003	Trần Gia Huy	21/6/2006					C26CK1	
13	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006					C26CK2	
14	2410040007	Nguyễn Tuấn Kha	12/11/2006					C26CK1	
15	2410040017	Nguyễn Tuấn Khang	26/07/2006					C26CK1	
16	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006					C26CK2	
17	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006					C26CK2	
18	2410040025	Nguyễn Văn Linh	26/10/2006					C26CK1	
19	2410040029	Trần Minh Luân	28/02/2006					C26CK1	
20	2410040008	Hồ Nguyễn Thành Nhân	30/01/2006					C26CK1	
21	2410040020	Lê Minh Nhật	15/03/2006					C26CK1	
22	2410040042	Lê Đình Tấn Phát	14/03/2002					C26CK2	
23	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005					C26CK2	
24	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006					C26CK2	
25	2410040027	Trần Hoàng Phúc	10/08/2006					C26CK1	
26	2410040030	Bùi Thanh Sang	12/01/2006					C26CK1	
27	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005					C26CK2	
28	2410040006	Lê Lê Anh Sự	18/8/2006					C26CK1	
29	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006					C26CK2	
30	2410040013	Võ Thành Thái	15/11/2006					C26CK1	
31	2410040019	Đặng Lê Quốc Thịnh	18/08/2006					C26CK1	
32	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006					C26CK2	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410040024	Nguyễn Trung Trực	05/09/2006					C26CK1	
34	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005					C26CK2	
35	2410040021	Lương Lê Tứ	12/05/2005					C26CK1	
36	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006					C26CK2	
37	2410040009	Phạm Như Xuân	01/01/2006					C26CK1	
38	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006					C26CK2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Đầu tư tài chính - MH1104217

Mã lớp học phần: 25111MH110421701 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Kim Cương

Ngày thi: 05/11/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: A1.9

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410120004	Đinh Lê Kim Chi	22/01/2006					C26TC	
2	2410120025	Phạm Quỳnh Duy	21/01/2006					C26TC	
3	2410120020	Võ Thị Hồng Hạnh	27/07/2006					C26TC	
4	2410120016	Đỗ Thị Ngọc Hân	30/10/2006					C26TC	
5	2410120023	Võ Thị Kim Hồng	01/08/2006					C26TC	
6	2410120028	Phan Văn Kha	23/12/2003					C26TC	
7	2410120027	Nguyễn Khánh Linh	21/06/2006					C26TC	
8	2410120008	Phan Ánh Linh	19/12/2006					C26TC	
9	2410120007	Võ Trúc Ly	23/04/2006					C26TC	
10	2410120009	Hoàng Thị Ánh Nguyệt	20/10/2000					C26TC	
11	2410120012	Nguyễn Thị Yến Nhi	05/11/2006					C26TC	
12	2410120022	Nguyễn Thị Yến Nhi	16/05/2006					C26TC	
13	2410120026	Hà Lê Thành Phát	04/05/2004					C26TC	
14	2410120014	Nguyễn Minh Quyên	04/08/2006					C26TC	
15	2410120013	Lê Minh Thuận	05/05/2006					C26TC	
16	2410120010	Trương Thanh Thùy	17/05/2006					C26TC	
17	2410120024	Trần Hoàng Anh Thư	13/12/2006					C26TC	
18	2410120003	Phùng Thị Thủy Tiên	23/07/2005					C26TC	
19	2410030016	Dương Minh Tiến	04/06/2006					C26TC	
20	2410120018	Nguyễn Huỳnh Trâm	16/09/2006					C26TC	
21	2410120029	Đinh Hoàng Đoan Trình	06/10/2006					C26TC	
22	2410120011	Huỳnh Thị Thúy Trình	15/11/2006					C26TC	
23	2410120021	Huỳnh Thanh Trúc	27/08/2006					C26TC	
24	2410120005	Nguyễn Thị Thuý Vy	30/5/2006					C26TC	
25	2410120017	Nguyễn Thị Như Ý	24/04/2006					C26TC	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____ . **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____ .

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : An toàn, sức khỏe và môi trường - MH1104241

Mã lớp học phần: 25111MH110424101 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Ngọc Bích

Ngày thi: 06/11/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: A1.8

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410150015	Nguyễn Nhật An	18/10/2006					C26LG1	
2	2410150041	Nguyễn Duyên Anh	28/05/2006					C26LG2	
3	2410150026	Hoàng Lâm Quốc Bảo	14/05/2006					C26LG1	
4	2410150016	Lê Trần Gia Bảo	14/08/2006					C26LG1	
5	2410150014	Nguyễn Ngọc Diệu	22/10/2006					C26LG1	
6	2410010001	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	20/10/2004					C26LG1	
7	2410150004	Nguyễn Đạt	29/7/2006					C26LG1	
8	2410150028	Lê Trần Hoàng Gia	09/01/2005					C26LG1	
9	2410150031	Thị Cẩm Giang	04/11/2006					C26LG2	
10	2410150022	Trần Gia Hân	26/08/2006					C26LG1	
11	2410150044	Trịnh Nguyễn Đức Hòa	24/05/2006					C26LG2	
12	2310150007	Nguyễn Minh Huy	15/09/2004					C25LG1	
13	2410100011	Phan Văn Khải	21/10/2005					C26LG2	
14	2410150034	Huỳnh Thị Ngọc Khánh	10/09/2006					C26LG2	
15	2410150030	Nguyễn Thanh Khiêm	14/10/2006					C26LG1	
16	2410150021	Lê Bá Đăng Khoa	18/12/2006					C26LG1	
17	2410150023	Phạm Anh Khôi	23/10/2006					C26LG1	
18	2410150013	Võ Thị Kiều Lam	20/11/2006					C26LG1	
19	2410150039	Trần Hoàng Bảo Luân	18/06/2006					C26LG2	
20	2410150038	Nguyễn Thành Luông	06/03/2006					C26LG2	
21	2410150036	Võ Thị Như Ngọc	10/06/2006					C26LG2	
22	2410150011	Phạm Thị Yến Nhi	22/09/2006					C26LG1	
23	2410150020	Lê Hữu Nhựt	19/10/2005					C26LG1	
24	2410150045	Nguyễn Phan Minh Nhựt	30/08/2006					C26LG2	
25	2410150024	Nguyễn Minh Tấn	02/05/2006					C26LG1	
26	2410150018	Nguyễn Ngọc Thảo	27/10/2006					C26LG1	
27	2410150009	Phạm Thị Thạch Thảo	31/10/2006					C26LG1	
28	2410150032	Danh Thị Hồng Thái	24/07/2006					C26LG2	
29	2410010013	Ngô Thiên Thuận	10/11/2006					C26LG1	
30	2410150002	Lê Anh Thư	19/01/2003					C26LG1	
31	2410150051	Đặng Huỳnh Thanh Trúc	25/12/2006					C26LG2	
32	2410150029	Trần Thị Thanh Trúc	22/07/2005					C26LG1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410150025	Ông Thị Mỹ Tú	25/10/2006					C26LG1	
34	2410150006	Nguyễn Hồ Phương Uyên	23/04/2006					C26LG1	
35	2410170040	Nguyễn Khánh Vi	18/12/2004					C26LG2	
36	2410160018	Nguyễn Thị Kiều Vi	20/08/2006					C26LG2	
37	2410150033	Lê Nguyễn Như Ý	17/02/2006					C26LG2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____ / _____.
Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____%

Ngày.....tháng.....năm.....
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : General English - MH1105045

Mã lớp học phần: 25111MH110504501 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu

Ngày thi: 06/11/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310130015	Đỗ Hoài An	20/01/2005					C25TA	
2	2310130008	Lê Huỳnh Gia Bảo	11/08/2005					C25TA	
3	2310130026	Trần Huỳnh Bảo Châu	12/02/2003					C25TA	
4	2310130016	Nguyễn Thái Duy	18/05/2005					C25TA	
5	2310130013	Võ Hồng Đào	23/07/2005					C25TA	
6	2310130017	Nguyễn Thị Xuân Hương	31/01/2004					C25TA	
7	2310130002	Lê Thị Kiều Nga	09/02/2001					C25TA	
8	2310130027	Trần Như Ngọc	14/10/2005					C25TA	
9	2310130031	Lê Thị Minh Nguyệt	27/06/2002					C25TA	
10	2310130005	Võ Thị Yến Nhạn	06/1/2005					C25TA	
11	2310130007	Lý Hồng Nhi	18/08/2005					C25TA	
12	2310130020	Nguyễn Ngọc Như	24/04/2005					C25TA	
13	2310130018	Trần Nguyễn Quỳnh Như	30/10/2005					C25TA	
14	2310160004	Trần Thị Tuyết Phương	06/11/2005					C25TA	
15	2310130023	Huỳnh Lê Kim Thảo	24/10/2005					C25TA	
16	2310130025	Võ Hữu Thọ	21/07/2005					C25TA	
17	2310130022	Ngô Kim Thùy	08/05/2005					C25TA	
18	2310130029	Phạm Ngọc Huyền Trân	16/08/2005					C25TA	
19	2310130032	Nguyễn Việt Bảo Trí	19/12/2004					C25TA	
20	2310130004	Nguyễn Thị Thanh Trúc	21/06/2005					C25TA	
21	2310130003	Phan Huỳnh Cẩm Tú	14/11/2005					C25TA	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____ **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Mạng máy tính - MH1101006

Mã lớp học phần: 25111MH110100601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Quang Ngọc

Ngày thi: 07/11/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410010039	Dương Nguyễn Quốc Anh	08/06/2006					C26TH	
2	2410010041	Nguyễn Chí Bảo	02/09/2006					C26TH	
3	2410010017	Nguyễn Gia Bảo	05/12/2006					C26TH	
4	2410010025	Trần Nhựt Bằng	11/01/2005					C26TH	
5	2410010045	Lâm Chí Cường	09/01/2006					C26TH	
6	2310010101	Lê Quang Danh	27/10/2005					C25TH3	
7	2410010015	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	10/12/2004					C26TH	
8	2410010016	Phạm Minh Duy	07/02/2006					C26TH	
9	2410010044	Nguyễn Thành Đạt	12/12/2004					C26TH	
10	2410010035	Trần Nguyễn Phúc Hậu	04/11/1995					C26TH	
11	2410010011	Hồ Văn Hoành	31/05/2006					C26TH	
12	2410010028	Châu Gia Khang	29/06/2006					C26TH	
13	2410010008	Nguyễn Duy Khang	01/12/2004					C26TH	
14	2410010018	Võ Hoàng Khải	30/05/2006					C26TH	
15	2410010029	Huỳnh Anh Kiệt	03/11/2006					C26TH	
16	2410010036	Nguyễn Thành Lợi	27/02/2006					C26TH	
17	2410010021	Nguyễn Phương Nam	21/08/2006					C26TH	
18	2410010031	Võ Thành Nghĩa	15/03/2006					C26TH	
19	2410010038	Sơn Tôn Nguyên	04/09/2006					C26TH	
20	2410010042	Nguyễn Lê Hữu Nhân	01/06/2006					C26TH	
21	2410010003	Lê Văn Nhựt	08/12/2006					C26TH	
22	2410010009	Trần Lê Kim Quyên	29/09/2006					C26TH	
23	2410010023	Đinh Văn Quyên	03/06/2006					C26TH	
24	2410010007	Ngự Trung Toàn	12/11/2006					C26TH	
25	2410010004	Võ Thành Vinh	23/12/1993					C26TH	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương Vy	19/8/2006					C26TH	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:**_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:** ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
 (ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
 (ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Phân tích thiết kế hệ thống thông tin - MH1101007

Mã lớp học phần: 25111MH110100701 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh

Ngày thi: 04/11/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: PM 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410010039	Dương Nguyễn Quốc Anh	08/06/2006					C26TH	
2	2410010041	Nguyễn Chí Bảo	02/09/2006					C26TH	
3	2410010017	Nguyễn Gia Bảo	05/12/2006					C26TH	
4	2410010025	Trần Nhựt Bằng	11/01/2005					C26TH	
5	2410010045	Lâm Chí Cường	09/01/2006					C26TH	
6	2310010101	Lê Quang Danh	27/10/2005					C25TH3	
7	2410010016	Phạm Minh Duy	07/02/2006					C26TH	
8	2410010044	Nguyễn Thành Đạt	12/12/2004					C26TH	
9	2410010035	Trần Nguyễn Phúc Hậu	04/11/1995					C26TH	
10	2410010011	Hồ Văn Hoành	31/05/2006					C26TH	
11	2410010008	Nguyễn Duy Khang	01/12/2004					C26TH	
12	2410010018	Võ Hoàng Khải	30/05/2006					C26TH	
13	2410010029	Huỳnh Anh Kiệt	03/11/2006					C26TH	
14	2410010036	Nguyễn Thành Lợi	27/02/2006					C26TH	
15	2410010021	Nguyễn Phương Nam	21/08/2006					C26TH	
16	2410010031	Võ Thành Nghĩa	15/03/2006					C26TH	
17	2410010038	Sơn Tôn Nguyên	04/09/2006					C26TH	
18	2410010042	Nguyễn Lê Hữu Nhân	01/06/2006					C26TH	
19	2410010003	Lê Văn Nhựt	08/12/2006					C26TH	
20	2210010006	Đinh Ngọc Phúc	02/09/2003					C24TH1	
21	2410010009	Trần Lê Kim Quyền	29/09/2006					C26TH	
22	2410010023	Đinh Văn Quyền	03/06/2006					C26TH	
23	2410010007	Ngự Trung Toàn	12/11/2006					C26TH	
24	2410010004	Võ Thành Vinh	23/12/1993					C26TH	
25	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương Vy	19/8/2006					C26TH	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____ **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Lắp ráp và cài đặt máy tính - MH1101037

Mã lớp học phần: 25111MH110103701 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm

Ngày thi: 07/11/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: PM 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510010036	Ngô Huỳnh Hoàng Anh	02/04/2007					C27TH	
2	2510010023	Nguyễn Đình Tuấn Anh	15/12/2007					C27TH	
3	2510010018	Nguyễn Lâm Bảo Anh	10/12/2007					C27TH	
4	2510010008	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	02/11/2007					C27TH	
5	2510010022	Nguyễn Minh Bạch	27/12/2006					C27TH	
6	2510010003	Nguyễn Khánh Duy	07/12/2007					C27TH	
7	2510010034	Trương Ngọc Dự	24/07/2007					C27TH	
8	2510010017	Trương Minh Đức	18/10/2007					C27TH	
9	2510010039	Nguyễn Phước Minh Hậu	06/09/2003					C27TH	
10	2510030009	Trần Thanh Hậu	18/02/2007					C27TH	
11	2510010038	Lý Minh Hiếu	13/12/2007					C27TH	
12	2510010019	Cao Minh Huy	21/04/2007					C27TH	
13	2510010001	Đào Võ Gia Huy	02/04/2007					C27TH	
14	2510010016	Lâm Gia Huy	26/05/2005					C27TH	
15	2510010024	Lê Gia Hưng	19/06/2006					C27TH	
16	2510010027	Lê Quốc Hưng	01/12/2007					C27TH	
17	2510010010	Nguyễn Cửu Minh Khoa	08/11/2007					C27TH	
18	2510010014	Nguyễn Trần Đăng Khoa	13/12/2006					C27TH	
19	2510010035	Kiến Thiên Minh	23/03/2007					C27TH	
20	2510010031	Nguyễn Huỳnh Khánh Nam	15/01/2007					C27TH	
21	2510010012	Luân Minh Nguyên	10/04/2007					C27TH	
22	2510010002	Hồ Minh Nhật	25/03/2002					C27TH	
23	2510010033	Đặng Tấn Phát	26/05/2007					C27TH	
24	2510010015	Chế Minh Phước	06/08/2006					C27TH	
25	2510010030	Đinh Quang Thạch	23/10/2007					C27TH	
26	2510010004	Trần Ngọc Thạch	11/09/2007					C27TH	
27	2510010007	Trương Lạc Thiên	16/08/2007					C27TH	
28	2510010037	Nguyễn Quang Thịnh	30/09/2006					C27TH	
29	2510010021	Nguyễn Trọng Tiến	11/10/2007					C27TH	
30	2510010032	Nguyễn Hữu Tình	21/05/2007					C27TH	
31	2510010009	Nguyễn Minh Triết	03/10/2006					C27TH	
32	2510010011	Nguyễn Thị Kim Tuyền	22/06/2007					C27TH	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2510010029	Đỗ Hồng Vân	20/12/1998					C27TH	
34	2510010028	Nguyễn Anh Vũ	15/07/2007					C27TH	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: ____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ thuật quay phim và chụp ảnh - MH1101067

Mã lớp học phần: 25111MH110106701 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Thế Trí

Ngày thi: 07/11/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: PM 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510170013	Lê Trần Tuyết Anh	08/05/2007					C27TK	
2	2510010013	Phạm Văn Hoài Ân	24/04/2007					C27TK	
3	2510170029	Giang Dương Gia Bảo	20/04/2007					C27TK	
4	2510170019	Lương Lam Bửu	18/05/2006					C27TK	
5	2510170025	Bùi Xuân Hải Đăng	04/11/2007					C27TK	
6	2510170026	Bùi Ngọc Quỳnh Giao	11/10/2006					C27TK	
7	2510170012	Nguyễn Nhật Hào	14/02/2007					C27TK	
8	2510170001	Nguyễn Huy Hoàng	16/12/2004					C27TK	
9	2510170005	Cao Lâm Chấn Huy	16/01/2007					C27TK	
10	2510170008	Nguyễn Hưng	10/05/2007					C27TK	
11	2510010025	Nguyễn Anh Khang	12/10/2007					C27TK	
12	2510170017	Nguyễn Anh Khoa	02/10/2006					C27TK	
13	2510170018	Nguyễn Đăng Khoa	02/10/2006					C27TK	
14	2510170016	Lê Ngọc Thiên Kim	29/08/2007					C27TK	
15	2510170004	Đoàn Văn Lên	07/11/2007					C27TK	
16	2510170009	Trịnh Lê Nhật Minh	05/12/2007					C27TK	
17	2510170020	Dương Nguyễn Hoài Nam	08/08/2007					C27TK	
18	2510170011	Nguyễn Phạm Mỹ Nhung	27/04/2007					C27TK	
19	2510170027	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	13/10/2007					C27TK	
20	2510170023	Đoàn Thị Kim Phượng	04/04/2007					C27TK	
21	2510170028	Lê Thị Như Quỳnh	11/03/2007					C27TK	
22	2510170007	Trần Phước Thiện	04/03/2003					C27TK	
23	2510170006	Nguyễn Minh Thuận	17/06/2007					C27TK	
24	2510170010	Phạm Minh Thuận	04/12/2006					C27TK	
25	2510170003	Ngô Nguyễn Ngọc Thuý	22/10/2006					C27TK	
26	2510010026	Trần Thái Vinh	20/02/2006					C27TK	
27	2510170021	Nguyễn Đình Vũ	12/10/2007					C27TK	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
28	2510170024	Lê Thị Thảo Vy	09/05/2007					C27TK	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:**_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:** ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
 (ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
 (ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nghệ thuật chữ - MH1101070

Mã lớp học phần: 25111MH110107001 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy

Ngày thi: 04/11/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: PM 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh Châu	26/04/2006					C26TK2	
2	2410170023	Hoàng Anh Duy	20/11/2006					C26TK1	
3	2410170055	Nguyễn Chí Duy	30/09/2006					C26TK2	
4	2410170001	Nguyễn Duy Dương	06/9/2005					C26TK1	
5	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương Đại	20/03/2006					C26TK2	
6	2410170010	Nguyễn Ngọc Hân	17/11/2006					C26TK1	
7	2410170005	Võ Thị Ngọc Hân	13/3/2006					C26TK1	
8	2410170025	Lê Đức Huy	12/04/2005					C26TK1	
9	2410170033	Nguyễn Khải Huy	10/01/2006					C26TK2	
10	2410170036	Trần Gia Huy	28/10/2006					C26TK2	
11	2410170014	Phạm Gia Hưng	21/07/2006					C26TK1	
12	2410170035	Đinh Gia Khang	13/06/2006					C26TK2	
13	2410170002	Trần Thanh Khoa	29/10/2003					C26TK1	
14	2410170030	Nguyễn Anh Khôi	19/10/2006					C26TK1	
15	2410170041	Nguyễn Đăng Khôi	10/02/2006					C26TK2	
16	2410170027	Quách Đăng Khôi	21/10/2006					C26TK1	
17	2410170037	Nguyễn Võ Thành Long	12/03/2005					C26TK2	
18	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim Ngân	06/11/2006					C26TK2	
19	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	05/04/2006					C26TK2	
20	2410170046	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	11/08/2006					C26TK2	
21	2410170009	Tất Tịnh Nhi	25/05/2006					C26TK1	
22	2410170031	Lê Trương Thục Như	08/11/2006					C26TK1	
23	2410170029	Nguyễn Phụng Như	09/11/2006					C26TK1	
24	2410170038	Cao Trần Phát	25/03/2005					C26TK2	
25	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ Phong	21/05/2006					C26TK2	
26	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên Phụng	26/11/2005					C26TK2	
27	2410170022	Nguyễn Thị Thúy Phượng	29/05/2006					C26TK1	
28	2410170007	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	02/7/2006					C26TK1	
29	2410170053	Huỳnh Văn Sơn	06/08/2005					C26TK2	
30	2410170028	Nguyễn Minh Thiện	18/10/2006					C26TK1	
31	2410170051	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	17/03/2005					C26TK2	
32	2410170017	Lê Thị Ngọc Trâm	28/10/2006					C26TK1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410170019	Nguyễn Thị Hồng Trâm	27/04/2006					C26TK1	
34	2410030026	Lê Công Vinh	15/03/2006					C26TK1	
35	2410170011	Lê Hạ Vy	27/10/2006					C26TK1	
36	2410170008	Phan Thị Bảo Yến	25/04/2006					C26TK1	
37	2410170004	Huỳnh Như Ý	04/02/2004					C26TK1	
38	2410170024	Nguyễn Thị Như Ý	25/03/2006					C26TK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Xử lý ảnh với photoshop cơ bản - MH1101074

Mã lớp học phần: 25111MH110107401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng

Ngày thi: 03/11/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: PM 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh Châu	26/04/2006					C26TK2	
2	2410170023	Hoàng Anh Duy	20/11/2006					C26TK1	
3	2410170055	Nguyễn Chí Duy	30/09/2006					C26TK2	
4	2410170001	Nguyễn Duy Dương	06/9/2005					C26TK1	
5	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương Đại	20/03/2006					C26TK2	
6	2410170010	Nguyễn Ngọc Hân	17/11/2006					C26TK1	
7	2410170005	Võ Thị Ngọc Hân	13/3/2006					C26TK1	
8	2410170033	Nguyễn Khải Huy	10/01/2006					C26TK2	
9	2410170036	Trần Gia Huy	28/10/2006					C26TK2	
10	2410170014	Phạm Gia Hưng	21/07/2006					C26TK1	
11	2410170035	Đinh Gia Khang	13/06/2006					C26TK2	
12	2410170002	Trần Thanh Khoa	29/10/2003					C26TK1	
13	2410170030	Nguyễn Anh Khôi	19/10/2006					C26TK1	
14	2410170041	Nguyễn Đăng Khôi	10/02/2006					C26TK2	
15	2410170027	Quách Đăng Khôi	21/10/2006					C26TK1	
16	2410170037	Nguyễn Võ Thành Long	12/03/2005					C26TK2	
17	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim Ngân	06/11/2006					C26TK2	
18	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	05/04/2006					C26TK2	
19	2410170046	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	11/08/2006					C26TK2	
20	2410170009	Tất Tịnh Nhi	25/05/2006					C26TK1	
21	2410170031	Lê Trương Thục Như	08/11/2006					C26TK1	
22	2410170029	Nguyễn Phụng Như	09/11/2006					C26TK1	
23	2410170038	Cao Trần Phát	25/03/2005					C26TK2	
24	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ Phong	21/05/2006					C26TK2	
25	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên Phụng	26/11/2005					C26TK2	
26	2410170022	Nguyễn Thị Thúy Phượng	29/05/2006					C26TK1	
27	2410170007	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	02/7/2006					C26TK1	
28	2410170053	Huỳnh Văn Sơn	06/08/2005					C26TK2	
29	2410170028	Nguyễn Minh Thiện	18/10/2006					C26TK1	
30	2410170051	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	17/03/2005					C26TK2	
31	2410170017	Lê Thị Ngọc Trâm	28/10/2006					C26TK1	
32	2410170019	Nguyễn Thị Hồng Trâm	27/04/2006					C26TK1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410030026	Lê Công Vinh	15/03/2006					C26TK1	
34	2410170011	Lê Hạ Vy	27/10/2006					C26TK1	
35	2410170008	Phan Thị Bảo Yến	25/04/2006					C26TK1	
36	2410170004	Huỳnh Như Ý	04/02/2004					C26TK1	
37	2410170024	Nguyễn Thị Như Ý	25/03/2006					C26TK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kiến trúc máy tính - MH1101095

Mã lớp học phần: 25111MH110109501 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm

Ngày thi: 06/11/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510010036	Ngô Huỳnh Hoàng Anh	02/04/2007					C27TH	
2	2510010023	Nguyễn Đình Tuấn Anh	15/12/2007					C27TH	
3	2510010018	Nguyễn Lâm Bảo Anh	10/12/2007					C27TH	
4	2510010008	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	02/11/2007					C27TH	
5	2510010022	Nguyễn Minh Bạch	27/12/2006					C27TH	
6	2510010003	Nguyễn Khánh Duy	07/12/2007					C27TH	
7	2510010034	Trương Ngọc Dự	24/07/2007					C27TH	
8	2510010017	Trương Minh Đức	18/10/2007					C27TH	
9	2510010039	Nguyễn Phước Minh Hậu	06/09/2003					C27TH	
10	2510030009	Trần Thanh Hậu	18/02/2007					C27TH	
11	2510010038	Lý Minh Hiếu	13/12/2007					C27TH	
12	2510010019	Cao Minh Huy	21/04/2007					C27TH	
13	2510010001	Đào Võ Gia Huy	02/04/2007					C27TH	
14	2510010016	Lâm Gia Huy	26/05/2005					C27TH	
15	2510010024	Lê Gia Hưng	19/06/2006					C27TH	
16	2510010027	Lê Quốc Hưng	01/12/2007					C27TH	
17	2510010010	Nguyễn Cửu Minh Khoa	08/11/2007					C27TH	
18	2510010014	Nguyễn Trần Đăng Khoa	13/12/2006					C27TH	
19	2510010035	Kiến Thiên Minh	23/03/2007					C27TH	
20	2510010031	Nguyễn Huỳnh Khánh Nam	15/01/2007					C27TH	
21	2510010012	Luân Minh Nguyên	10/04/2007					C27TH	
22	2510010002	Hồ Minh Nhật	25/03/2002					C27TH	
23	2510010033	Đặng Tấn Phát	26/05/2007					C27TH	
24	2510010015	Chế Minh Phước	06/08/2006					C27TH	
25	2510010030	Đinh Quang Thạch	23/10/2007					C27TH	
26	2510010004	Trần Ngọc Thạch	11/09/2007					C27TH	
27	2510010007	Trương Lạc Thiên	16/08/2007					C27TH	
28	2510010037	Nguyễn Quang Thịnh	30/09/2006					C27TH	
29	2510010021	Nguyễn Trọng Tiến	11/10/2007					C27TH	
30	2510010032	Nguyễn Hữu Tình	21/05/2007					C27TH	
31	2510010009	Nguyễn Minh Triết	03/10/2006					C27TH	
32	2510010011	Nguyễn Thị Kim Tuyền	22/06/2007					C27TH	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2510010029	Đỗ Hồng Vân	20/12/1998					C27TH	
34	2510010028	Nguyễn Anh Vũ	15/07/2007					C27TH	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: ____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Vật liệu điện - MH1102054

Mã lớp học phần: 25111MH110205401 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Ngày thi: 07/11/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia Bảo	05/12/2007					C27DDT	
2	2510030038	Bùi Đình Bằng	28/09/2003					C27DDT	
3	2510030020	Nguyễn Xuân Dạng	10/11/2007					C27DDT	
4	2510030039	Nguyễn Văn Dĩ	02/10/2007					C27DDT	
5	2510030011	Huỳnh Đào Phúc Duy	29/09/2007					C27DDT	
6	2510030035	Nguyễn Tuấn Duy	19/03/2006					C27DDT	
7	2510030026	Phạm Ngọc Duy	07/10/2007					C27DDT	
8	2510030022	Nguyễn Việt Dũng	21/02/2007					C27DDT	
9	2510030023	Nguyễn Tấn Hoàng	04/07/2007					C27DDT	
10	2510030012	Lê Hoàng Huy	27/08/2007					C27DDT	
11	2510030010	Văn Công Quốc Huy	20/10/2006					C27DDT	
12	2510030015	Nguyễn Văn Hùng	16/06/2007					C27DDT	
13	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc Khang	19/07/2007					C27DDT	
14	2510030008	Võ Duy Khanh	03/03/2007					C27DDT	
15	2510030029	Lê Duy Khánh	06/08/2007					C27DDT	
16	2510040033	Mai Đình Đăng Khánh	08/07/2007					C27DDT	
17	2510030032	Nguyễn Xuân Khánh	08/11/2007					C27DDT	
18	2510030034	Lê Thành Long	07/06/2007					C27DDT	
19	2510030025	Phạm Hoàng Lộc	12/09/2007					C27DDT	
20	2510030036	Lê Đắc Quang Minh	03/02/2007					C27DDT	
21	2510030013	Lê Hữu Nghị	22/06/2007					C27DDT	
22	2510030031	Huỳnh Quốc Nhân	11/11/2007					C27DDT	
23	2510030004	Nguyễn Thanh Phú	13/07/2007					C27DDT	
24	2510030017	Ngô Trọng Phúc	28/08/2007					C27DDT	
25	2510030037	Nguyễn Trọng Phúc	22/02/2007					C27DDT	
26	2510030003	Lê Văn Phước	06/04/2007					C27DDT	
27	2510030016	Trần Thái Sơn	06/10/2007					C27DDT	
28	2510030019	Nguyễn Hữu Thiện	27/04/2007					C27DDT	
29	2510030007	Dương Hòa Thuận	25/03/2007					C27DDT	
30	2510030027	Lê Anh Tiến	27/10/2007					C27DDT	
31	2510030018	Dương Trọng Tín	15/05/2003					C27DDT	
32	2510030005	Lê Minh Trí	02/01/2007					C27DDT	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2510030033	Trương Quốc Trung	03/10/2007					C27DDT	
34	2510030024	Trần Ngọc Vinh	18/04/2007					C27DDT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: ____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
 (ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
 (ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiện nâng cao - MH1102138

Mã lớp học phần: 25111MH110213801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy

Ngày thi: 03/11/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: Xưởng Tiện

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài Ân	04/09/2006					C26CK1	
2	2410040012	Trần Tấn Danh	19/05/2006					C26CK1	
3	2410040023	Lê Nhật Duy	08/04/2006					C26CK1	
4	2410040018	Nguyễn Khánh Duy	11/07/2006					C26CK1	
5	2410040022	Nguyễn Trí Duy	14/08/2006					C26CK1	
6	2410040015	Bao Thành Giới	28/12/2006					C26CK1	
7	2410040014	Phạm Phúc Hậu	05/01/2006					C26CK1	
8	2410040031	Lê Gia Huy	15/03/2005					C26CK1	
9	2410040004	Nguyễn Khắc Huy	01/06/2006					C26CK1	
10	2410040003	Trần Gia Huy	21/6/2006					C26CK1	
11	2410040007	Nguyễn Tuấn Kha	12/11/2006					C26CK1	
12	2410040017	Nguyễn Tuấn Khang	26/07/2006					C26CK1	
13	2410040025	Nguyễn Văn Linh	26/10/2006					C26CK1	
14	2410040029	Trần Minh Luân	28/02/2006					C26CK1	
15	2410030001	Nguyễn Trọng Nghĩa	11/10/2006					C26CK1	
16	2410040008	Hồ Nguyễn Thành Nhân	30/01/2006					C26CK1	
17	2410040020	Lê Minh Nhật	15/03/2006					C26CK1	
18	2410040027	Trần Hoàng Phúc	10/08/2006					C26CK1	
19	2410040030	Bùi Thanh Sang	12/01/2006					C26CK1	
20	2410040006	Lê Lê Anh Sự	18/8/2006					C26CK1	
21	2410040013	Võ Thành Thái	15/11/2006					C26CK1	
22	2410040019	Đặng Lê Quốc Thịnh	18/08/2006					C26CK1	
23	2410040024	Nguyễn Trung Trục	05/09/2006					C26CK1	
24	2410040021	Lương Lê Tứ	12/05/2005					C26CK1	
25	2410040009	Phạm Như Xuân	01/01/2006					C26CK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____ **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học ứng dụng trong kinh doanh - MH1104006

Mã lớp học phần: 25111MH110400601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San

Ngày thi: 05/11/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: A1.8

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100171	Đặng Quỳnh Anh	23/04/2004					C24QT5	
2	2410100001	Nguyễn Đỗ Tuấn Anh	03/8/2003					C26QT1	
3	2410100015	Triệu Thị Huỳnh Anh	13/8/2006					C26QT1	
4	2410100018	Trần Ngọc Ánh	16/07/2006					C26QT1	
5	2410100046	Võ Hoàng Bảo	29/11/2006					C26QT2	
6	2410100021	Nguyễn Thị Kim Cương	09/04/2006					C26QT1	
7	2410100042	Trần Thị Mỹ Diệu	07/01/2006					C26QT2	
8	2410100026	Lê Thanh Dương	22/12/2006					C26QT1	
9	2410100035	Nguyễn Thị Thùy Dương	16/02/2006					C26QT2	
10	2410100004	Tạ Duy Đăng	16/10/2006					C26QT1	
11	2410100045	Trần Thị Hồng Gấm	01/01/2006					C26QT2	
12	2410100019	Nguyễn Thị Thúy Hằng	28/02/2006					C26QT1	
13	2410100029	Lê Chí Hậu	05/11/2006					C26QT1	
14	2410100017	Nguyễn Đức Hậu	31/01/2006					C26QT1	
15	2410100036	Đặng Trung Hiếu	22/12/2006					C26QT2	
16	2410100025	Nguyễn Quốc Huy	10/06/2006					C26QT1	
17	2410100041	Tạ Nhật Huy	11/12/2005					C26QT2	
18	2410100031	Nguyễn Bùi Tiểu Huyền	11/12/2006					C26QT1	
19	2410100012	Võ Thị Ngọc Huyền	11/12/2006					C26QT1	
20	2410100038	Chung Lê Quốc Hy	24/01/2006					C26QT2	
21	2110100137	Nguyễn Trọng Linh	06/02/2003					C23QT4	
22	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc Linh	07/09/2005					C26QT1	
23	2410100022	Kim Thị Thúy Ngân	18/05/2006					C26QT1	
24	2410100028	Nguyễn Thị Kim Ngân	25/01/2006					C26QT1	
25	2410100032	Lý Minh Nguyên	04/06/2006					C26QT1	
26	2410100020	Phạm Thị Ái Nhi	03/08/2006					C26QT1	
27	2410100024	Phạm Kiều Nhung	06/09/2006					C26QT1	
28	2410100048	Trần Thị Hà Ny	13/12/2006					C26QT2	
29	2410100033	Nguyễn Thị Hồng Phúc	21/03/2006					C26QT2	
30	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc Thi	23/06/2002					C26QT1	
31	2410100044	Nguyễn Thị Minh Thơ	18/05/2006					C26QT2	
32	2410100016	Lê Thị Ngọc Thu	23/03/2006					C26QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410100049	Lê Phước Trung	17/10/2002					C26QT2	
34	2410100002	Phạm Trung Trực	04/07/2004					C26QT1	
35	2410100010	Trần Thanh Trúc Xuân	11/10/2002					C26QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: ____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị dịch vụ - MH1104047

Mã lớp học phần: 25111MH110404701 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa

Ngày thi: 07/11/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: PM 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100069	Nguyễn Tấn Bảo	27/11/2005					C25QT1	
2	2310100005	Phạm Thị Phương Dung	01/09/2005					C25QT1	
3	2310100084	Phạm Cẩm Đạt	15/12/2003					C25QT3	
4	2310100030	Huỳnh Thị Mỹ Hải	11/04/2004					C25QT1	
5	2310100007	Trương Văn Hiếu	01/01/2002					C25QT1	
6	2310100015	Phạm Nhật Hồng	18/01/2005					C25QT1	
7	2310100017	Lý Quốc Huy	15/07/2005					C25QT1	
8	2310040043	Phan Xuân Khôi	02/11/2005					C25QT3	
9	2310100025	Phạm Thị Khánh Ly	08/12/2005					C25QT1	
10	2310100001	Nguyễn Thị Thanh Mơ	12/01/1999					C25QT1	
11	2310100082	Đinh Thị Xuân Nghi	07/06/2005					C25QT3	
12	2310100008	Nguyễn Trọng Nghĩa	05/02/2005					C25QT1	
13	2310100013	Lê Văn Nhóc	28/02/2004					C25QT1	
14	2310100024	Đỗ Thị Huỳnh Như	15/02/2005					C25QT1	
15	2310100032	Lê Thị Ngọc Quí	06/01/2005					C25QT1	
16	2310100022	Sơn Thị Sa Rây	18/03/2005					C25QT1	
17	2310010016	Cao Yên Tây	02/07/2005					C25QT1	
18	2310100029	Nguyễn Chí Thành	30/11/2005					C25QT1	
19	2310100033	Lâm Phương Thảo	27/2/2002					C25QT1	
20	2310100012	Danh Ngọc Thơm	25/08/2005					C25QT1	
21	2310100009	Nguyễn Thị Mộng Thúy	13/10/2005					C25QT1	
22	2310100011	Nguyễn Nhựt Minh Thư	29/07/2003					C25QT1	
23	2310100021	Nguyễn Thị Anh Thư	26/10/2005					C25QT1	
24	2310100014	Huỳnh Thanh Thy	08/03/2005					C25QT1	
25	2310100028	Văn Thị Mai Thy	26/11/2005					C25QT1	
26	2310100016	Huỳnh Hoa Thủy Tiên	17/08/2005					C25QT1	
27	2310100026	Trần Thị Thủy Tiên	16/10/2005					C25QT1	
28	2310100019	Bùi Lê Ngọc Trân	11/04/2005					C25QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
29	2310100020	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	28/04/2005					C25QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị dịch vụ - MH1104047

Mã lớp học phần: 25111MH110404701 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa

Ngày thi: 07/11/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100040	Tăng Thị Hồng Cẩm	16/07/2004					C25QT2	
2	2210100086	Đặng Văn Hòa	29/03/2004					C24QT3	
3	2310100044	Hồ Như Huỳnh	15/02/2005					C25QT2	
4	2310100064	Cao Thị Ngọc Linh	11/02/2005					C25QT2	
5	2310100045	Huỳnh Ngọc Khánh Linh	16/11/2005					C25QT2	
6	2310100055	Nguyễn Ngọc Phương Linh	27/07/2005					C25QT2	
7	2310100066	Phạm Thị Yên Linh	31/05/2005					C25QT2	
8	2310100079	Nguyễn Khánh Ngọc	01/12/2005					C25QT3	
9	2310100073	Nguyễn Thị Kim Ngọc	10/07/2005					C25QT3	
10	2310100091	Phạm Hoàng Tuyết Ngọc	18/12/2004					C25QT3	
11	2310100053	Hoàng Thị Tú Nhi	20/08/2004					C25QT2	
12	2310100042	Hữu Thị Hồng Nhi	15/02/2005					C25QT2	
13	2310100061	Hà Nguyễn Tấn Phát	02/06/2005					C25QT2	
14	2310100052	Phạm Thị Diễm Phước	26/11/2005					C25QT2	
15	2310100057	Nguyễn Thị Phương Quyên	26/07/2005					C25QT2	
16	2310100054	Phùng Thị Thanh Thảo	30/05/2005					C25QT2	
17	2310100065	Bành Thị Thanh Thủy	28/01/2005					C25QT2	
18	2310100083	Trừ Thị Cẩm Tiên	17/02/2005					C25QT3	
19	2310100081	Hồ Bảo Trân	10/06/2005					C25QT3	
20	2310100085	Nguyễn Ngọc Phương Trình	02/12/2005					C25QT3	
21	2310100063	Đào Văn Trung	29/06/2005					C25QT2	
22	2310100056	Nguyễn Nhựt Trường	06/02/2005					C25QT2	
23	2310100058	Nguyễn Thị Hồng Tuyết	28/10/2004					C25QT2	
24	2310100047	Phạm Văn Tùng	13/11/2005					C25QT2	
25	2310100041	Lê Thị Cẩm Tú	21/03/2005					C25QT2	
26	2310100059	Lê Triệu Vy	05/02/2005					C25QT2	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
27	2310100077	Nguyễn Thị Thanh Vy	15/05/2005					C25QT3	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Hành vi tổ chức - MH1104048

Mã lớp học phần: 25111MH110404801 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng

Ngày thi: 06/11/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100086	Đặng Văn Hòa	29/03/2004					C24QT3	
2	2310100044	Hồ Như Huỳnh	15/02/2005					C25QT2	
3	2310040043	Phan Xuân Khôi	02/11/2005					C25QT3	
4	2310100064	Cao Thị Ngọc Linh	11/02/2005					C25QT2	
5	2310100045	Huỳnh Ngọc Khánh Linh	16/11/2005					C25QT2	
6	2310100055	Nguyễn Ngọc Phương Linh	27/07/2005					C25QT2	
7	2310100066	Phạm Thị Yên Linh	31/05/2005					C25QT2	
8	2310100082	Đinh Thị Xuân Nghi	07/06/2005					C25QT3	
9	2310100079	Nguyễn Khánh Ngọc	01/12/2005					C25QT3	
10	2310100073	Nguyễn Thị Kim Ngọc	10/07/2005					C25QT3	
11	2310100091	Phạm Hoàng Tuyết Ngọc	18/12/2004					C25QT3	
12	2310100053	Hoàng Thị Tú Nhi	20/08/2004					C25QT2	
13	2310100042	Hữu Thị Hồng Nhi	15/02/2005					C25QT2	
14	2310100061	Hà Nguyễn Tấn Phát	02/06/2005					C25QT2	
15	2310100052	Phạm Thị Diễm Phước	26/11/2005					C25QT2	
16	2310100057	Nguyễn Thị Phương Quyên	26/07/2005					C25QT2	
17	2310100054	Phùng Thị Thanh Thảo	30/05/2005					C25QT2	
18	2310100065	Bành Thị Thanh Thủy	28/01/2005					C25QT2	
19	2310100083	Trừ Thị Cẩm Tiên	17/02/2005					C25QT3	
20	2310100081	Hồ Bảo Trân	10/06/2005					C25QT3	
21	2310100085	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	02/12/2005					C25QT3	
22	2310100063	Đào Văn Trung	29/06/2005					C25QT2	
23	2310100056	Nguyễn Nhựt Trường	06/02/2005					C25QT2	
24	2310100058	Nguyễn Thị Hồng Tuyết	28/10/2004					C25QT2	
25	2310100047	Phạm Văn Tùng	13/11/2005					C25QT2	
26	2310100041	Lê Thị Cẩm Tú	21/03/2005					C25QT2	
27	2310100059	Lê Triệu Vy	05/02/2005					C25QT2	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
28	2310100077	Nguyễn Thị Thanh Vy	15/05/2005					C25QT3	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:**_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:** ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
 (ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
 (ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Hành vi tổ chức - MH1104048

Mã lớp học phần: 25111MH110404801 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng

Ngày thi: 06/11/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100202	Hồ Huỳnh Thúy Ái	18/09/2004					C24QT6	
2	2310100069	Nguyễn Tấn Bảo	27/11/2005					C25QT1	
3	2310100040	Tăng Thị Hồng Cẩm	16/07/2004					C25QT2	
4	2310100005	Phạm Thị Phương Dung	01/09/2005					C25QT1	
5	2310100084	Phạm Cẩm Đạt	15/12/2003					C25QT3	
6	2310100030	Huỳnh Thị Mỹ Hải	11/04/2004					C25QT1	
7	2310100007	Trương Văn Hiếu	01/01/2002					C25QT1	
8	2310100015	Phạm Nhật Hồng	18/01/2005					C25QT1	
9	2310100017	Lý Quốc Huy	15/07/2005					C25QT1	
10	2310100025	Phạm Thị Khánh Ly	08/12/2005					C25QT1	
11	2310100001	Nguyễn Thị Thanh Mơ	12/01/1999					C25QT1	
12	2310100008	Nguyễn Trọng Nghĩa	05/02/2005					C25QT1	
13	2310100013	Lê Văn Nhóc	28/02/2004					C25QT1	
14	2310100024	Đỗ Thị Huỳnh Như	15/02/2005					C25QT1	
15	2310100032	Lê Thị Ngọc Quý	06/01/2005					C25QT1	
16	2310100022	Sơn Thị Sa Rây	18/03/2005					C25QT1	
17	2310010016	Cao Yên Tây	02/07/2005					C25QT1	
18	2310100029	Nguyễn Chí Thành	30/11/2005					C25QT1	
19	2310100033	Lâm Phương Thảo	27/2/2002					C25QT1	
20	2310100012	Danh Ngọc Thơm	25/08/2005					C25QT1	
21	2310100009	Nguyễn Thị Mộng Thúy	13/10/2005					C25QT1	
22	2310100011	Nguyễn Nhựt Minh Thư	29/07/2003					C25QT1	
23	2310100021	Nguyễn Thị Anh Thư	26/10/2005					C25QT1	
24	2310100014	Huỳnh Thanh Thy	08/03/2005					C25QT1	
25	2310100028	Văn Thị Mai Thy	26/11/2005					C25QT1	
26	2310100016	Huỳnh Hoa Thùy Tiên	17/08/2005					C25QT1	
27	2310100026	Trần Thị Thùy Tiên	16/10/2005					C25QT1	
28	2310100019	Bùi Lê Ngọc Trân	11/04/2005					C25QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
29	2310100020	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	28/04/2005					C25QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:**_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:** ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
 (ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
 (ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kế toán hành chính sự nghiệp - MH1104125

Mã lớp học phần: 25111MH110412501 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Dương Đoàn Bảo Trâm

Ngày thi: 06/11/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: A1.9

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410110006	Cao Thị Ngọc Dung	29/01/2000					C26KT	
2	2210110064	Nguyễn Diệp Bảo Duy	03/07/2004					C24KT2	
3	2410110032	Văn Đỗ Thuận Giang	21/08/2006					C26KT	
4	2410110004	Bạch Văn Hai	22/12/1996					C26KT	
5	2410110001	Fa Ti Hách	16/8/2001					C26KT	
6	2410110016	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	09/08/2004					C26KT	
7	2410110019	Phan Thị Ngọc Hân	30/04/2006					C26KT	
8	2410110025	Nguyễn Phụng Minh Hoàng	01/05/2006					C26KT	
9	2410110030	Nguyễn Phan Xuân Hương	04/12/2006					C26KT	
10	2410010014	Võ Phi Long	25/05/2005					C26KT	
11	2410110022	Trần Thảo Ly	23/08/2006					C26KT	
12	2410110005	Vũ Ngọc Thảo My	22/6/2006					C26KT	
13	2410120019	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	12/02/2006					C26KT	
14	2410110024	Đáy Minh Như	13/07/2006					C26KT	
15	2410110027	Nguyễn Võ Quỳnh Như	18/09/2006					C26KT	
16	2410110023	Nguyễn Võ Kiều Oanh	06/03/2006					C26KT	
17	2410120015	Trần Huỳnh Kim Quyên	24/12/2006					C26KT	
18	2410110014	Lê Thị Diễm Sương	21/05/2006					C26KT	
19	2410110033	Nguyễn Thị Thanh Thảo	02/02/2006					C26KT	
20	2410110012	Nguyễn Thị Cẩm Thu	16/10/2006					C26KT	
21	2410110011	Nguyễn Thị Minh Thư	21/06/2006					C26KT	
22	2410110018	Bùi Ngọc Thủy Tiên	28/10/2006					C26KT	
23	2410110020	Lê Đăng Tiến	23/02/2003					C26KT	
24	2410110009	Huỳnh Thị Bích Trâm	11/06/2006					C26KT	
25	2410110021	Trần Thị Ngọc Trâm	30/04/2004					C26KT	
26	2410110015	Trần Lê Anh Triết	03/02/2006					C26KT	
27	2410110003	Lê Duy Trình	24/7/2005					C26KT	
28	2410110028	Nguyễn Thị Minh Trúc	04/01/2006					C26KT	
29	2410110010	Lê Thị Bích Tuyền	28/03/2006					C26KT	
30	2410110008	Nguyễn Diệp Tú Uyên	01/12/2006					C26KT	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
31	2410110013	Võ Triều Vi	06/10/2004					C26KT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:**_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:** ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
 (ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
 (ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Phân tích báo cáo tài chính - MH1104126

Mã lớp học phần: 25111MH110412601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long

Ngày thi: 06/11/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: A1.12

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310120010	Huỳnh Trần Trâm Anh	20/12/2005					C25TC	
2	2310120006	Đặng Hoài Bảo	29/07/2005					C25TC	
3	2310110019	Lữ Việt Chơn	19/03/2005					C25KT1	
4	2310120018	Ngô Thiện Duy	25/11/2005					C25TC	
5	2310120015	Trương Hoàng Anh Dũng	14/10/2005					C25TC	
6	2310120004	Nguyễn Thị Thùy Dương	21/05/2005					C25TC	
7	2310120019	Nguyễn Ngô Quốc Đại	13/10/2005					C25TC	
8	2310110014	Nguyễn Thị Hồng Gấm	21/03/2005					C25KT1	
9	2110110038	Nguyễn Ngọc Hà	24/09/2003					C23KT2	
10	2310110017	Nguyễn Ngọc Hiền	22/03/2005					C25KT1	
11	2310110029	Từ Thiện Hữu	14/01/2005					C25KT2	
12	2310110018	Huỳnh Ngọc Mai Khanh	03/10/2005					C25KT1	
13	2310110001	Lê Chí Miền	19/03/2002					C25KT1	
14	2310110034	Hà Đặng Công Minh	22/06/2005					C25KT2	
15	2310110035	Phạm Thu Ngân	26/02/2005					C25KT2	
16	2310110037	Nguyễn Hoàng Nghĩa	21/06/2005					C25KT2	
17	2310110023	Lê Hồng Ngọc	26/10/2005					C25KT1	
18	2310110030	Ngô Thị Thảo Ngọc	18/01/2005					C25KT2	
19	2310110050	Nguyễn Kim Ngọc	09/06/2004					C25KT2	
20	2310120011	Phan Thị Bích Ngọc	27/12/2005					C25TC	
21	2310120005	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	16/07/2005					C25TC	
22	2310120009	Danh Ý Như	18/11/2005					C25TC	
23	2310110043	Đặng Thị Quỳnh Như	10/01/2005					C25KT2	
24	2310110051	Trần Thị Yến Oanh	03/07/2005					C25KT2	
25	2310110049	Nguyễn Nhựt Hà Quyên	01/10/2005					C25KT2	
26	2310110047	Nguyễn Hoàng Gia Quỳnh	02/09/2005					C25KT2	
27	2310120012	Nguyễn Thủy Trúc Quỳnh	25/12/2005					C25TC	
28	2310120014	Trần Đặng Công Tạo	19/11/2005					C25TC	
29	2310110012	Hồ Hoàng Nhựt Thái	10/12/2005					C25KT1	
30	2310110020	Đinh Thị Xuân Thư	17/02/2005					C25KT1	
31	2310110025	Nguyễn Lê Thiên Trang	18/03/2005					C25KT1	
32	2310110027	Nguyễn Thị Huyền Trang	23/12/2005					C25KT2	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2210110011	Trần Thị Ngọc Trang	29/07/2004					C24KT1	
34	2310110009	Lê Thị Bích Trâm	19/11/2005					C25KT1	
35	2310110011	Phạm Phương Trâm	14/12/2005					C25KT1	
36	2310110021	Phạm Thị Bích Trâm	14/07/2005					C25KT1	
37	2310110045	Lại Thụy Thanh Trúc	11/03/2005					C25KT2	
38	2310110003	Dương Thanh Tuyền	14/09/2001					C25KT1	
39	2310110046	Bùi Thị Ánh Tuyết	17/06/2005					C25KT2	
40	2310110028	Nguyễn Thị Yến Vy	26/09/2005					C25KT2	
41	2310110005	Nguyễn Thúy Vy	27/12/2005					C25KT1	
42	2310110004	Huỳnh Thị Phi Yến	18/03/2001					C25KT1	
43	2310110015	Nguyễn Thị Phi Yến	27/12/2005					C25KT1	
44	2310120002	Nguyễn Thị Như Ý	13/05/2002					C25KT2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kế toán Excel - MH1104128

Mã lớp học phần: 25111MH110412801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền

Ngày thi: 05/11/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110110041	Phạm Ngọc Trâm Anh	24/07/2003					C23KT2	
2	2310110019	Lữ Việt Chơn	19/03/2005					C25KT1	
3	2310110014	Nguyễn Thị Hồng Gấm	21/03/2005					C25KT1	
4	2310110017	Nguyễn Ngọc Hiền	22/03/2005					C25KT1	
5	2210110059	Khương Nhất Hiếu	11/05/2001					C24KT2	
6	2310110036	Nguyễn Gia Huy	28/01/2005					C25KT2	
7	2310110029	Từ Thiện Hữu	14/01/2005					C25KT2	
8	2310110018	Huỳnh Ngọc Mai Khanh	03/10/2005					C25KT1	
9	2310110001	Lê Chí Miền	19/03/2002					C25KT1	
10	2310110034	Hà Đặng Công Minh	22/06/2005					C25KT2	
11	2310110035	Phạm Thu Ngân	26/02/2005					C25KT2	
12	2310110037	Nguyễn Hoàng Nghĩa	21/06/2005					C25KT2	
13	2310110023	Lê Hồng Ngọc	26/10/2005					C25KT1	
14	2310110030	Ngô Thị Thảo Ngọc	18/01/2005					C25KT2	
15	2310110050	Nguyễn Kim Ngọc	09/06/2004					C25KT2	
16	2310110043	Đặng Thị Quỳnh Như	10/01/2005					C25KT2	
17	2310110051	Trần Thị Yến Oanh	03/07/2005					C25KT2	
18	2310110049	Nguyễn Nhựt Hà Quyên	01/10/2005					C25KT2	
19	2310110047	Nguyễn Hoàng Gia Quỳnh	02/09/2005					C25KT2	
20	2310110012	Hồ Hoàng Nhựt Thái	10/12/2005					C25KT1	
21	2310110020	Đinh Thị Xuân Thư	17/02/2005					C25KT1	
22	2310110025	Nguyễn Lê Thiên Trang	18/03/2005					C25KT1	
23	2310110027	Nguyễn Thị Huyền Trang	23/12/2005					C25KT2	
24	2210110011	Trần Thị Ngọc Trang	29/07/2004					C24KT1	
25	2310110009	Lê Thị Bích Trâm	19/11/2005					C25KT1	
26	2310110011	Phạm Phương Trâm	14/12/2005					C25KT1	
27	2310110021	Phạm Thị Bích Trâm	14/07/2005					C25KT1	
28	2310110045	Lại Thụy Thanh Trúc	11/03/2005					C25KT2	
29	2310110003	Dương Thanh Tuyền	14/09/2001					C25KT1	
30	2310110046	Bùi Thị Ánh Tuyết	17/06/2005					C25KT2	
31	2310110028	Nguyễn Thị Yến Vy	26/09/2005					C25KT2	
32	2310110005	Nguyễn Thúy Vy	27/12/2005					C25KT1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2310110004	Huỳnh Thị Phi Yến	18/03/2001					C25KT1	
34	2310110015	Nguyễn Thị Phi Yến	27/12/2005					C25KT1	
35	2310120002	Nguyễn Thị Như Ý	13/05/2002					C25KT2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.
Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thị trường tài chính - MH1104204

Mã lớp học phần: 25111MH110420401 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San

Ngày thi: 06/11/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: PM 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Chi	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410120004	Đinh Lê Kim	Chi	22/01/2006					C26TC	
2	2410120025	Phạm Quỳnh	Duy	21/01/2006					C26TC	
3	2410120020	Võ Thị Hồng	Hạnh	27/07/2006					C26TC	
4	2410120016	Đỗ Thị Ngọc	Hân	30/10/2006					C26TC	
5	2410120023	Võ Thị Kim	Hồng	01/08/2006					C26TC	
6	2410120028	Phan Văn	Kha	23/12/2003					C26TC	
7	2410120027	Nguyễn Khánh	Linh	21/06/2006					C26TC	
8	2410120008	Phan Ánh	Linh	19/12/2006					C26TC	
9	2410120007	Võ Trúc	Ly	23/04/2006					C26TC	
10	2410120009	Hoàng Thị Ánh	Nguyệt	20/10/2000					C26TC	
11	2410120012	Nguyễn Thị Yến	Nhi	05/11/2006					C26TC	
12	2410120022	Nguyễn Thị Yến	Nhi	16/05/2006					C26TC	
13	2410120026	Hà Lê Thành	Phát	04/05/2004					C26TC	
14	2410120014	Nguyễn Minh	Quyên	04/08/2006					C26TC	
15	2410120013	Lê Minh	Thuận	05/05/2006					C26TC	
16	2410120010	Trương Thanh	Thùy	17/05/2006					C26TC	
17	2410120024	Trần Hoàng Anh	Thư	13/12/2006					C26TC	
18	2410120003	Phùng Thị Thủy	Tiên	23/07/2005					C26TC	
19	2410030016	Dương Minh	Tiến	04/06/2006					C26TC	
20	2410120018	Nguyễn Huỳnh	Trâm	16/09/2006					C26TC	
21	2410120029	Đinh Hoàng Đoan	Trinh	06/10/2006					C26TC	
22	2410120011	Huỳnh Thị Thúy	Trinh	15/11/2006					C26TC	
23	2410120021	Huỳnh Thanh	Trúc	27/08/2006					C26TC	
24	2410120005	Nguyễn Thị Thuý	Vy	30/5/2006					C26TC	
25	2410120017	Nguyễn Thị Như	Ý	24/04/2006					C26TC	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____ . Số bài thi/Số tờ: _____ / _____ .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kế toán ngân hàng - MH1104209

Mã lớp học phần: 25111MH110420901 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền

Ngày thi: 07/11/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: A1.10

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310120010	Huỳnh Trần Trâm Anh	20/12/2005					C25TC	
2	2310120006	Đặng Hoài Bảo	29/07/2005					C25TC	
3	2310120018	Ngô Thiện Duy	25/11/2005					C25TC	
4	2310120015	Trương Hoàng Anh Dũng	14/10/2005					C25TC	
5	2310120004	Nguyễn Thị Thùy Dương	21/05/2005					C25TC	
6	2310120019	Nguyễn Ngô Quốc Đại	13/10/2005					C25TC	
7	2310120011	Phan Thị Bích Ngọc	27/12/2005					C25TC	
8	2310120005	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	16/07/2005					C25TC	
9	2310120009	Danh Ý Như	18/11/2005					C25TC	
10	2310120012	Nguyễn Thủy Trúc Quỳnh	25/12/2005					C25TC	
11	2310120014	Trần Đặng Công Tạo	19/11/2005					C25TC	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____ . **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____ .

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Lập kế hoạch và điều độ trong chuỗi cung ứng - MH1104236

Mã lớp học phần: 25111MH110423601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Vĩnh Phước

Ngày thi: 05/11/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: A1.12

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410150015	Nguyễn Nhật An	18/10/2006					C26LG1	
2	2410150041	Nguyễn Duyên Anh	28/05/2006					C26LG2	
3	2410150026	Hoàng Lâm Quốc Bảo	14/05/2006					C26LG1	
4	2410150016	Lê Trần Gia Bảo	14/08/2006					C26LG1	
5	2410150014	Nguyễn Ngọc Diệu	22/10/2006					C26LG1	
6	2410010001	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	20/10/2004					C26LG1	
7	2410150004	Nguyễn Đạt	29/7/2006					C26LG1	
8	2410150028	Lê Trần Hoàng Gia	09/01/2005					C26LG1	
9	2410150031	Thị Cẩm Giang	04/11/2006					C26LG2	
10	2410150022	Trần Gia Hân	26/08/2006					C26LG1	
11	2410150034	Huỳnh Thị Ngọc Khánh	10/09/2006					C26LG2	
12	2410150030	Nguyễn Thanh Khiêm	14/10/2006					C26LG1	
13	2410150021	Lê Bá Đăng Khoa	18/12/2006					C26LG1	
14	2410150023	Phạm Anh Khôi	23/10/2006					C26LG1	
15	2410150013	Võ Thị Kiều Lam	20/11/2006					C26LG1	
16	2410150039	Trần Hoàng Bảo Luân	18/06/2006					C26LG2	
17	2410150011	Phạm Thị Yến Nhi	22/09/2006					C26LG1	
18	2410150020	Lê Hữu Nhật	19/10/2005					C26LG1	
19	2410150045	Nguyễn Phan Minh Nhật	30/08/2006					C26LG2	
20	2410150056	Trần Vũ Thanh Phong	19/04/2006					C26LG2	
21	2410150024	Nguyễn Minh Tấn	02/05/2006					C26LG1	
22	2410150018	Nguyễn Ngọc Thảo	27/10/2006					C26LG1	
23	2410150009	Phạm Thị Thạch Thảo	31/10/2006					C26LG1	
24	2410150032	Danh Thị Hồng Thái	24/07/2006					C26LG2	
25	2410010013	Ngô Thiên Thuận	10/11/2006					C26LG1	
26	2410150002	Lê Anh Thư	19/01/2003					C26LG1	
27	2410150047	Đặng Thị Mỹ Tiên	22/05/2005					C26LG2	
28	2410150051	Đặng Huỳnh Thanh Trúc	25/12/2006					C26LG2	
29	2410150029	Trần Thị Thanh Trúc	22/07/2005					C26LG1	
30	2410150010	Nguyễn Đăng Trường	12/10/2003					C26LG1	
31	2410150025	Ông Thị Mỹ Tú	25/10/2006					C26LG1	
32	2410150006	Nguyễn Hồ Phương Uyên	23/04/2006					C26LG1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410170040	Nguyễn Khánh Vi	18/12/2004					C26LG2	
34	2410160018	Nguyễn Thị Kiều Vi	20/08/2006					C26LG2	
35	2410150033	Lê Nguyễn Như Ý	17/02/2006					C26LG2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.
 Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
 (ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
 (ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giao tiếp trong kinh doanh - MH1104246

Mã lớp học phần: 25111MH110424601 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh

Ngày thi: 05/11/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: A1.12

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410150015	Nguyễn Nhật An	18/10/2006					C26LG1	
2	2410150041	Nguyễn Duyên Anh	28/05/2006					C26LG2	
3	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ Anh	19/01/2006					C26TM1	
4	2410150026	Hoàng Lâm Quốc Bảo	14/05/2006					C26LG1	
5	2410150016	Lê Trần Gia Bảo	14/08/2006					C26LG1	
6	2410160053	Trần Gia Bảo	03/01/2006					C26TM2	
7	2410150014	Nguyễn Ngọc Diệu	22/10/2006					C26LG1	
8	2410010001	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	20/10/2004					C26LG1	
9	2410160029	Dương Tiến Đạt	27/04/2006					C26TM2	
10	2410150004	Nguyễn Đạt	29/7/2006					C26LG1	
11	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm Đoan	11/05/2006					C26TM1	
12	2410150028	Lê Trần Hoàng Gia	09/01/2005					C26LG1	
13	2410150031	Thị Cẩm Giang	04/11/2006					C26LG2	
14	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải Hân	17/07/2006					C26TM1	
15	2410150022	Trần Gia Hân	26/08/2006					C26LG1	
16	2410160010	Phạm Thị Lệ Hoa	18/03/2006					C26TM1	
17	2410160044	Nguyễn Huy Hoàng	15/12/2005					C26TM2	
18	2410160011	Phạm Văn Hoàng	17/05/2000					C26TM1	
19	2410150044	Trịnh Nguyễn Đức Hòa	24/05/2006					C26LG2	
20	2410160032	Đỗ Nhật Huy	06/04/2005					C26TM2	
21	2410160012	Nguyễn Minh Huy	07/09/2006					C26TM1	
22	2410160004	Phan Nhật Huy	10/7/2004					C26TM1	
23	2410160022	Lê Ngọc Huỳnh	30/01/2006					C26TM1	
24	2410160026	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	02/05/2006					C26TM1	
25	2410100011	Phan Văn Khải	21/10/2005					C26LG2	
26	2410150034	Huỳnh Thị Ngọc Khánh	10/09/2006					C26LG2	
27	2410150030	Nguyễn Thanh Khiêm	14/10/2006					C26LG1	
28	2410150021	Lê Bá Đăng Khoa	18/12/2006					C26LG1	
29	2410160038	Nguyễn Lê Đăng Khoa	15/07/2004					C26TM2	
30	2410150023	Phạm Anh Khôi	23/10/2006					C26LG1	
31	2410150013	Võ Thị Kiều Lam	20/11/2006					C26LG1	
32	2410160052	Nguyễn Thành Lâm	25/08/2003					C26TM2	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410160016	Đào Thị Ngọc Loan	28/12/2006					C26TM1	
34	2410150039	Trần Hoàng Bảo Luân	18/06/2006					C26LG2	
35	2410150038	Nguyễn Thành Lương	06/03/2006					C26LG2	
36	2410160019	Dương Hiểu Ly	04/04/2000					C26TM1	
37	2410160015	Phạm Trần Thảo My	16/02/2006					C26TM1	
38	2410160002	Nguyễn Gia Ái Nghi	20/02/2006					C26TM1	
39	2410160020	Đào Thị Hồng Ngọc	23/08/2006					C26TM1	
40	2410150036	Võ Thị Như Ngọc	10/06/2006					C26LG2	
41	2410150011	Phạm Thị Yến Nhi	22/09/2006					C26LG1	
42	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như	03/12/2006					C26TM2	
43	2410150020	Lê Hữu Nhật	19/10/2005					C26LG1	
44	2410150045	Nguyễn Phan Minh Nhật	30/08/2006					C26LG2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giao tiếp trong kinh doanh - MH1104246

Mã lớp học phần: 25111MH110424601 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh

Ngày thi: 05/11/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: A1.7

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410160003	Tổng Đức Phát	25/11/2002					C26TM1	
2	2410160001	Trần Lâm Phát	11/11/2005					C26TM1	
3	2410160005	Trần Huỳnh Phong	26/10/2005					C26TM1	
4	2410160008	Huỳnh Thị Thoại Quyên	30/11/2006					C26TM1	
5	2410160023	Nguyễn Như Quỳnh	11/11/2006					C26TM1	
6	2410100014	Nguyễn Lê Băng Tâm	20/04/2006					C26TM1	
7	2410150024	Nguyễn Minh Tấn	02/05/2006					C26LG1	
8	2410160007	Lâm Trung Thành	10/07/1994					C26TM1	
9	2410160031	Huỳnh Thị Thanh Thảo	16/06/2006					C26TM2	
10	2410150018	Nguyễn Ngọc Thảo	27/10/2006					C26LG1	
11	2410150009	Phạm Thị Thạch Thảo	31/10/2006					C26LG1	
12	2410150032	Danh Thị Hồng Thái	24/07/2006					C26LG2	
13	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm Thi	06/11/2006					C26TM1	
14	2410160034	Nguyễn Hoàng Thông	01/02/2006					C26TM2	
15	2410010013	Ngô Thiên Thuận	10/11/2006					C26LG1	
16	2410150002	Lê Anh Thư	19/01/2003					C26LG1	
17	2410160030	Lê Anh Thư	19/08/2006					C26TM2	
18	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều Trinh	13/11/2006					C26TM2	
19	2410150051	Đặng Huỳnh Thanh Trúc	25/12/2006					C26LG2	
20	2410150029	Trần Thị Thanh Trúc	22/07/2005					C26LG1	
21	2410150010	Nguyễn Đăng Trường	12/10/2003					C26LG1	
22	2410150025	Ông Thị Mỹ Tú	25/10/2006					C26LG1	
23	2410150006	Nguyễn Hồ Phương Uyên	23/04/2006					C26LG1	
24	2410170040	Nguyễn Khánh Vi	18/12/2004					C26LG2	
25	2410160018	Nguyễn Thị Kiều Vi	20/08/2006					C26LG2	
26	2410160014	Trương Thảo Vy	26/04/2006					C26TM1	
27	2410160025	Nguyễn Trần Hải Yến	25/02/2006					C26TM1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
28	2410150033	Lê Nguyễn Như Ý	17/02/2006					C26LG2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
 (ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
 (ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Khởi sự kinh doanh - MH1104249

Mã lớp học phần: 25111MH110424901 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Hồng Thủy

Ngày thi: 06/11/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: A1.10

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310150019	Lê Trường An	28/08/2005					C25LG1	
2	2310160030	Phạm Nguyễn Trường An	29/09/2005					C25TM	
3	2310150028	Nguyễn Gia Bảo	18/12/2005					C25LG1	
4	2310150055	Trần Elaniria Christian Bernard	05/03/2005					C25LG2	
5	2310160011	Huỳnh Thảo Chi	05/04/2005					C25TM	
6	2310150012	Nguyễn Dương Chí Cường	07/10/2005					C25LG1	
7	2310160034	Nguyễn Kiều Quốc Cường	06/02/2005					C25TM	
8	2310150031	Nguyễn Phước Danh	31/05/2005					C25LG1	
9	2310150041	Nguyễn Võ Thành Danh	20/4/2005					C25LG2	
10	2310150026	Nguyễn Đình Dương	09/11/2005					C25LG1	
11	2310150048	Ngô Lê Gia Đạt	27/04/2004					C25LG2	
12	2310150049	Phan Hải Đăng	09/01/2002					C25LG2	
13	2310160006	Hồ Thị Mỹ Hạnh	19/04/2005					C25TM	
14	2310150040	Lâm Ngọc Hân	20/11/2005					C25LG2	
15	2310160002	Trần Ngọc Minh Hân	10/12/2005					C25TM	
16	2310150024	Nguyễn Gia Huy	06/04/2005					C25LG1	
17	2310150007	Nguyễn Minh Huy	15/09/2004					C25LG1	
18	2310150038	Nguyễn Nhật Huy	26/09/2005					C25LG2	
19	2310150013	Trần Gia Huy	26/03/2005					C25LG1	
20	2310150002	Đinh Thị Tuyết Hương	06/10/2000					C25LG1	
21	2310150001	Lê Thị Mỹ Hương	22/08/1997					C25LG1	
22	2310160001	Phạm Thị Mỹ Lệ	12/02/2000					C25TM	
23	2310150015	Nguyễn Thúy Linh	03/03/2005					C25LG1	
24	2310150003	Thượng Thị Khánh Linh	31/10/2005					C25LG1	
25	2310160008	Trần Hoàng Long	01/11/2005					C25TM	
26	2310160036	Huỳnh Tấn Lộc	16/10/2004					C25TM	
27	2310160035	Nguyễn Minh Luân	08/11/2005					C25TM	
28	2310160020	Lư Trúc Mai	07/05/2005					C25TM	
29	2310160015	Nhan Thanh Mai	14/12/2005					C25TM	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
30	2310160009	Nguyễn Thị Hà My	01/01/2004					C25TM	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
 (ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
 (ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Khởi sự kinh doanh - MH1104249

Mã lớp học phần: 25111MH110424901 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Hồng Thủy

Ngày thi: 06/11/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: A1.8

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310160017	Trần Lan Thúy My	01/05/2005					C25LG2	
2	2310110026	Điền Gia Nghi	29/05/2005					C25LG1	
3	2310150050	Hà Bảo Uyên Nghi	24/07/2005					C25LG2	
4	2310150008	Võ Phan Hạnh Nguyên	26/07/2002					C25LG1	
5	2310150020	Thạch Phương Nhi	01/04/2005					C25LG1	
6	2310150033	Cao Thị Huỳnh Như	08/03/2005					C25LG1	
7	2310150021	Huỳnh Thị Tâm Như	05/12/2005					C25LG1	
8	2310150022	Lê Minh Nhật	24/01/2005					C25LG1	
9	2310150032	Cao Thiên Phúc	05/04/2005					C25LG1	
10	2310150047	Đỗ Uyên Phương	13/07/2005					C25LG2	
11	2310160038	Nguyễn Nhật Hà Phương	01/10/2005					C25TM	
12	2310160019	Trần Trúc Phương	26/10/2005					C25TM	
13	2310150039	Trần Hữu Quí	24/04/2005					C25LG2	
14	2310150037	Huỳnh Thị Kim Thanh	12/10/2005					C25LG2	
15	2310160033	Nguyễn Thị Thanh Thảo	26/06/1996					C25TM	
16	2310160005	Phạm Thị Ngọc Thảo	26/09/2005					C25TM	
17	2310150011	Nguyễn Ngọc Thiện	01/12/2005					C25LG1	
18	2310150046	Nguyễn Hoàng Thuận	24/05/2005					C25LG2	
19	2310040022	Nguyễn Ngô Nhật Thuận	02/04/2005					C25TM	
20	2310150043	Lê Thái Minh Thư	14/10/2005					C25LG2	
21	2310160013	Nguyễn Trần Anh Thư	10/12/2005					C25TM	
22	2310160007	Đoàn Thị Mỹ Tiên	31/03/2005					C25TM	
23	2310150045	Lê Thị Cẩm Tiên	22/06/2005					C25LG2	
24	2310160023	Trần Thị Cẩm Tiên	24/12/2005					C25TM	
25	2310160003	Huỳnh Thị Kim Trang	17/02/2005					C25TM	
26	2310150014	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	26/05/2005					C25LG1	
27	2310160037	Nguyễn Minh Tú	23/11/2005					C25TM	
28	2310150042	Nguyễn Cẩm Tự	30/10/2005					C25LG2	
29	2310150054	Nguyễn Thị Ngọc Uyên	26/08/2004					C25LG2	
30	2310150009	Nguyễn Mẫn Vinh	15/07/2005					C25LG1	
31	2310160025	Lê Hoàng Vũ	30/09/2005					C25TM	
32	2310160012	Lê Thị Thúy Vy	10/03/2005					C25TM	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2310150010	Phạm Ngọc Thảo Vy	03/10/2004					C25LG1	
34	2310150004	Nguyễn Hồng Yến	06/11/2005					C25LG1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: ____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
 (ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
 (ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh - MH1104250

Mã lớp học phần: 25111MH110425001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San

Ngày thi: 07/11/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410150008	Nguyễn Ngọc Thu An	09/10/2005					C26LG1	
2	2410150015	Nguyễn Nhật An	18/10/2006					C26LG1	
3	2410150041	Nguyễn Duyên Anh	28/05/2006					C26LG2	
4	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ Anh	19/01/2006					C26TM1	
5	2410150026	Hoàng Lâm Quốc Bảo	14/05/2006					C26LG1	
6	2410150016	Lê Trần Gia Bảo	14/08/2006					C26LG1	
7	2410160047	Nguyễn Phạm Gia Bảo	04/02/2005					C26TM2	
8	2410160053	Trần Gia Bảo	03/01/2006					C26TM2	
9	2410150014	Nguyễn Ngọc Diệu	22/10/2006					C26LG1	
10	2410010001	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	20/10/2004					C26LG1	
11	2410160029	Dương Tiến Đạt	27/04/2006					C26TM2	
12	2410150004	Nguyễn Đạt	29/7/2006					C26LG1	
13	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm Đoan	11/05/2006					C26TM1	
14	2410150028	Lê Trần Hoàng Gia	09/01/2005					C26LG1	
15	2410150031	Thị Cẩm Giang	04/11/2006					C26LG2	
16	2410160051	Võ Tấn Hào	26/09/2005					C26TM2	
17	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải Hân	17/07/2006					C26TM1	
18	2410150022	Trần Gia Hân	26/08/2006					C26LG1	
19	2410160010	Phạm Thị Lệ Hoa	18/03/2006					C26TM1	
20	2410160044	Nguyễn Huy Hoàng	15/12/2005					C26TM2	
21	2410160011	Phạm Văn Hoàng	17/05/2000					C26TM1	
22	2410150044	Trịnh Nguyễn Đức Hòa	24/05/2006					C26LG2	
23	2410160032	Đỗ Nhật Huy	06/04/2005					C26TM2	
24	2410160012	Nguyễn Minh Huy	07/09/2006					C26TM1	
25	2410160004	Phan Nhật Huy	10/7/2004					C26TM1	
26	2410160022	Lê Ngọc Huỳnh	30/01/2006					C26TM1	
27	2410160026	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	02/05/2006					C26TM1	
28	2410100011	Phan Văn Khải	21/10/2005					C26LG2	
29	2410150034	Huỳnh Thị Ngọc Khánh	10/09/2006					C26LG2	
30	2410150030	Nguyễn Thanh Khiêm	14/10/2006					C26LG1	
31	2410150021	Lê Bá Đăng Khoa	18/12/2006					C26LG1	
32	2410160038	Nguyễn Lê Đăng Khoa	15/07/2004					C26TM2	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410150023	Phạm Anh Khôi	23/10/2006					C26LG1	
34	2410150013	Võ Thị Kiều Lam	20/11/2006					C26LG1	
35	2410160052	Nguyễn Thành Lâm	25/08/2003					C26TM2	
36	2410160016	Đào Thị Ngọc Loan	28/12/2006					C26TM1	
37	2410150039	Trần Hoàng Bảo Luân	18/06/2006					C26LG2	
38	2410150038	Nguyễn Thành Luông	06/03/2006					C26LG2	
39	2410160019	Dương Hiểu Ly	04/04/2000					C26TM1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh - MH1104250

Mã lớp học phần: 25111MH110425001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San

Ngày thi: 07/11/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410160015	Phạm Trần Thảo My	16/02/2006					C26TM1	
2	2410160002	Nguyễn Gia Ái Nghi	20/02/2006					C26TM1	
3	2410160020	Đào Thị Hồng Ngọc	23/08/2006					C26TM1	
4	2410150036	Võ Thị Như Ngọc	10/06/2006					C26LG2	
5	2410150011	Phạm Thị Yến Nhi	22/09/2006					C26LG1	
6	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như	03/12/2006					C26TM2	
7	2410150020	Lê Hữu Nhật	19/10/2005					C26LG1	
8	2410150045	Nguyễn Phan Minh Nhật	30/08/2006					C26LG2	
9	2410160003	Tổng Đức Phát	25/11/2002					C26TM1	
10	2410160001	Trần Lâm Phát	11/11/2005					C26TM1	
11	2410160005	Trần Huỳnh Phong	26/10/2005					C26TM1	
12	2410150056	Trần Vũ Thanh Phong	19/04/2006					C26LG2	
13	2410160008	Huỳnh Thị Thoại Quyền	30/11/2006					C26TM1	
14	2410160023	Nguyễn Như Quỳnh	11/11/2006					C26TM1	
15	2410100014	Nguyễn Lê Băng Tâm	20/04/2006					C26TM1	
16	2410150024	Nguyễn Minh Tấn	02/05/2006					C26LG1	
17	2410160007	Lâm Trung Thành	10/07/1994					C26TM1	
18	2410160031	Huỳnh Thị Thanh Thảo	16/06/2006					C26TM2	
19	2410150018	Nguyễn Ngọc Thảo	27/10/2006					C26LG1	
20	2410150009	Phạm Thị Thạch Thảo	31/10/2006					C26LG1	
21	2410150032	Danh Thị Hồng Thái	24/07/2006					C26LG2	
22	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm Thi	06/11/2006					C26TM1	
23	2410160034	Nguyễn Hoàng Thông	01/02/2006					C26TM2	
24	2410010013	Ngô Thiên Thuận	10/11/2006					C26LG1	
25	2410150002	Lê Anh Thư	19/01/2003					C26LG1	
26	2410160030	Lê Anh Thư	19/08/2006					C26TM2	
27	2410160033	Trần Thị Cẩm Thy	01/06/2006					C26TM2	
28	2410150047	Đặng Thị Mỹ Tiên	22/05/2005					C26LG2	
29	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều Trinh	13/11/2006					C26TM2	
30	2410150051	Đặng Huỳnh Thanh Trúc	25/12/2006					C26LG2	
31	2410150029	Trần Thị Thanh Trúc	22/07/2005					C26LG1	
32	2410150025	Ông Thị Mỹ Tú	25/10/2006					C26LG1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410150006	Nguyễn Hồ Phương Uyên	23/04/2006					C26LG1	
34	2410170040	Nguyễn Khánh Vi	18/12/2004					C26LG2	
35	2410160018	Nguyễn Thị Kiều Vi	20/08/2006					C26LG2	
36	2410160014	Trương Thảo Vy	26/04/2006					C26TM1	
37	2410160025	Nguyễn Trần Hải Yến	25/02/2006					C26TM1	
38	2410150033	Lê Nguyễn Như Ý	17/02/2006					C26LG2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thanh toán điện tử - MH1104259

Mã lớp học phần: 25111MH110425901 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Thị Ngọc Thịnh

Ngày thi: 06/11/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: A1.8

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ Anh	19/01/2006					C26TM1	
2	2410160047	Nguyễn Phạm Gia Bảo	04/02/2005					C26TM2	
3	2410160053	Trần Gia Bảo	03/01/2006					C26TM2	
4	2410160029	Dương Tiến Đạt	27/04/2006					C26TM2	
5	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm Đoan	11/05/2006					C26TM1	
6	2410160051	Võ Tấn Hào	26/09/2005					C26TM2	
7	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải Hân	17/07/2006					C26TM1	
8	2410160010	Phạm Thị Lệ Hoa	18/03/2006					C26TM1	
9	2410160044	Nguyễn Huy Hoàng	15/12/2005					C26TM2	
10	2410160011	Phạm Văn Hoàng	17/05/2000					C26TM1	
11	2410160032	Đỗ Nhật Huy	06/04/2005					C26TM2	
12	2410160012	Nguyễn Minh Huy	07/09/2006					C26TM1	
13	2410160004	Phan Nhật Huy	10/7/2004					C26TM1	
14	2410160022	Lê Ngọc Huỳnh	30/01/2006					C26TM1	
15	2410160026	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	02/05/2006					C26TM1	
16	2410160038	Nguyễn Lê Đăng Khoa	15/07/2004					C26TM2	
17	2410160052	Nguyễn Thành Lâm	25/08/2003					C26TM2	
18	2410160016	Đào Thị Ngọc Loan	28/12/2006					C26TM1	
19	2410160019	Dương Hiếu Ly	04/04/2000					C26TM1	
20	2410160015	Phạm Trần Thảo My	16/02/2006					C26TM1	
21	2410160002	Nguyễn Gia Ái Nghi	20/02/2006					C26TM1	
22	2410160020	Đào Thị Hồng Ngọc	23/08/2006					C26TM1	
23	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như	03/12/2006					C26TM2	
24	2410160003	Tổng Đức Phát	25/11/2002					C26TM1	
25	2410160001	Trần Lâm Phát	11/11/2005					C26TM1	
26	2410160005	Trần Huỳnh Phong	26/10/2005					C26TM1	
27	2410160008	Huỳnh Thị Thoại Quyên	30/11/2006					C26TM1	
28	2410160023	Nguyễn Như Quỳnh	11/11/2006					C26TM1	
29	2410100014	Nguyễn Lê Băng Tâm	20/04/2006					C26TM1	
30	2410160007	Lâm Trung Thành	10/07/1994					C26TM1	
31	2410160031	Huỳnh Thị Thanh Thảo	16/06/2006					C26TM2	
32	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm Thi	06/11/2006					C26TM1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410160034	Nguyễn Hoàng Thông	01/02/2006					C26TM2	
34	2410160030	Lê Anh Thư	19/08/2006					C26TM2	
35	2410160033	Trần Thị Cẩm Thy	01/06/2006					C26TM2	
36	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều Trinh	13/11/2006					C26TM2	
37	2410160014	Trương Thảo Vy	26/04/2006					C26TM1	
38	2410160025	Nguyễn Trần Hải Yến	25/02/2006					C26TM1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Pháp luật kinh tế - MH1104294

Mã lớp học phần: 25111MH110429401 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Mai Lan Phương

Ngày thi: 07/11/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: PM 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410100001	Nguyễn Đỗ Tuấn Anh	03/8/2003					C26QT1	
2	2410100015	Triệu Thị Huỳnh Anh	13/8/2006					C26QT1	
3	2410100018	Trần Ngọc Ánh	16/07/2006					C26QT1	
4	2410100046	Võ Hoàng Bảo	29/11/2006					C26QT2	
5	2410100021	Nguyễn Thị Kim Cương	09/04/2006					C26QT1	
6	2410100042	Trần Thị Mỹ Diệu	07/01/2006					C26QT2	
7	2410100026	Lê Thanh Dương	22/12/2006					C26QT1	
8	2410100035	Nguyễn Thị Thùy Dương	16/02/2006					C26QT2	
9	2410100004	Tạ Duy Đăng	16/10/2006					C26QT1	
10	2410100045	Trần Thị Hồng Gấm	01/01/2006					C26QT2	
11	2410100019	Nguyễn Thị Thúy Hàng	28/02/2006					C26QT1	
12	2410100029	Lê Chí Hậu	05/11/2006					C26QT1	
13	2410100017	Nguyễn Đức Hậu	31/01/2006					C26QT1	
14	2410100036	Đặng Trung Hiếu	22/12/2006					C26QT2	
15	2410100025	Nguyễn Quốc Huy	10/06/2006					C26QT1	
16	2410100041	Tạ Nhật Huy	11/12/2005					C26QT2	
17	2410100031	Nguyễn Bùi Tiểu Huyền	11/12/2006					C26QT1	
18	2410100012	Võ Thị Ngọc Huyền	11/12/2006					C26QT1	
19	2410100038	Chung Lê Quốc Hy	24/01/2006					C26QT2	
20	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc Linh	07/09/2005					C26QT1	
21	2410100022	Kim Thị Thúy Ngân	18/05/2006					C26QT1	
22	2410100028	Nguyễn Thị Kim Ngân	25/01/2006					C26QT1	
23	2410100032	Lý Minh Nguyên	04/06/2006					C26QT1	
24	2410100020	Phạm Thị Ái Nhi	03/08/2006					C26QT1	
25	2410100024	Phạm Kiều Nhung	06/09/2006					C26QT1	
26	2410100048	Trần Thị Hà Ny	13/12/2006					C26QT2	
27	2410100033	Nguyễn Thị Hồng Phúc	21/03/2006					C26QT2	
28	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc Thi	23/06/2002					C26QT1	
29	2410100044	Nguyễn Thị Minh Thơ	18/05/2006					C26QT2	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
30	2410110011	Nguyễn Thị Minh Thư	21/06/2006					C26KT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:**_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:** ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
 (ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
 (ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Pháp luật kinh tế - MH1104294

Mã lớp học phần: 25111MH110429401 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Mai Lan Phương

Ngày thi: 07/11/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410120004	Đinh Lê Kim Chi	22/01/2006					C26TC	
2	2410120025	Phạm Quỳnh Duy	21/01/2006					C26TC	
3	2410120020	Võ Thị Hồng Hạnh	27/07/2006					C26TC	
4	2410120016	Đỗ Thị Ngọc Hân	30/10/2006					C26TC	
5	2410120023	Võ Thị Kim Hồng	01/08/2006					C26TC	
6	2410120028	Phan Văn Kha	23/12/2003					C26TC	
7	2410120027	Nguyễn Khánh Linh	21/06/2006					C26TC	
8	2410120008	Phan Ánh Linh	19/12/2006					C26TC	
9	2410120007	Võ Trúc Ly	23/04/2006					C26TC	
10	2410120009	Hoàng Thị Ánh Nguyệt	20/10/2000					C26TC	
11	2410120012	Nguyễn Thị Yến Nhi	05/11/2006					C26TC	
12	2410120022	Nguyễn Thị Yến Nhi	16/05/2006					C26TC	
13	2410120026	Hà Lê Thành Phát	04/05/2004					C26TC	
14	2410120014	Nguyễn Minh Quyên	04/08/2006					C26TC	
15	2410100016	Lê Thị Ngọc Thu	23/03/2006					C26QT1	
16	2410120013	Lê Minh Thuận	05/05/2006					C26TC	
17	2410120010	Trương Thanh Thùy	17/05/2006					C26TC	
18	2410120024	Trần Hoàng Anh Thư	13/12/2006					C26TC	
19	2410120003	Phùng Thị Thủy Tiên	23/07/2005					C26TC	
20	2410030016	Dương Minh Tiến	04/06/2006					C26TC	
21	2410120018	Nguyễn Huỳnh Trâm	16/09/2006					C26TC	
22	2410120029	Đinh Hoàng Đoan Trình	06/10/2006					C26TC	
23	2410120011	Huỳnh Thị Thúy Trình	15/11/2006					C26TC	
24	2410100049	Lê Phước Trung	17/10/2002					C26QT2	
25	2410120021	Huỳnh Thanh Trúc	27/08/2006					C26TC	
26	2410100002	Phạm Trung Trực	04/07/2004					C26QT1	
27	2410120005	Nguyễn Thị Thuý Vy	30/5/2006					C26TC	
28	2410100010	Trần Thanh Trúc Xuân	11/10/2002					C26QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
29	2410120017	Nguyễn Thị Như Ý	24/04/2006					C26TC	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Pháp luật kinh tế - MH1104294

Mã lớp học phần: 25111MH110429401 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Mai Lan Phương

Ngày thi: 07/11/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410110006	Cao Thị Ngọc Dung	29/01/2000					C26KT	
2	2410110032	Văn Đỗ Thuận Giang	21/08/2006					C26KT	
3	2410110004	Bạch Văn Hai	22/12/1996					C26KT	
4	2410110001	Fa Ti Hách	16/8/2001					C26KT	
5	2410110016	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	09/08/2004					C26KT	
6	2410110019	Phan Thị Ngọc Hân	30/04/2006					C26KT	
7	2410110025	Nguyễn Phụng Minh Hoàng	01/05/2006					C26KT	
8	2410110030	Nguyễn Phan Xuân Hương	04/12/2006					C26KT	
9	2310100055	Nguyễn Ngọc Phương Linh	27/07/2005					C25QT2	
10	2410010014	Võ Phi Long	25/05/2005					C26KT	
11	2410110022	Trần Thảo Ly	23/08/2006					C26KT	
12	2410110005	Vũ Ngọc Thảo My	22/6/2006					C26KT	
13	2410120019	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	12/02/2006					C26KT	
14	2410110024	Đáy Minh Như	13/07/2006					C26KT	
15	2410110027	Nguyễn Võ Quỳnh Như	18/09/2006					C26KT	
16	2410110023	Nguyễn Võ Kiều Oanh	06/03/2006					C26KT	
17	2210100225	Nguyễn Trọng Phúc	20/08/2004					C24QT7	
18	2410120015	Trần Huỳnh Kim Quyên	24/12/2006					C26KT	
19	2410110014	Lê Thị Diễm Sương	21/05/2006					C26KT	
20	2410110033	Nguyễn Thị Thanh Thảo	02/02/2006					C26KT	
21	2410110012	Nguyễn Thị Cẩm Thu	16/10/2006					C26KT	
22	2410110018	Bùi Ngọc Thủy Tiên	28/10/2006					C26KT	
23	2410110020	Lê Đăng Tiến	23/02/2003					C26KT	
24	2410110009	Huỳnh Thị Bích Trâm	11/06/2006					C26KT	
25	2410110021	Trần Thị Ngọc Trâm	30/04/2004					C26KT	
26	2410110015	Trần Lê Anh Triết	03/02/2006					C26KT	
27	2410110003	Lê Duy Trình	24/7/2005					C26KT	
28	2410110028	Nguyễn Thị Minh Trúc	04/01/2006					C26KT	
29	2410110010	Lê Thị Bích Tuyền	28/03/2006					C26KT	
30	2410110008	Nguyễn Diệp Tú Uyên	01/12/2006					C26KT	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
31	2410110013	Võ Triều Vi	06/10/2004					C26KT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:**_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:** ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
 (ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
 (ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nghiệp vụ văn phòng - MH1105037

Mã lớp học phần: 25111MH110503701 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Phương Bình

Ngày thi: 06/11/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: A1.9

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410130011	Võ Nguyễn Minh Đạt	12/04/2006					C26TA	
2	2410130013	Trần Trung Hiếu	24/01/2006					C26TA	
3	2410130032	Huỳnh Gia Huy	21/02/2006					C26TA	
4	2410130030	Trần Tâm Hoàng Huy	15/12/2004					C26TA	
5	2410130033	Võ Khải Huy	22/07/2006					C26TA	
6	2410130025	Huỳnh Hương	19/03/2006					C26TA	
7	2410130021	Đặng Phụng Hỷ	03/07/2006					C26TA	
8	2410130017	Đoàn Đặng Ngọc Mỹ	02/06/2006					C26TA	
9	2410130034	Đặng Kim Ngọc	15/04/2006					C26TA	
10	2410130022	Tô Hồng Trí Nhân	22/07/2002					C26TA	
11	2410130008	Trần Thiên Phú	08/10/2004					C26TA	
12	2410130009	Phan Văn Trọng Phúc	20/5/2004					C26TA	
13	2410130026	Nguyễn Ngọc Kim Phượng	26/08/2006					C26TA	
14	2410130004	Quách Kim Quỳnh	02/4/1999					C26TA	
15	2410130016	Lâm Quốc Thịnh	02/10/2006					C26TA	
16	2410130027	Võ Minh Thông	14/12/2002					C26TA	
17	2410130020	Hoàng Thị Thu	26/03/1996					C26TA	
18	2410130002	Trịnh Nam Thuận	08/3/2003					C26TA	
19	2410130028	Nguyễn Phương Thùy	06/01/2006					C26TA	
20	2410130006	Nguyễn Lê Minh Thư	08/08/2006					C26TA	
21	2410130001	Phạm Thu Thương	12/8/2005					C26TA	
22	2410130023	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	27/12/2006					C26TA	
23	2410130003	Phạm Thị Thùy Trang	27/10/1980					C26TA	
24	2410130035	Trần Thị Quế Trân	07/01/2006					C26TA	
25	2410130012	Đoàn Thị Cẩm Tú	04/12/2006					C26TA	
26	2410130019	Phạm Huỳnh Tấn Việt	04/09/2006					C26TA	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
27	2410130005	Tê Hoàng Như Ý	12/07/2006					C26TA	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:**_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:** ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
 (ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
 (ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Mã lớp học phần: 25111MH110901301 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan

Ngày thi: 06/11/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410100019	Nguyễn Thị Thúy Hằng	28/02/2006					C26QT1	
2	2410100029	Lê Chí Hậu	05/11/2006					C26QT1	
3	2410100017	Nguyễn Đức Hậu	31/01/2006					C26QT1	
4	2410100036	Đặng Trung Hiếu	22/12/2006					C26QT2	
5	2310040065	Lưu Đức Huy	06/01/2005					C25CK2	
6	2410170033	Nguyễn Khải Huy	10/01/2006					C26TK2	
7	2410100025	Nguyễn Quốc Huy	10/06/2006					C26QT1	
8	2410100041	Tạ Nhật Huy	11/12/2005					C26QT2	
9	2410170036	Trần Gia Huy	28/10/2006					C26TK2	
10	2410100031	Nguyễn Bùi Tiểu Huyền	11/12/2006					C26QT1	
11	2410100012	Võ Thị Ngọc Huyền	11/12/2006					C26QT1	
12	2410100038	Chung Lê Quốc Hy	24/01/2006					C26QT2	
13	2410170035	Đinh Gia Khang	13/06/2006					C26TK2	
14	2410170041	Nguyễn Đăng Khôi	10/02/2006					C26TK2	
15	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc Linh	07/09/2005					C26QT1	
16	2410170037	Nguyễn Võ Thành Long	12/03/2005					C26TK2	
17	2410100022	Kim Thị Thúy Ngân	18/05/2006					C26QT1	
18	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim Ngân	06/11/2006					C26TK2	
19	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	05/04/2006					C26TK2	
20	2410100028	Nguyễn Thị Kim Ngân	25/01/2006					C26QT1	
21	2410170046	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	11/08/2006					C26TK2	
22	2410100032	Lý Minh Nguyên	04/06/2006					C26QT1	
23	2410100020	Phạm Thị Ái Nhi	03/08/2006					C26QT1	
24	2410100024	Phạm Kiều Nhung	06/09/2006					C26QT1	
25	2410170038	Cao Trần Phát	25/03/2005					C26TK2	
26	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ Phong	21/05/2006					C26TK2	
27	2410100033	Nguyễn Thị Hồng Phúc	21/03/2006					C26QT2	
28	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên Phụng	26/11/2005					C26TK2	
29	2410170053	Huỳnh Văn Sơn	06/08/2005					C26TK2	
30	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc Thi	23/06/2002					C26QT1	
31	2410170051	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	17/03/2005					C26TK2	
32	2410100016	Lê Thị Ngọc Thu	23/03/2006					C26QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410100049	Lê Phước Trung	17/10/2002					C26QT2	
34	2410100002	Phạm Trung Trực	04/07/2004					C26QT1	
35	2410100010	Trần Thanh Trúc Xuân	11/10/2002					C26QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.
 Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
 (ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
 (ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Mã lớp học phần: 25111MH110901301 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan

Ngày thi: 06/11/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410100015	Triệu Thị Huỳnh Anh	13/8/2006					C26QT1	
2	2410100018	Trần Ngọc Ánh	16/07/2006					C26QT1	
3	2410100046	Võ Hoàng Bảo	29/11/2006					C26QT2	
4	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh Châu	26/04/2006					C26TK2	
5	2410100021	Nguyễn Thị Kim Cương	09/04/2006					C26QT1	
6	2310010101	Lê Quang Danh	27/10/2005					C25TH3	
7	2410100042	Trần Thị Mỹ Diệu	07/01/2006					C26QT2	
8	2410170055	Nguyễn Chí Duy	30/09/2006					C26TK2	
9	2410100026	Lê Thanh Dương	22/12/2006					C26QT1	
10	2410100035	Nguyễn Thị Thùy Dương	16/02/2006					C26QT2	
11	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương Đại	20/03/2006					C26TK2	
12	2410100004	Tạ Duy Đăng	16/10/2006					C26QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____ **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Mã lớp học phần: 25111MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan

Ngày thi: 06/11/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: PM 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410010039	Dương Nguyễn Quốc Anh	08/06/2006					C26TH	
2	2410010041	Nguyễn Chí Bảo	02/09/2006					C26TH	
3	2410010017	Nguyễn Gia Bảo	05/12/2006					C26TH	
4	2410010025	Trần Nhựt Bằng	11/01/2005					C26TH	
5	2410010045	Lâm Chí Cường	09/01/2006					C26TH	
6	2410170023	Hoàng Anh Duy	20/11/2006					C26TK1	
7	2410010015	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	10/12/2004					C26TH	
8	2410010016	Phạm Minh Duy	07/02/2006					C26TH	
9	2410010044	Nguyễn Thành Đạt	12/12/2004					C26TH	
10	2410100045	Trần Thị Hồng Gấm	01/01/2006					C26QT2	
11	2410170010	Nguyễn Ngọc Hân	17/11/2006					C26TK1	
12	2410170005	Võ Thị Ngọc Hân	13/3/2006					C26TK1	
13	2410010035	Trần Nguyễn Phúc Hậu	04/11/1995					C26TH	
14	2410010011	Hồ Văn Hoàn	31/05/2006					C26TH	
15	2310010035	Trần Quang Huy	02/09/2005					C25TH1	
16	2410170014	Phạm Gia Hưng	21/07/2006					C26TK1	
17	2410010008	Nguyễn Duy Khang	01/12/2004					C26TH	
18	2410010018	Võ Hoàng Khải	30/05/2006					C26TH	
19	2410170002	Trần Thanh Khoa	29/10/2003					C26TK1	
20	2410170030	Nguyễn Anh Khôi	19/10/2006					C26TK1	
21	2410170027	Quách Đăng Khôi	21/10/2006					C26TK1	
22	2410010029	Huỳnh Anh Kiệt	03/11/2006					C26TH	
23	2410010036	Nguyễn Thành Lợi	27/02/2006					C26TH	
24	2410010021	Nguyễn Phương Nam	21/08/2006					C26TH	
25	2410010031	Võ Thành Nghĩa	15/03/2006					C26TH	
26	2310010096	Trần Hồng Ngoan	10/03/2005					C25TH3	
27	2410010038	Son Tôn Nguyên	04/09/2006					C26TH	
28	2410010042	Nguyễn Lê Hữu Nhân	01/06/2006					C26TH	
29	2410170009	Tất Tịnh Nhi	25/05/2006					C26TK1	
30	2410170031	Lê Trương Thực Như	08/11/2006					C26TK1	
31	2410170029	Nguyễn Phụng Như	09/11/2006					C26TK1	
32	2410010003	Lê Văn Nhựt	08/12/2006					C26TH	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410100048	Trần Thị Hà Ny	13/12/2006					C26QT2	
34	2210010006	Đinh Ngọc Phúc	02/09/2003					C24TH1	
35	2210100225	Nguyễn Trọng Phúc	20/08/2004					C24QT7	
36	2410170022	Nguyễn Thị Thúy Phượng	29/05/2006					C26TK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Mã lớp học phần: 25111MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan

Ngày thi: 06/11/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410170025	Lê Đức Huy	12/04/2005					C26TK1	
2	2410010009	Trần Lê Kim Quyên	29/09/2006					C26TH	
3	2410010023	Đinh Văn Quyền	03/06/2006					C26TH	
4	2410170007	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	02/7/2006					C26TK1	
5	2410010032	Nguyễn Thanh Sang	14/08/2006					C26TH	
6	2410170028	Nguyễn Minh Thiện	18/10/2006					C26TK1	
7	2410100044	Nguyễn Thị Minh Thơ	18/05/2006					C26QT2	
8	2410010007	Ngự Trung Toàn	12/11/2006					C26TH	
9	2410170017	Lê Thị Ngọc Trâm	28/10/2006					C26TK1	
10	2410170019	Nguyễn Thị Hồng Trâm	27/04/2006					C26TK1	
11	2410030026	Lê Công Vinh	15/03/2006					C26TK1	
12	2410010004	Võ Thành Vinh	23/12/1993					C26TH	
13	2410170011	Lê Hạ Vy	27/10/2006					C26TK1	
14	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương Vy	19/8/2006					C26TH	
15	2410170008	Phan Thị Bảo Yến	25/04/2006					C26TK1	
16	2410170004	Huỳnh Như Ý	04/02/2004					C26TK1	
17	2410170024	Nguyễn Thị Như Ý	25/03/2006					C26TK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____ **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Cơ sở tạo hình - MH1101065

Mã lớp học phần: 25111MH110106501 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy

Ngày thi: 12/11/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: A1.8

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510170013	Lê Trần Tuyết Anh	08/05/2007					C27TK	
2	2510010013	Phạm Văn Hoài Ân	24/04/2007					C27TK	
3	2510170029	Giang Dương Gia Bảo	20/04/2007					C27TK	
4	2510170019	Lương Lam Bửu	18/05/2006					C27TK	
5	2510170025	Bùi Xuân Hải Đăng	04/11/2007					C27TK	
6	2510170026	Bùi Ngọc Quỳnh Giao	11/10/2006					C27TK	
7	2510170012	Nguyễn Nhật Hào	14/02/2007					C27TK	
8	2510170001	Nguyễn Huy Hoàng	16/12/2004					C27TK	
9	2510170005	Cao Lâm Chấn Huy	16/01/2007					C27TK	
10	2510170008	Nguyễn Hưng	10/05/2007					C27TK	
11	2510010025	Nguyễn Anh Khang	12/10/2007					C27TK	
12	2510170017	Nguyễn Anh Khoa	02/10/2006					C27TK	
13	2510170018	Nguyễn Đăng Khoa	02/10/2006					C27TK	
14	2510170016	Lê Ngọc Thiên Kim	29/08/2007					C27TK	
15	2510170004	Đoàn Văn Lên	07/11/2007					C27TK	
16	2510170009	Trịnh Lê Nhật Minh	05/12/2007					C27TK	
17	2510170020	Dương Nguyễn Hoài Nam	08/08/2007					C27TK	
18	2510170011	Nguyễn Phạm Mỹ Nhung	27/04/2007					C27TK	
19	2510170027	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	13/10/2007					C27TK	
20	2510170023	Đoàn Thị Kim Phượng	04/04/2007					C27TK	
21	2510170028	Lê Thị Như Quỳnh	11/03/2007					C27TK	
22	2510170007	Trần Phước Thiện	04/03/2003					C27TK	
23	2510170006	Nguyễn Minh Thuận	17/06/2007					C27TK	
24	2510170015	Nguyễn Minh Thuận	26/06/2005					C27TK	
25	2510170010	Phạm Minh Thuận	04/12/2006					C27TK	
26	2510170003	Ngô Nguyễn Ngọc Thủy	22/10/2006					C27TK	
27	2510010026	Trần Thái Vinh	20/02/2006					C27TK	
28	2510170021	Nguyễn Đình Vũ	12/10/2007					C27TK	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
29	2510170024	Lê Thị Thảo Vy	09/05/2007					C27TK	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh chuyên ngành (CNTT) - MH1101073

Mã lớp học phần: 25111MH110107301 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu

Ngày thi: 13/11/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410010039	Dương Nguyễn Quốc Anh	08/06/2006					C26TH	
2	2410010041	Nguyễn Chí Bảo	02/09/2006					C26TH	
3	2410010017	Nguyễn Gia Bảo	05/12/2006					C26TH	
4	2410010025	Trần Nhựt Bằng	11/01/2005					C26TH	
5	2410010045	Lâm Chí Cường	09/01/2006					C26TH	
6	2310010101	Lê Quang Danh	27/10/2005					C25TH3	
7	2410010015	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	10/12/2004					C26TH	
8	2410010016	Phạm Minh Duy	07/02/2006					C26TH	
9	2410010044	Nguyễn Thành Đạt	12/12/2004					C26TH	
10	2410010035	Trần Nguyễn Phúc Hậu	04/11/1995					C26TH	
11	2410010011	Hồ Văn Hoành	31/05/2006					C26TH	
12	2410170025	Lê Đức Huy	12/04/2005					C26TK1	
13	2410010028	Châu Gia Khang	29/06/2006					C26TH	
14	2410010008	Nguyễn Duy Khang	01/12/2004					C26TH	
15	2410010018	Võ Hoàng Khải	30/05/2006					C26TH	
16	2410010029	Huỳnh Anh Kiệt	03/11/2006					C26TH	
17	2410010036	Nguyễn Thành Lợi	27/02/2006					C26TH	
18	2410010021	Nguyễn Phương Nam	21/08/2006					C26TH	
19	2410010031	Võ Thành Nghĩa	15/03/2006					C26TH	
20	2410010038	Sơn Tôn Nguyên	04/09/2006					C26TH	
21	2410010042	Nguyễn Lê Hữu Nhân	01/06/2006					C26TH	
22	2410010003	Lê Văn Nhựt	08/12/2006					C26TH	
23	2410010009	Trần Lê Kim Quyên	29/09/2006					C26TH	
24	2410010023	Đinh Văn Quyền	03/06/2006					C26TH	
25	2410010032	Nguyễn Thanh Sang	14/08/2006					C26TH	
26	2410010007	Ngự Trung Toàn	12/11/2006					C26TH	
27	2410010004	Võ Thành Vinh	23/12/1993					C26TH	
28	2410170011	Lê Hạ Vy	27/10/2006					C26TK1	
29	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương Vy	19/8/2006					C26TH	
30	2410170008	Phan Thị Bảo Yến	25/04/2006					C26TK1	
31	2410170004	Huỳnh Như Ý	04/02/2004					C26TK1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
32	2410170024	Nguyễn Thị Như Ý	25/03/2006					C26TK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.
 Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
 (ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
 (ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh chuyên ngành (CNTT) - MH1101073

Mã lớp học phần: 25111MH110107301 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu

Ngày thi: 13/11/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh Châu	26/04/2006					C26TK2	
2	2410170023	Hoàng Anh Duy	20/11/2006					C26TK1	
3	2410170055	Nguyễn Chí Duy	30/09/2006					C26TK2	
4	2410170001	Nguyễn Duy Dương	06/9/2005					C26TK1	
5	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương Đại	20/03/2006					C26TK2	
6	2410170010	Nguyễn Ngọc Hân	17/11/2006					C26TK1	
7	2410170005	Võ Thị Ngọc Hân	13/3/2006					C26TK1	
8	2410170033	Nguyễn Khải Huy	10/01/2006					C26TK2	
9	2410170036	Trần Gia Huy	28/10/2006					C26TK2	
10	2410170014	Phạm Gia Hưng	21/07/2006					C26TK1	
11	2410170035	Đinh Gia Khang	13/06/2006					C26TK2	
12	2410170002	Trần Thanh Khoa	29/10/2003					C26TK1	
13	2410170030	Nguyễn Anh Khôi	19/10/2006					C26TK1	
14	2410170041	Nguyễn Đăng Khôi	10/02/2006					C26TK2	
15	2410170027	Quách Đăng Khôi	21/10/2006					C26TK1	
16	2410170037	Nguyễn Võ Thành Long	12/03/2005					C26TK2	
17	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim Ngân	06/11/2006					C26TK2	
18	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	05/04/2006					C26TK2	
19	2410170046	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	11/08/2006					C26TK2	
20	2410170009	Tất Tịnh Nhi	25/05/2006					C26TK1	
21	2410170031	Lê Trương Thục Như	08/11/2006					C26TK1	
22	2410170029	Nguyễn Phụng Như	09/11/2006					C26TK1	
23	2410170038	Cao Trần Phát	25/03/2005					C26TK2	
24	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ Phong	21/05/2006					C26TK2	
25	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên Phụng	26/11/2005					C26TK2	
26	2410170022	Nguyễn Thị Thúy Phượng	29/05/2006					C26TK1	
27	2410170007	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	02/7/2006					C26TK1	
28	2410170053	Huỳnh Văn Sơn	06/08/2005					C26TK2	
29	2410170028	Nguyễn Minh Thiện	18/10/2006					C26TK1	
30	2410170051	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	17/03/2005					C26TK2	
31	2410170017	Lê Thị Ngọc Trâm	28/10/2006					C26TK1	
32	2410170019	Nguyễn Thị Hồng Trâm	27/04/2006					C26TK1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410030026	Lê Công Vinh	15/03/2006					C26TK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.
Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế đồ họa với Adobe illustrator - MH1101075

Mã lớp học phần: 25111MH110107501 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy

Ngày thi: 10/11/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: PM 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh Châu	26/04/2006					C26TK2	
2	2410170023	Hoàng Anh Duy	20/11/2006					C26TK1	
3	2410170055	Nguyễn Chí Duy	30/09/2006					C26TK2	
4	2410170001	Nguyễn Duy Dương	06/9/2005					C26TK1	
5	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương Đại	20/03/2006					C26TK2	
6	2410170010	Nguyễn Ngọc Hân	17/11/2006					C26TK1	
7	2410170005	Võ Thị Ngọc Hân	13/3/2006					C26TK1	
8	2310110016	Âu Dương Quốc Huy	04/03/2005					C25TH1	
9	2410170025	Lê Đức Huy	12/04/2005					C26TK1	
10	2410170033	Nguyễn Khải Huy	10/01/2006					C26TK2	
11	2410170036	Trần Gia Huy	28/10/2006					C26TK2	
12	2410170014	Phạm Gia Hưng	21/07/2006					C26TK1	
13	2410170035	Đình Gia Khang	13/06/2006					C26TK2	
14	2410170002	Trần Thanh Khoa	29/10/2003					C26TK1	
15	2410170030	Nguyễn Anh Khôi	19/10/2006					C26TK1	
16	2410170041	Nguyễn Đăng Khôi	10/02/2006					C26TK2	
17	2410170027	Quách Đăng Khôi	21/10/2006					C26TK1	
18	2410170037	Nguyễn Võ Thành Long	12/03/2005					C26TK2	
19	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim Ngân	06/11/2006					C26TK2	
20	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	05/04/2006					C26TK2	
21	2410170046	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	11/08/2006					C26TK2	
22	2410170009	Tất Tịnh Nhi	25/05/2006					C26TK1	
23	2410170031	Lê Trương Thục Như	08/11/2006					C26TK1	
24	2410170029	Nguyễn Phụng Như	09/11/2006					C26TK1	
25	2410170038	Cao Trần Phát	25/03/2005					C26TK2	
26	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ Phong	21/05/2006					C26TK2	
27	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên Phụng	26/11/2005					C26TK2	
28	2410170022	Nguyễn Thị Thúy Phượng	29/05/2006					C26TK1	
29	2210010061	Nguyễn Quốc Quài	24/08/2003					C24TH2	
30	2410170007	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	02/7/2006					C26TK1	
31	2410170053	Huỳnh Văn Sơn	06/08/2005					C26TK2	
32	2410170028	Nguyễn Minh Thiện	18/10/2006					C26TK1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410170051	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	17/03/2005					C26TK2	
34	2410170017	Lê Thị Ngọc Trâm	28/10/2006					C26TK1	
35	2410170019	Nguyễn Thị Hồng Trâm	27/04/2006					C26TK1	
36	2410030026	Lê Công Vinh	15/03/2006					C26TK1	
37	2410170011	Lê Hạ Vy	27/10/2006					C26TK1	
38	2410170008	Phan Thị Bảo Yến	25/04/2006					C26TK1	
39	2410170004	Huỳnh Như Ý	04/02/2004					C26TK1	
40	2410170024	Nguyễn Thị Như Ý	25/03/2006					C26TK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:** ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế đồ họa với CorelDraw - MH1101098

Mã lớp học phần: 25111MH110109801 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng

Ngày thi: 10/11/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: PM 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410010039	Dương Nguyễn Quốc Anh	08/06/2006					C26TH	
2	2410010041	Nguyễn Chí Bảo	02/09/2006					C26TH	
3	2410010017	Nguyễn Gia Bảo	05/12/2006					C26TH	
4	2410010025	Trần Nhựt Bằng	11/01/2005					C26TH	
5	2410010045	Lâm Chí Cường	09/01/2006					C26TH	
6	2310010101	Lê Quang Danh	27/10/2005					C25TH3	
7	2410010016	Phạm Minh Duy	07/02/2006					C26TH	
8	2410010044	Nguyễn Thành Đạt	12/12/2004					C26TH	
9	2410010035	Trần Nguyễn Phúc Hậu	04/11/1995					C26TH	
10	2410010011	Hồ Văn Hoành	31/05/2006					C26TH	
11	2210010127	Đỗ Quốc Hùng	26/10/2004					C24TH4	
12	2410010008	Nguyễn Duy Khang	01/12/2004					C26TH	
13	2410010018	Võ Hoàng Khải	30/05/2006					C26TH	
14	2410010029	Huỳnh Anh Kiệt	03/11/2006					C26TH	
15	2410010036	Nguyễn Thành Lợi	27/02/2006					C26TH	
16	2410010021	Nguyễn Phương Nam	21/08/2006					C26TH	
17	2410010031	Võ Thành Nghĩa	15/03/2006					C26TH	
18	2410010042	Nguyễn Lê Hữu Nhân	01/06/2006					C26TH	
19	2410010003	Lê Văn Nhựt	08/12/2006					C26TH	
20	2310010078	Trương Bảo Phúc	16/10/2005					C25TH3	
21	2410010009	Trần Lê Kim Quyền	29/09/2006					C26TH	
22	2410010023	Đinh Văn Quyền	03/06/2006					C26TH	
23	2310010081	Võ Phước Thiện	04/02/2004					C25TH3	
24	2410010007	Ngự Trung Toàn	12/11/2006					C26TH	
25	2410010004	Võ Thành Vinh	23/12/1993					C26TH	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương Vy	19/8/2006					C26TH	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.
 Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
 (ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
 (ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Điện cơ bản (CN KT Đ-ĐT) - MH1102057

Mã lớp học phần: 25111MH110205701 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Phạm Văn Dũng

**Ngày thi: 10/11/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: Xưởng điện cơ
bản**

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia Bảo	05/12/2007					C27DDT	
2	2510030038	Bùi Đình Bằng	28/09/2003					C27DDT	
3	2510030020	Nguyễn Xuân Dạng	10/11/2007					C27DDT	
4	2510030039	Nguyễn Văn Dĩ	02/10/2007					C27DDT	
5	2510030011	Huỳnh Đào Phúc Duy	29/09/2007					C27DDT	
6	2510030035	Nguyễn Tuấn Duy	19/03/2006					C27DDT	
7	2510030026	Phạm Ngọc Duy	07/10/2007					C27DDT	
8	2510030022	Nguyễn Việt Dũng	21/02/2007					C27DDT	
9	2510030012	Lê Hoàng Huy	27/08/2007					C27DDT	
10	2510030010	Văn Công Quốc Huy	20/10/2006					C27DDT	
11	2510030015	Nguyễn Văn Hùng	16/06/2007					C27DDT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** ____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Hình họa - Vẽ kỹ thuật - MH1102128

Mã lớp học phần: 25111MH110212801 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường

Ngày thi: 12/11/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: A1.8

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510040020	Huỳnh Vĩnh An	10/03/2007					C27CK	
2	2510040027	Phạm Ngọc Minh Châu	15/11/2007					C27CK	
3	2510040005	Phan Thành Công	20/08/2005					C27CK	
4	2510040015	Bùi Văn Phương Duy	26/05/2007					C27CK	
5	2510040032	Nguyễn Thanh Đạt	29/07/2007					C27CK	
6	2510040006	Dương Hải Đăng	20/07/2007					C27CK	
7	2510040004	Phạm Khánh Đăng	05/01/2007					C27CK	
8	2510040029	Trần Khải Đăng	25/06/2007					C27CK	
9	2510040025	Thạch Anh Hào	08/04/2007					C27CK	
10	2510040028	Trần Đình Huân	06/07/2007					C27CK	
11	2510040023	Bùi Gia Huy	25/10/2007					C27CK	
12	2510040012	Phan Hoàng Huy	22/07/2007					C27CK	
13	2510040001	Nguyễn Hưng	24/08/2006					C27CK	
14	2510040011	Ngô Văn Hy	27/08/2007					C27CK	
15	2510030021	Nguyễn Duy Khang	04/11/2007					C27CK	
16	2510040024	Trần Đình Khiêm	20/11/2006					C27CK	
17	2510040034	Nguyễn Đức Nguyên Khôi	19/07/2007					C27CK	
18	2510010020	Nguyễn Võ Ngọc Phúc Lâm	19/12/2006					C27CK	
19	2510040031	Tô Hoàng Long	20/11/2007					C27CK	
20	2510040026	Phan Thiên Lộc	30/09/2007					C27CK	
21	2510040007	Huỳnh Ngọc Duy Mẫn	04/05/2007					C27CK	
22	2510040022	Lê Hoàng Minh	13/08/2007					C27CK	
23	2510040014	Nguyễn Thành Nhân	26/11/2007					C27CK	
24	2510040010	Nguyễn Thành Phước	02/01/2003					C27CK	
25	2510040018	Huỳnh Hoàng Minh Quân	10/01/2007					C27CK	
26	2510040013	Nguyễn Hoàng Quân	09/11/2007					C27CK	
27	2510040008	Lê Tấn Tài	03/08/2007					C27CK	
28	2510150004	Ngô Văn Thái	11/10/2007					C27CK	
29	2510040035	Hồ Mai Quốc Thịnh	25/02/2007					C27CK	
30	2510040021	Nguyễn Cường Thịnh	08/12/2007					C27CK	
31	2510040016	Nguyễn Thành Thông	25/04/2007					C27CK	
32	2510040009	Lê Thanh Tiến	04/12/2007					C27CK	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2510040030	Nguyễn Thanh Vinh	07/06/2007					C27CK	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Công nghệ chế tạo máy - MH1102133

Mã lớp học phần: 25111MH110213301 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh

Ngày thi: 14/11/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: A1.8

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài Ân	04/09/2006					C26CK1	
2	2410040012	Trần Tấn Danh	19/05/2006					C26CK1	
3	2410040023	Lê Nhật Duy	08/04/2006					C26CK1	
4	2410040018	Nguyễn Khánh Duy	11/07/2006					C26CK1	
5	2410040022	Nguyễn Trí Duy	14/08/2006					C26CK1	
6	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006					C26CK2	
7	2410040015	Bao Thành Giới	28/12/2006					C26CK1	
8	2210040096	Lê Phước Hải	26/03/2004					C24CK3	
9	2410040037	Lê Vũ Hảo	18/12/2005					C26CK2	
10	2410040014	Phạm Phúc Hậu	05/01/2006					C26CK1	
11	2410040031	Lê Gia Huy	15/03/2005					C26CK1	
12	2410040004	Nguyễn Khắc Huy	01/06/2006					C26CK1	
13	2410040003	Trần Gia Huy	21/6/2006					C26CK1	
14	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006					C26CK2	
15	2410040007	Nguyễn Tuấn Kha	12/11/2006					C26CK1	
16	2410040017	Nguyễn Tuấn Khang	26/07/2006					C26CK1	
17	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006					C26CK2	
18	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006					C26CK2	
19	2410040025	Nguyễn Văn Linh	26/10/2006					C26CK1	
20	2410040029	Trần Minh Luân	28/02/2006					C26CK1	
21	2410030001	Nguyễn Trọng Nghĩa	11/10/2006					C26CK1	
22	2410040008	Hồ Nguyễn Thành Nhân	30/01/2006					C26CK1	
23	2410040020	Lê Minh Nhật	15/03/2006					C26CK1	
24	2410040042	Lê Đình Tấn Phát	14/03/2002					C26CK2	
25	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005					C26CK2	
26	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006					C26CK2	
27	2410040027	Trần Hoàng Phúc	10/08/2006					C26CK1	
28	2410040030	Bùi Thanh Sang	12/01/2006					C26CK1	
29	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005					C26CK2	
30	2410040006	Lê Lê Anh Sự	18/8/2006					C26CK1	
31	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006					C26CK2	
32	2410040013	Võ Thành Thái	15/11/2006					C26CK1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410040019	Đặng Lê Quốc Thịnh	18/08/2006					C26CK1	
34	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006					C26CK2	
35	2410040024	Nguyễn Trung Trực	05/09/2006					C26CK1	
36	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005					C26CK2	
37	2410040021	Lương Lê Tứ	12/05/2005					C26CK1	
38	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006					C26CK2	
39	2410040009	Phạm Như Xuân	01/01/2006					C26CK1	
40	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006					C26CK2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kinh tế học - MH1104034

Mã lớp học phần: 25111MH110403401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa

Ngày thi: 12/11/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100004	Nguyễn Trần Quang Bình	05/09/2007					C27QT1	
2	2510100022	Nguyễn Minh Hải	15/05/2007					C27QT1	
3	2510100012	Lê Nguyễn Kim Hằng	01/07/2007					C27QT1	
4	2510100029	Lê Thị Trung Hậu	17/06/2006					C27QT1	
5	2510100024	Lê Thị Cẩm Hoa	16/03/2007					C27QT1	
6	2510100056	Lê Quốc Huy	22/05/2006					C27QT1	
7	2510100007	Trần Thanh Huỳnh	02/09/2007					C27QT1	
8	2510100025	Đặng Văn Hùng	28/05/2007					C27QT1	
9	2510100014	Nguyễn Vũ Khang	12/07/2007					C27QT1	
10	2510100019	Võ Thanh Lâm	24/02/2007					C27QT1	
11	2510100017	Võ Điền Lộc	03/10/2004					C27QT1	
12	2510100026	Cao Lê Khánh Ly	29/10/2007					C27QT1	
13	2510100002	Nguyễn Diễm My	21/09/2005					C27QT1	
14	2510100011	Lê Ngọc Nga	26/09/2007					C27QT1	
15	2510100010	Phạm Khắc Nguyên	05/12/2007					C27QT1	
16	2510100030	Mai Thúy Phượng	12/01/2007					C27QT1	
17	2510100013	Võ Quỳnh Phương Quỳnh	08/06/2007					C27QT1	
18	2510100028	Võ Ngọc Diễm Quỳnh	26/08/2007					C27QT1	
19	2510100008	Nguyễn Quán Thành	05/03/2006					C27QT1	
20	2510100020	Ngô Minh Thi	29/11/2007					C27QT1	
21	2510100021	Nguyễn Thị Hồng Thu	13/03/2007					C27QT1	
22	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	22/10/2007					C27QT1	
23	2510100032	Nguyễn Minh Tiền	07/03/2007					C27QT1	
24	2510100006	Cao Thùy Trang	28/02/2004					C27QT1	
25	2510100015	Phạm Ngọc Phương Trang	09/10/2007					C27QT1	
26	2510100035	Lê Nguyễn Nhật Trường	22/10/2006					C27QT1	
27	2510100031	Đinh Thị Cẩm Tú	28/04/2007					C27QT1	
28	2510100033	Nguyễn Kiến Văn	21/10/2006					C27QT1	
29	2510100005	Vũ Hà Vân	12/03/2005					C27QT1	
30	2510100023	Huỳnh Khánh Vy	16/12/2007					C27QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
31	2510100003	Nguyễn Thị Kiều Vy	12/09/2007					C27QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.
 Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
 (ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
 (ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kinh tế học - MH1104034

Mã lớp học phần: 25111MH110403401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa

Ngày thi: 12/11/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100036	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/07/2005					C27QT2	
2	2510100052	Huỳnh Nhã Yến Dung	20/06/2007					C27QT2	
3	2510100054	Cao Minh Dương	29/12/2007					C27QT2	
4	2510100040	Thạch Thái Dương	07/10/2007					C27QT2	
5	2510100058	Đoàn Khánh Hà	04/07/2007					C27QT2	
6	2510100059	Lê Nhật Hoàng	04/08/2006					C27QT2	
7	2510100041	Trần Phúc An Khang	14/03/2007					C27QT2	
8	2510100038	Nguyễn Thị Trúc Lam	26/06/2007					C27QT2	
9	2510100053	Võ Hoàng Gia Lâm	30/10/2007					C27QT2	
10	2510100049	Hồ Thị Yến Linh	17/12/2007					C27QT2	
11	2510100057	Nguyễn Trúc Linh	25/10/2007					C27QT2	
12	2510100045	Phan Đăng Gia Linh	28/02/2007					C27QT2	
13	2510100055	Tạ Huỳnh Lý	15/04/2006					C27QT2	
14	2510100051	Cao Ngọc Xuân Nghi	03/12/2007					C27QT2	
15	2310110050	Nguyễn Kim Ngọc	09/06/2004					C25KT2	
16	2510100039	Trần Thị Bích Ngọc	14/12/2007					C27QT2	
17	2310110051	Trần Thị Yến Oanh	03/07/2005					C25KT2	
18	2510100018	Trần Tiến Phát	24/05/2007					C27TA	
19	2510100048	Nguyễn Văn Hải Phong	15/07/2007					C27QT2	
20	2510100037	Nguyễn Lê Anh Thư	09/02/2006					C27QT2	
21	2510100044	Trịnh Thị Hoài Thư	18/06/2006					C27QT2	
22	2510100047	Phan Nguyễn Bích Trâm	01/11/2007					C27QT2	
23	2310150014	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	26/05/2005					C25LG1	
24	2510100042	Nguyễn Hồng Nhựt Vinh	29/09/2005					C27QT2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____ . Số bài thi/Số tờ: _____ / _____ .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kinh tế học - MH1104034

Mã lớp học phần: 25111MH110403402 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa

Ngày thi: 12/11/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510150009	Huỳnh Tuấn Anh	24/05/2007					C27LG	
2	2510150017	Lê Hoàng Nhật Anh	30/11/2007					C27LG	
3	2510150022	Nguyễn Thị Ngọc Châu	05/11/2007					C27LG	
4	2510150001	Nguyễn Thị Thanh Hằng	25/02/2005					C27LG	
5	2510150010	Huỳnh Nhật Hoa	01/09/2006					C27LG	
6	2510100046	Trần Minh Huy	30/07/2007					C27LG	
7	2510010005	Võ Minh Kha	09/05/2007					C27LG	
8	2510150024	Lê Huỳnh Trọng Khoa	21/12/2007					C27LG	
9	2510150016	Phạm Đăng Khoa	19/02/2007					C27LG	
10	2510150008	Nguyễn Đăng Khôi	23/11/2007					C27LG	
11	2510150018	Nguyễn Phạm Đăng Khôi	03/01/2007					C27LG	
12	2510150021	Lê Thị Me	11/12/2007					C27LG	
13	2510150020	Tạ Thị Kim Ngân	27/12/2007					C27LG	
14	2510150023	Ngô Đức Nghĩa	11/12/2007					C27LG	
15	2510160017	Văn Tiên Nhi	08/09/2007					C27TM	
16	2510150005	Lê Hoàng Phát	17/10/2007					C27LG	
17	2510150011	Nguyễn Tấn Phát	29/05/2007					C27LG	
18	2510150014	Nguyễn Văn Phú	22/10/2007					C27LG	
19	2510150007	Nguyễn Kim Phúc	29/08/2005					C27LG	
20	2510150025	Lê Phú Quang	28/11/2007					C27LG	
21	2510150006	Lê Mai Hoàng Quân	25/10/2003					C27LG	
22	2510160019	Phan Trần Nhân Quý	03/04/2007					C27TM	
23	2510150002	Nguyễn Trần Quốc Thắng	24/02/2007					C27LG	
24	2510160016	Nguyễn Thị Yến Thư	11/08/2007					C27TM	
25	2510160003	Trần Thị Anh Thư	12/04/2007					C27TM	
26	2510150003	Phạm Thị Thuỳ Trang	02/01/2007					C27LG	
27	2510160013	Lâm Thị Quyền Trân	16/10/2007					C27TM	
28	2510150019	Lê Hải Triều	13/04/2007					C27LG	
29	2510150012	Nguyễn Huỳnh Ngọc Tú	29/04/2005					C27LG	
30	2510160010	Trần Thảo Uyên	18/10/2007					C27TM	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
31	2510150015	Mohamach Yasin	13/06/2006					C27LG	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
 (ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
 (ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kinh tế học - MH1104034

Mã lớp học phần: 25111MH110403402 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa

Ngày thi: 12/11/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004					C27KT	
2	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007					C27KT	
3	2510160020	Võ Ngọc Duy Đăng	05/01/2007					C27TM	
4	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005					C27KT	
5	2510160006	Trần Duy Khang	07/12/2007					C27TM	
6	2510160002	Lý Minh Khoa	31/10/2000					C27TM	
7	2510160008	Nguyễn Đình Ngọc Khoa	31/10/2007					C27TM	
8	2510110013	Phạm Anh Khôi	23/02/2007					C27KT	
9	2510160001	Lâm Hải Luân	02/06/2003					C27TM	
10	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007					C27KT	
11	2510110005	Dương Thuý Mỹ	14/01/2007					C27KT	
12	2510160011	Hà Phúc Nguyên Nam	28/04/2007					C27TM	
13	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007					C27KT	
14	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007					C27KT	
15	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007					C27KT	
16	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007					C27KT	
17	2510160018	Phạm Thụy Hạnh Nhi	25/09/2007					C27TM	
18	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007					C27KT	
19	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999					C27KT	
20	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007					C27KT	
21	2510110016	Nguyễn Thọ Minh Tài	03/07/2007					C27KT	
22	2510110012	Nguyễn Minh Thành	25/07/2007					C27KT	
23	2510110009	Lưu Thị Thanh Thuý	30/11/2007					C27KT	
24	2510110014	Lê Thị Anh Thư	03/01/2007					C27KT	
25	2510120002	Phan Thị Kiều Trân	14/02/2007					C27KT	
26	2510110007	Lê Phúc Triệu	12/09/2007					C27KT	
27	2510110003	Đinh Bội Tuyền	27/07/2007					C27KT	
28	2510110004	Nguyễn Trần Ngọc Yên	26/02/2001					C27KT	
29	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như Ý	20/12/2007					C27KT	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
30	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007					C27KT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Marketing căn bản - MH1104038

Mã lớp học phần: 25111MH110403802 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng

Ngày thi: 11/11/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004					C27KT	
2	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007					C27KT	
3	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005					C27KT	
4	2510110013	Phạm Anh Khôi	23/02/2007					C27KT	
5	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007					C27KT	
6	2510110005	Dương Thuý Mỹ	14/01/2007					C27KT	
7	2510160011	Hà Phúc Nguyên Nam	28/04/2007					C27TM	
8	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007					C27KT	
9	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007					C27KT	
10	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007					C27KT	
11	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007					C27KT	
12	2510160018	Phạm Thụy Hạnh Nhi	25/09/2007					C27TM	
13	2510160017	Văn Tiên Nhi	08/09/2007					C27TM	
14	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007					C27KT	
15	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999					C27KT	
16	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007					C27KT	
17	2510160019	Phan Trần Nhân Quý	03/04/2007					C27TM	
18	2510110016	Nguyễn Thọ Minh Tài	03/07/2007					C27KT	
19	2510110012	Nguyễn Minh Thành	25/07/2007					C27KT	
20	2510110009	Lưu Thị Thanh Thuý	30/11/2007					C27KT	
21	2510110014	Lê Thị Anh Thư	03/01/2007					C27KT	
22	2510160016	Nguyễn Thị Yến Thư	11/08/2007					C27TM	
23	2510160003	Trần Thị Anh Thư	12/04/2007					C27TM	
24	2510160013	Lâm Thị Quyền Trân	16/10/2007					C27TM	
25	2510120002	Phan Thị Kiều Trân	14/02/2007					C27KT	
26	2510110007	Lê Phúc Triệu	12/09/2007					C27KT	
27	2510110003	Đinh Bội Tuyền	27/07/2007					C27KT	
28	2510160010	Trần Thảo Uyên	18/10/2007					C27TM	
29	2510110004	Nguyễn Trần Ngọc Yến	26/02/2001					C27KT	
30	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như Ý	20/12/2007					C27KT	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
31	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007					C27KT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:**_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:** ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
 (ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
 (ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Marketing căn bản - MH1104038

Mã lớp học phần: 25111MH110403802 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng

Ngày thi: 11/11/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510150009	Huỳnh Tuấn Anh	24/05/2007					C27LG	
2	2510150017	Lê Hoàng Nhật Anh	30/11/2007					C27LG	
3	2510150022	Nguyễn Thị Ngọc Châu	05/11/2007					C27LG	
4	2510160020	Võ Ngọc Duy Đăng	05/01/2007					C27TM	
5	2510150001	Nguyễn Thị Thanh Hằng	25/02/2005					C27LG	
6	2510150010	Huỳnh Nhật Hoa	01/09/2006					C27LG	
7	2510100046	Trần Minh Huy	30/07/2007					C27LG	
8	2510010005	Võ Minh Kha	09/05/2007					C27LG	
9	2510160006	Trần Duy Khang	07/12/2007					C27TM	
10	2510150024	Lê Huỳnh Trọng Khoa	21/12/2007					C27LG	
11	2510160002	Lý Minh Khoa	31/10/2000					C27TM	
12	2510160008	Nguyễn Đình Ngọc Khoa	31/10/2007					C27TM	
13	2510150016	Phạm Đăng Khoa	19/02/2007					C27LG	
14	2510150008	Nguyễn Đăng Khôi	23/11/2007					C27LG	
15	2510150018	Nguyễn Phạm Đăng Khôi	03/01/2007					C27LG	
16	2510160001	Lâm Hải Luân	02/06/2003					C27TM	
17	2510150021	Lê Thị Me	11/12/2007					C27LG	
18	2510150020	Tạ Thị Kim Ngân	27/12/2007					C27LG	
19	2510150023	Ngô Đức Nghĩa	11/12/2007					C27LG	
20	2510150005	Lê Hoàng Phát	17/10/2007					C27LG	
21	2510150011	Nguyễn Tấn Phát	29/05/2007					C27LG	
22	2510150014	Nguyễn Văn Phú	22/10/2007					C27LG	
23	2510150007	Nguyễn Kim Phúc	29/08/2005					C27LG	
24	2510150025	Lê Phú Quang	28/11/2007					C27LG	
25	2510150006	Lê Mai Hoàng Quân	25/10/2003					C27LG	
26	2510150002	Nguyễn Trần Quốc Thắng	24/02/2007					C27LG	
27	2510150003	Phạm Thị Thuý Trang	02/01/2007					C27LG	
28	2510150019	Lê Hải Triều	13/04/2007					C27LG	
29	2510150012	Nguyễn Huỳnh Ngọc Tú	29/04/2005					C27LG	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
30	2510150015	Mohamach Yasin	13/06/2006					C27LG	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Marketing căn bản - MH1104038

Mã lớp học phần: 25111MH110403801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng

Ngày thi: 11/11/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510130018	Châu Tuấn Anh	16/11/2007					C27TA	
2	2510130009	Lê Nguyễn Hồng Anh	12/04/2007					C27TA	
3	2510100036	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/07/2005					C27QT2	
4	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên Bảo	28/10/2007					C27TA	
5	2510130002	Trần Thị Kim Chung	18/06/2007					C27TA	
6	2510100052	Huỳnh Nhã Yến Dung	20/06/2007					C27QT2	
7	2510100054	Cao Minh Dương	29/12/2007					C27QT2	
8	2510100040	Thạch Thái Dương	07/10/2007					C27QT2	
9	2510100058	Đoàn Khánh Hà	04/07/2007					C27QT2	
10	2510100059	Lê Nhật Hoàng	04/08/2006					C27QT2	
11	2510130017	Trần Đức Huy	06/06/2007					C27TA	
12	2510130010	Nguyễn Minh Đăng Kha	21/04/2007					C27TA	
13	2510100041	Trần Phúc An Khang	14/03/2007					C27QT2	
14	2510100038	Nguyễn Thị Trúc Lam	26/06/2007					C27QT2	
15	2510100053	Võ Hoàng Gia Lâm	30/10/2007					C27QT2	
16	2510100049	Hồ Thị Yến Linh	17/12/2007					C27QT2	
17	2510100045	Phan Đăng Gia Linh	28/02/2007					C27QT2	
18	2510130007	Phạm Thị Giao Linh	18/03/2006					C27TA	
19	2510130015	Lê Thanh Long	03/11/2007					C27TA	
20	2510100055	Tạ Huỳnh Lý	15/04/2006					C27QT2	
21	2510130016	Lê Ngọc Thảo My	23/04/2007					C27TA	
22	2510100051	Cao Ngọc Xuân Nghi	03/12/2007					C27QT2	
23	2510130004	Lê Thị Thanh Ngọc	25/12/2007					C27TA	
24	2510100039	Trần Thị Bích Ngọc	14/12/2007					C27QT2	
25	2510130003	Đào Ý Nhi	16/12/2007					C27TA	
26	2510130012	Lạc Mỹ Nhi	01/03/2007					C27TA	
27	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10/10/2006					C27TA	
28	2510130001	Trần Vũ Quỳnh Như	25/04/2004					C27TA	
29	2510100018	Trần Tiến Phát	24/05/2007					C27TA	
30	2510100048	Nguyễn Văn Hải Phong	15/07/2007					C27QT2	
31	2510130005	Nguyễn Thanh Phương	31/08/2000					C27TA	
32	2510130020	Trần Minh Quân	07/01/2006					C27TA	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2510130014	Mai Phương Thúy	25/12/2007					C27TA	
34	2510130011	Lê Trần Minh Thư	13/11/2006					C27TA	
35	2510100037	Nguyễn Lê Anh Thư	09/02/2006					C27QT2	
36	2510100044	Trịnh Thị Hoài Thư	18/06/2006					C27QT2	
37	2510100047	Phan Nguyễn Bích Trâm	01/11/2007					C27QT2	
38	2510130006	Trần Bảo Trâm	09/12/2007					C27TA	
39	2510100042	Nguyễn Hồng Nhựt Vinh	29/09/2005					C27QT2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Marketing căn bản - MH1104038

Mã lớp học phần: 25111MH110403801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng

Ngày thi: 11/11/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100004	Nguyễn Trần Quang Bình	05/09/2007					C27QT1	
2	2510100022	Nguyễn Minh Hải	15/05/2007					C27QT1	
3	2510100012	Lê Nguyễn Kim Hằng	01/07/2007					C27QT1	
4	2510100029	Lê Thị Trung Hậu	17/06/2006					C27QT1	
5	2510100024	Lê Thị Cẩm Hoa	16/03/2007					C27QT1	
6	2510100056	Lê Quốc Huy	22/05/2006					C27QT1	
7	2510100007	Trần Thanh Huỳnh	02/09/2007					C27QT1	
8	2510100025	Đặng Văn Hùng	28/05/2007					C27QT1	
9	2510100014	Nguyễn Vũ Khang	12/07/2007					C27QT1	
10	2510100019	Võ Thanh Lâm	24/02/2007					C27QT1	
11	2510100057	Nguyễn Trúc Linh	25/10/2007					C27QT2	
12	2510100017	Võ Điền Lộc	03/10/2004					C27QT1	
13	2510100026	Cao Lê Khánh Ly	29/10/2007					C27QT1	
14	2510100002	Nguyễn Diễm My	21/09/2005					C27QT1	
15	2510100011	Lê Ngọc Nga	26/09/2007					C27QT1	
16	2310110050	Nguyễn Kim Ngọc	09/06/2004					C25KT2	
17	2510100010	Phạm Khắc Nguyên	05/12/2007					C27QT1	
18	2310110051	Trần Thị Yến Oanh	03/07/2005					C25KT2	
19	2510100030	Mai Thúy Phượng	12/01/2007					C27QT1	
20	2510100013	Võ Quỳnh Phương Quỳnh	08/06/2007					C27QT1	
21	2510100028	Võ Ngọc Diễm Quỳnh	26/08/2007					C27QT1	
22	2510100008	Nguyễn Quán Thành	05/03/2006					C27QT1	
23	2510100020	Ngô Minh Thi	29/11/2007					C27QT1	
24	2510100021	Nguyễn Thị Hồng Thu	13/03/2007					C27QT1	
25	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	22/10/2007					C27QT1	
26	2510100032	Nguyễn Minh Tiền	07/03/2007					C27QT1	
27	2510100006	Cao Thùy Trang	28/02/2004					C27QT1	
28	2510100015	Phạm Ngọc Phương Trang	09/10/2007					C27QT1	
29	2310130032	Nguyễn Việt Bảo Trí	19/12/2004					C25TA	
30	2510100035	Lê Nguyễn Nhật Trường	22/10/2006					C27QT1	
31	2510100031	Đinh Thị Cẩm Tú	28/04/2007					C27QT1	
32	2510100033	Nguyễn Kiến Văn	21/10/2006					C27QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2510100005	Vũ Hà Vân	12/03/2005					C27QT1	
34	2510100023	Huỳnh Khánh Vy	16/12/2007					C27QT1	
35	2510100003	Nguyễn Thị Kiều Vy	12/09/2007					C27QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.
Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tài chính - Tín dụng - MH1104116

Mã lớp học phần: 25111MH110411601 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San

Ngày thi: 13/11/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004					C27KT	
2	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007					C27KT	
3	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005					C27KT	
4	2510110013	Phạm Anh Khôi	23/02/2007					C27KT	
5	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007					C27KT	
6	2510110005	Dương Thuý My	14/01/2007					C27KT	
7	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007					C27KT	
8	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007					C27KT	
9	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007					C27KT	
10	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007					C27KT	
11	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007					C27KT	
12	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999					C27KT	
13	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007					C27KT	
14	2510110016	Nguyễn Thọ Minh Tài	03/07/2007					C27KT	
15	2510110012	Nguyễn Minh Thành	25/07/2007					C27KT	
16	2510110009	Lưu Thị Thanh Thuý	30/11/2007					C27KT	
17	2510110014	Lê Thị Anh Thư	03/01/2007					C27KT	
18	2510120002	Phan Thị Kiều Trân	14/02/2007					C27KT	
19	2510110007	Lê Phúc Triệu	12/09/2007					C27KT	
20	2510110003	Đinh Bội Tuyền	27/07/2007					C27KT	
21	2510110004	Nguyễn Trần Ngọc Yên	26/02/2001					C27KT	
22	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như Ý	20/12/2007					C27KT	
23	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007					C27KT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____ **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tài chính doanh nghiệp - MH1104117

Mã lớp học phần: 25111MH110411701 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng

Ngày thi: 13/11/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410110006	Cao Thị Ngọc Dung	29/01/2000					C26KT	
2	2410110032	Văn Đỗ Thuận Giang	21/08/2006					C26KT	
3	2410110004	Bạch Văn Hai	22/12/1996					C26KT	
4	2410110001	Fa Ti Hách	16/8/2001					C26KT	
5	2410110016	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	09/08/2004					C26KT	
6	2410110019	Phan Thị Ngọc Hân	30/04/2006					C26KT	
7	2410110025	Nguyễn Phụng Minh Hoàng	01/05/2006					C26KT	
8	2410110030	Nguyễn Phan Xuân Hương	04/12/2006					C26KT	
9	2410010014	Võ Phi Long	25/05/2005					C26KT	
10	2410110022	Trần Thảo Ly	23/08/2006					C26KT	
11	2410110005	Vũ Ngọc Thảo My	22/6/2006					C26KT	
12	2210120015	Trần Tấn Nam	14/04/2003					C24TC1	
13	2410120019	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	12/02/2006					C26KT	
14	2410110024	Đáy Minh Như	13/07/2006					C26KT	
15	2410110027	Nguyễn Võ Quỳnh Như	18/09/2006					C26KT	
16	2410110023	Nguyễn Võ Kiều Oanh	06/03/2006					C26KT	
17	2410120015	Trần Huỳnh Kim Quyên	24/12/2006					C26KT	
18	2410110014	Lê Thị Diễm Sương	21/05/2006					C26KT	
19	2410110033	Nguyễn Thị Thanh Thảo	02/02/2006					C26KT	
20	2410110012	Nguyễn Thị Cẩm Thu	16/10/2006					C26KT	
21	2410110011	Nguyễn Thị Minh Thư	21/06/2006					C26KT	
22	2410110018	Bùi Ngọc Thủy Tiên	28/10/2006					C26KT	
23	2410120003	Phùng Thị Thủy Tiên	23/07/2005					C26TC	
24	2410030016	Dương Minh Tiến	04/06/2006					C26TC	
25	2410110020	Lê Đăng Tiến	23/02/2003					C26KT	
26	2410110009	Huỳnh Thị Bích Trâm	11/06/2006					C26KT	
27	2410120018	Nguyễn Huỳnh Trâm	16/09/2006					C26TC	
28	2410110021	Trần Thị Ngọc Trâm	30/04/2004					C26KT	
29	2410110015	Trần Lê Anh Triết	03/02/2006					C26KT	
30	2410120029	Đinh Hoàng Đoan Trình	06/10/2006					C26TC	
31	2410120011	Huỳnh Thị Thúy Trình	15/11/2006					C26TC	
32	2410110003	Lê Duy Trình	24/7/2005					C26KT	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410120021	Huỳnh Thanh Trúc	27/08/2006					C26TC	
34	2410110028	Nguyễn Thị Minh Trúc	04/01/2006					C26KT	
35	2410110010	Lê Thị Bích Tuyền	28/03/2006					C26KT	
36	2410110008	Nguyễn Diệp Tú Uyên	01/12/2006					C26KT	
37	2410110013	Võ Triều Vi	06/10/2004					C26KT	
38	2410120005	Nguyễn Thị Thuý Vy	30/5/2006					C26TC	
39	2410120017	Nguyễn Thị Như Ý	24/04/2006					C26TC	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tài chính doanh nghiệp - MH1104117

Mã lớp học phần: 25111MH110411701 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng

Ngày thi: 13/11/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Chi	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410120004	Đinh Lê Kim	Chi	22/01/2006					C26TC	
2	2410120025	Phạm Quỳnh	Duy	21/01/2006					C26TC	
3	2410120020	Võ Thị Hồng	Hạnh	27/07/2006					C26TC	
4	2410120016	Đỗ Thị Ngọc	Hân	30/10/2006					C26TC	
5	2410120023	Võ Thị Kim	Hồng	01/08/2006					C26TC	
6	2410120028	Phan Văn	Kha	23/12/2003					C26TC	
7	2410120027	Nguyễn Khánh	Linh	21/06/2006					C26TC	
8	2410120008	Phan Ánh	Linh	19/12/2006					C26TC	
9	2410120007	Võ Trúc	Ly	23/04/2006					C26TC	
10	2410120009	Hoàng Thị Ánh	Nguyệt	20/10/2000					C26TC	
11	2410120012	Nguyễn Thị Yến	Nhi	05/11/2006					C26TC	
12	2410120022	Nguyễn Thị Yến	Nhi	16/05/2006					C26TC	
13	2410120026	Hà Lê Thành	Phát	04/05/2004					C26TC	
14	2410120014	Nguyễn Minh	Quyên	04/08/2006					C26TC	
15	2410120013	Lê Minh	Thuận	05/05/2006					C26TC	
16	2410120010	Trương Thanh	Thùy	17/05/2006					C26TC	
17	2410120024	Trần Hoàng Anh	Thư	13/12/2006					C26TC	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____ **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kế toán doanh nghiệp sản xuất 2 - MH1104121

Mã lớp học phần: 25111MH110412101 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long

Ngày thi: 14/11/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: A1.7

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410110006	Cao Thị Ngọc Dung	29/01/2000					C26KT	
2	2410110032	Văn Đỗ Thuận Giang	21/08/2006					C26KT	
3	2410110004	Bạch Văn Hai	22/12/1996					C26KT	
4	2410110001	Fa Ti Hách	16/8/2001					C26KT	
5	2410110016	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	09/08/2004					C26KT	
6	2410110019	Phan Thị Ngọc Hân	30/04/2006					C26KT	
7	2410110025	Nguyễn Phụng Minh Hoàng	01/05/2006					C26KT	
8	2410110030	Nguyễn Phan Xuân Hương	04/12/2006					C26KT	
9	2410010014	Võ Phi Long	25/05/2005					C26KT	
10	2410110022	Trần Thảo Ly	23/08/2006					C26KT	
11	2410110005	Vũ Ngọc Thảo My	22/6/2006					C26KT	
12	2410120019	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	12/02/2006					C26KT	
13	2410110024	Đấy Minh Như	13/07/2006					C26KT	
14	2410110027	Nguyễn Võ Quỳnh Như	18/09/2006					C26KT	
15	2410110023	Nguyễn Võ Kiều Oanh	06/03/2006					C26KT	
16	2410120015	Trần Huỳnh Kim Quyên	24/12/2006					C26KT	
17	2410110014	Lê Thị Diễm Sương	21/05/2006					C26KT	
18	2410110033	Nguyễn Thị Thanh Thảo	02/02/2006					C26KT	
19	2410110012	Nguyễn Thị Cẩm Thu	16/10/2006					C26KT	
20	2410110011	Nguyễn Thị Minh Thư	21/06/2006					C26KT	
21	2410110018	Bùi Ngọc Thùy Tiên	28/10/2006					C26KT	
22	2410110020	Lê Đăng Tiến	23/02/2003					C26KT	
23	2410110009	Huỳnh Thị Bích Trâm	11/06/2006					C26KT	
24	2410110021	Trần Thị Ngọc Trâm	30/04/2004					C26KT	
25	2410110015	Trần Lê Anh Triết	03/02/2006					C26KT	
26	2410110003	Lê Duy Trình	24/7/2005					C26KT	
27	2410110028	Nguyễn Thị Minh Trúc	04/01/2006					C26KT	
28	2410110010	Lê Thị Bích Tuyền	28/03/2006					C26KT	
29	2410110008	Nguyễn Diệp Tú Uyên	01/12/2006					C26KT	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
30	2410110013	Võ Triều Vi	06/10/2004					C26KT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:**_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:** ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
 (ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
 (ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nghiệp vụ ngân hàng thương mại - MH1104228

Mã lớp học phần: 25111MH110422801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền

Ngày thi: 14/11/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: A1.7

STT	Mã SV	Họ và tên	Chi	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410120004	Đinh Lê Kim	Chi	22/01/2006					C26TC	
2	2410120025	Phạm Quỳnh	Duy	21/01/2006					C26TC	
3	2410120020	Võ Thị Hồng	Hạnh	27/07/2006					C26TC	
4	2410120016	Đỗ Thị Ngọc	Hân	30/10/2006					C26TC	
5	2410120023	Võ Thị Kim	Hồng	01/08/2006					C26TC	
6	2410120028	Phan Văn	Kha	23/12/2003					C26TC	
7	2410120027	Nguyễn Khánh	Linh	21/06/2006					C26TC	
8	2410120008	Phan Ánh	Linh	19/12/2006					C26TC	
9	2410120007	Võ Trúc	Ly	23/04/2006					C26TC	
10	2410120009	Hoàng Thị Ánh	Nguyệt	20/10/2000					C26TC	
11	2410120012	Nguyễn Thị Yến	Nhi	05/11/2006					C26TC	
12	2410120022	Nguyễn Thị Yến	Nhi	16/05/2006					C26TC	
13	2410120026	Hà Lê Thành	Phát	04/05/2004					C26TC	
14	2410120014	Nguyễn Minh	Quyên	04/08/2006					C26TC	
15	2410120013	Lê Minh	Thuận	05/05/2006					C26TC	
16	2410120010	Trương Thanh	Thùy	17/05/2006					C26TC	
17	2410120024	Trần Hoàng Anh	Thư	13/12/2006					C26TC	
18	2410120003	Phùng Thị Thủy	Tiên	23/07/2005					C26TC	
19	2410030016	Dương Minh	Tiến	04/06/2006					C26TC	
20	2410120018	Nguyễn Huỳnh	Trâm	16/09/2006					C26TC	
21	2410120029	Đinh Hoàng Đoan	Trình	06/10/2006					C26TC	
22	2410120011	Huỳnh Thị Thúy	Trình	15/11/2006					C26TC	
23	2410120021	Huỳnh Thanh	Trúc	27/08/2006					C26TC	
24	2410120005	Nguyễn Thị Thuý	Vy	30/5/2006					C26TC	
25	2410120017	Nguyễn Thị Như	Ý	24/04/2006					C26TC	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____ **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Hệ thống thông tin Logistics - MH1104237

Mã lớp học phần: 25111MH110423701 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Vũ Bá

Ngày thi: 14/11/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: A1.8

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410150008	Nguyễn Ngọc Thu An	09/10/2005					C26LG1	
2	2410150015	Nguyễn Nhật An	18/10/2006					C26LG1	
3	2410150041	Nguyễn Duyên Anh	28/05/2006					C26LG2	
4	2410150026	Hoàng Lâm Quốc Bảo	14/05/2006					C26LG1	
5	2410150016	Lê Trần Gia Bảo	14/08/2006					C26LG1	
6	2410150014	Nguyễn Ngọc Diệu	22/10/2006					C26LG1	
7	2410010001	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	20/10/2004					C26LG1	
8	2410150004	Nguyễn Đạt	29/7/2006					C26LG1	
9	2410150028	Lê Trần Hoàng Gia	09/01/2005					C26LG1	
10	2410150031	Thị Cẩm Giang	04/11/2006					C26LG2	
11	2410150022	Trần Gia Hân	26/08/2006					C26LG1	
12	2410150044	Trịnh Nguyễn Đức Hòa	24/05/2006					C26LG2	
13	2410100011	Phan Văn Khải	21/10/2005					C26LG2	
14	2410150034	Huỳnh Thị Ngọc Khánh	10/09/2006					C26LG2	
15	2410150030	Nguyễn Thanh Khiêm	14/10/2006					C26LG1	
16	2410150021	Lê Bá Đăng Khoa	18/12/2006					C26LG1	
17	2410150023	Phạm Anh Khôi	23/10/2006					C26LG1	
18	2410150013	Võ Thị Kiều Lam	20/11/2006					C26LG1	
19	2410150039	Trần Hoàng Bảo Luân	18/06/2006					C26LG2	
20	2410150038	Nguyễn Thành Luông	06/03/2006					C26LG2	
21	2410150036	Võ Thị Như Ngọc	10/06/2006					C26LG2	
22	2410150011	Phạm Thị Yến Nhi	22/09/2006					C26LG1	
23	2410150020	Lê Hữu Nhựt	19/10/2005					C26LG1	
24	2410150045	Nguyễn Phan Minh Nhựt	30/08/2006					C26LG2	
25	2410150056	Trần Vũ Thanh Phong	19/04/2006					C26LG2	
26	2410150024	Nguyễn Minh Tấn	02/05/2006					C26LG1	
27	2410150018	Nguyễn Ngọc Thảo	27/10/2006					C26LG1	
28	2410150009	Phạm Thị Thạch Thảo	31/10/2006					C26LG1	
29	2410150032	Danh Thị Hồng Thái	24/07/2006					C26LG2	
30	2410010013	Ngô Thiên Thuận	10/11/2006					C26LG1	
31	2410150002	Lê Anh Thư	19/01/2003					C26LG1	
32	2410150047	Đặng Thị Mỹ Tiên	22/05/2005					C26LG2	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410150051	Đặng Huỳnh Thanh Trúc	25/12/2006					C26LG2	
34	2410150029	Trần Thị Thanh Trúc	22/07/2005					C26LG1	
35	2410150010	Nguyễn Đăng Trường	12/10/2003					C26LG1	
36	2410150025	Ông Thị Mỹ Tú	25/10/2006					C26LG1	
37	2410150006	Nguyễn Hồ Phương Uyên	23/04/2006					C26LG1	
38	2410170040	Nguyễn Khánh Vi	18/12/2004					C26LG2	
39	2410160018	Nguyễn Thị Kiều Vi	20/08/2006					C26LG2	
40	2410150033	Lê Nguyễn Như Ý	17/02/2006					C26LG2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Định hướng nghề nghiệp - MH1104245

Mã lớp học phần: 25111MH110424501 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh

Ngày thi: 13/11/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: A1.12

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510150009	Huỳnh Tuấn Anh	24/05/2007					C27LG	
2	2510150017	Lê Hoàng Nhật Anh	30/11/2007					C27LG	
3	2510150022	Nguyễn Thị Ngọc Châu	05/11/2007					C27LG	
4	2510150001	Nguyễn Thị Thanh Hằng	25/02/2005					C27LG	
5	2510150010	Huỳnh Nhật Hoa	01/09/2006					C27LG	
6	2510100046	Trần Minh Huy	30/07/2007					C27LG	
7	2510010005	Võ Minh Kha	09/05/2007					C27LG	
8	2510160006	Trần Duy Khang	07/12/2007					C27TM	
9	2510150024	Lê Huỳnh Trọng Khoa	21/12/2007					C27LG	
10	2510160002	Lý Minh Khoa	31/10/2000					C27TM	
11	2510160008	Nguyễn Đình Ngọc Khoa	31/10/2007					C27TM	
12	2510150016	Phạm Đăng Khoa	19/02/2007					C27LG	
13	2510150008	Nguyễn Đăng Khôi	23/11/2007					C27LG	
14	2510150018	Nguyễn Phạm Đăng Khôi	03/01/2007					C27LG	
15	2510160001	Lâm Hải Luân	02/06/2003					C27TM	
16	2510150021	Lê Thị Me	11/12/2007					C27LG	
17	2510160011	Hà Phúc Nguyên Nam	28/04/2007					C27TM	
18	2510150020	Tạ Thị Kim Ngân	27/12/2007					C27LG	
19	2510150023	Ngô Đức Nghĩa	11/12/2007					C27LG	
20	2510160018	Phạm Thụy Hạnh Nhi	25/09/2007					C27TM	
21	2510160017	Văn Tiên Nhi	08/09/2007					C27TM	
22	2510150005	Lê Hoàng Phát	17/10/2007					C27LG	
23	2510150011	Nguyễn Tấn Phát	29/05/2007					C27LG	
24	2510150014	Nguyễn Văn Phú	22/10/2007					C27LG	
25	2510150007	Nguyễn Kim Phúc	29/08/2005					C27LG	
26	2510150006	Lê Mai Hoàng Quân	25/10/2003					C27LG	
27	2510160019	Phan Trần Nhân Quý	03/04/2007					C27TM	
28	2510150002	Nguyễn Trần Quốc Thắng	24/02/2007					C27LG	
29	2510160016	Nguyễn Thị Yến Thư	11/08/2007					C27TM	
30	2510160003	Trần Thị Anh Thư	12/04/2007					C27TM	
31	2510150003	Phạm Thị Thuỳ Trang	02/01/2007					C27LG	
32	2510160013	Lâm Thị Quyền Trân	16/10/2007					C27TM	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2510150019	Lê Hải Triều	13/04/2007					C27LG	
34	2510150012	Nguyễn Huỳnh Ngọc Tú	29/04/2005					C27LG	
35	2510160010	Trần Thảo Uyên	18/10/2007					C27TM	
36	2510150015	Mohamach Yasin	13/06/2006					C27LG	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thư tín thương mại - MH1104258

Mã lớp học phần: 25111MH110425801 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Thị Ngọc Thịnh

Ngày thi: 13/11/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: A1.8

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ Anh	19/01/2006					C26TM1	
2	2410160047	Nguyễn Phạm Gia Bảo	04/02/2005					C26TM2	
3	2410160053	Trần Gia Bảo	03/01/2006					C26TM2	
4	2410160029	Dương Tiến Đạt	27/04/2006					C26TM2	
5	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm Đoan	11/05/2006					C26TM1	
6	2410160051	Võ Tấn Hào	26/09/2005					C26TM2	
7	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải Hân	17/07/2006					C26TM1	
8	2410160010	Phạm Thị Lệ Hoa	18/03/2006					C26TM1	
9	2410160044	Nguyễn Huy Hoàng	15/12/2005					C26TM2	
10	2410160011	Phạm Văn Hoàng	17/05/2000					C26TM1	
11	2410160050	Nguyễn Thị Lệ Hồng	22/11/2004					C26TM2	Cấm L1. Đóng sau hạn đóng và trước tuần dự trữ
12	2410160032	Đỗ Nhật Huy	06/04/2005					C26TM2	
13	2410160012	Nguyễn Minh Huy	07/09/2006					C26TM1	
14	2410160004	Phan Nhật Huy	10/7/2004					C26TM1	
15	2410160026	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	02/05/2006					C26TM1	
16	2410160038	Nguyễn Lê Đăng Khoa	15/07/2004					C26TM2	
17	2410160027	Nguyễn Đăng Khôi	27/08/2006					C26TM1	Cấm L1. Chưa đóng sau hạn và trước tuần dự trữ
18	2410160052	Nguyễn Thành Lâm	25/08/2003					C26TM2	
19	2410160016	Đào Thị Ngọc Loan	28/12/2006					C26TM1	
20	2410160019	Dương Hiểu Ly	04/04/2000					C26TM1	
21	2410160015	Phạm Trần Thảo My	16/02/2006					C26TM1	
22	2410160002	Nguyễn Gia Ái Nghi	20/02/2006					C26TM1	
23	2410160020	Đào Thị Hồng Ngọc	23/08/2006					C26TM1	
24	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như	03/12/2006					C26TM2	
25	2410160003	Tổng Đức Phát	25/11/2002					C26TM1	
26	2410160001	Trần Lâm Phát	11/11/2005					C26TM1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
27	2410160005	Trần Huỳnh Phong	26/10/2005					C26TM1	
28	2410160008	Huỳnh Thị Thoại Quỳên	30/11/2006					C26TM1	
29	2410160023	Nguyễn Như Quỳnh	11/11/2006					C26TM1	
30	2410100014	Nguyễn Lê Băng Tâm	20/04/2006					C26TM1	
31	2410160007	Lâm Trung Thành	10/07/1994					C26TM1	
32	2410160031	Huỳnh Thị Thanh Thảo	16/06/2006					C26TM2	
33	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm Thi	06/11/2006					C26TM1	
34	2410160034	Nguyễn Hoàng Thông	01/02/2006					C26TM2	
35	2410160030	Lê Anh Thư	19/08/2006					C26TM2	
36	2410160033	Trần Thị Cẩm Thy	01/06/2006					C26TM2	Cấm L1. Chưa đóng sau hạn và trước tuần dự trữ
37	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều Trinh	13/11/2006					C26TM2	
38	2410160014	Trương Thảo Vy	26/04/2006					C26TM1	
39	2410160025	Nguyễn Trần Hải Yến	25/02/2006					C26TM1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế và quản trị website - MH1104260

Mã lớp học phần: 25111MH110426001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trương Bá Vĩnh

Ngày thi: 12/11/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: PM 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ Anh	19/01/2006					C26TM1	
2	2410160047	Nguyễn Phạm Gia Bảo	04/02/2005					C26TM2	
3	2410160053	Trần Gia Bảo	03/01/2006					C26TM2	
4	2410160029	Dương Tiến Đạt	27/04/2006					C26TM2	
5	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm Đoan	11/05/2006					C26TM1	
6	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải Hân	17/07/2006					C26TM1	
7	2410160010	Phạm Thị Lệ Hoa	18/03/2006					C26TM1	
8	2410160011	Phạm Văn Hoàng	17/05/2000					C26TM1	
9	2410160032	Đỗ Nhật Huy	06/04/2005					C26TM2	
10	2410160012	Nguyễn Minh Huy	07/09/2006					C26TM1	
11	2410160004	Phan Nhật Huy	10/7/2004					C26TM1	
12	2410160022	Lê Ngọc Huỳnh	30/01/2006					C26TM1	
13	2410160026	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	02/05/2006					C26TM1	
14	2410160038	Nguyễn Lê Đăng Khoa	15/07/2004					C26TM2	
15	2410160052	Nguyễn Thành Lâm	25/08/2003					C26TM2	
16	2410160016	Đào Thị Ngọc Loan	28/12/2006					C26TM1	
17	2410160019	Dương Hiếu Ly	04/04/2000					C26TM1	
18	2410160015	Phạm Trần Thảo My	16/02/2006					C26TM1	
19	2410160002	Nguyễn Gia Ái Nghi	20/02/2006					C26TM1	
20	2410160020	Đào Thị Hồng Ngọc	23/08/2006					C26TM1	
21	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như	03/12/2006					C26TM2	
22	2410160003	Tổng Đức Phát	25/11/2002					C26TM1	
23	2410160001	Trần Lâm Phát	11/11/2005					C26TM1	
24	2410160008	Huỳnh Thị Thoại Quyên	30/11/2006					C26TM1	
25	2410160023	Nguyễn Như Quỳnh	11/11/2006					C26TM1	
26	2410100014	Nguyễn Lê Băng Tâm	20/04/2006					C26TM1	
27	2410160007	Lâm Trung Thành	10/07/1994					C26TM1	
28	2410160031	Huỳnh Thị Thanh Thảo	16/06/2006					C26TM2	
29	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm Thi	06/11/2006					C26TM1	
30	2410160034	Nguyễn Hoàng Thông	01/02/2006					C26TM2	
31	2410160030	Lê Anh Thư	19/08/2006					C26TM2	
32	2310160023	Trần Thị Cẩm Tiên	24/12/2005					C25TM	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều Trinh	13/11/2006					C26TM2	
34	2410160014	Trương Thảo Vy	26/04/2006					C26TM1	
35	2410160025	Nguyễn Trần Hải Yến	25/02/2006					C26TM1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.
Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quan hệ chăm sóc khách hàng - MH1104261

Mã lớp học phần: 25111MH110426101 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trịnh Minh Khang

Ngày thi: 14/11/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: A1.8

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ Anh	19/01/2006					C26TM1	
2	2410160047	Nguyễn Phạm Gia Bảo	04/02/2005					C26TM2	
3	2410160053	Trần Gia Bảo	03/01/2006					C26TM2	
4	2410160029	Dương Tiến Đạt	27/04/2006					C26TM2	
5	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm Đoan	11/05/2006					C26TM1	
6	2410160051	Võ Tấn Hào	26/09/2005					C26TM2	
7	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải Hân	17/07/2006					C26TM1	
8	2410160010	Phạm Thị Lệ Hoa	18/03/2006					C26TM1	
9	2410160044	Nguyễn Huy Hoàng	15/12/2005					C26TM2	
10	2410160011	Phạm Văn Hoàng	17/05/2000					C26TM1	
11	2410160032	Đỗ Nhật Huy	06/04/2005					C26TM2	
12	2410160012	Nguyễn Minh Huy	07/09/2006					C26TM1	
13	2410160004	Phan Nhật Huy	10/7/2004					C26TM1	
14	2410160022	Lê Ngọc Huỳnh	30/01/2006					C26TM1	
15	2410160026	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	02/05/2006					C26TM1	
16	2410160038	Nguyễn Lê Đăng Khoa	15/07/2004					C26TM2	
17	2410160052	Nguyễn Thành Lâm	25/08/2003					C26TM2	
18	2410160016	Đào Thị Ngọc Loan	28/12/2006					C26TM1	
19	2410160019	Dương Hiếu Ly	04/04/2000					C26TM1	
20	2410160015	Phạm Trần Thảo My	16/02/2006					C26TM1	
21	2410160002	Nguyễn Gia Ái Nghi	20/02/2006					C26TM1	
22	2410160020	Đào Thị Hồng Ngọc	23/08/2006					C26TM1	
23	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như	03/12/2006					C26TM2	
24	2410160003	Tổng Đức Phát	25/11/2002					C26TM1	
25	2410160001	Trần Lâm Phát	11/11/2005					C26TM1	
26	2410160005	Trần Huỳnh Phong	26/10/2005					C26TM1	
27	2410160008	Huỳnh Thị Thoại Quyên	30/11/2006					C26TM1	
28	2410160023	Nguyễn Như Quỳnh	11/11/2006					C26TM1	
29	2410100014	Nguyễn Lê Băng Tâm	20/04/2006					C26TM1	
30	2410160007	Lâm Trung Thành	10/07/1994					C26TM1	
31	2410160031	Huỳnh Thị Thanh Thảo	16/06/2006					C26TM2	
32	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm Thi	06/11/2006					C26TM1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410160034	Nguyễn Hoàng Thông	01/02/2006					C26TM2	
34	2410160030	Lê Anh Thư	19/08/2006					C26TM2	
35	2410160033	Trần Thị Cẩm Thy	01/06/2006					C26TM2	
36	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều Trinh	13/11/2006					C26TM2	
37	2410160014	Trương Thảo Vy	26/04/2006					C26TM1	
38	2410160025	Nguyễn Trần Hải Yến	25/02/2006					C26TM1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị nhân sự - MH1104270

Mã lớp học phần: 25111MH110427001 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Thị Quỳnh Tuyên

Ngày thi: 13/11/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: PM 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410100001	Nguyễn Đỗ Tuấn Anh	03/8/2003					C26QT1	
2	2410100015	Triệu Thị Huỳnh Anh	13/8/2006					C26QT1	
3	2410100018	Trần Ngọc Ánh	16/07/2006					C26QT1	
4	2410100046	Võ Hoàng Bảo	29/11/2006					C26QT2	
5	2410100021	Nguyễn Thị Kim Cương	09/04/2006					C26QT1	
6	2410100042	Trần Thị Mỹ Diệu	07/01/2006					C26QT2	
7	2410100026	Lê Thanh Dương	22/12/2006					C26QT1	
8	2410100035	Nguyễn Thị Thùy Dương	16/02/2006					C26QT2	
9	2410100004	Tạ Duy Đăng	16/10/2006					C26QT1	
10	2410100045	Trần Thị Hồng Gấm	01/01/2006					C26QT2	
11	2410100019	Nguyễn Thị Thúy Hàng	28/02/2006					C26QT1	
12	2410100029	Lê Chí Hậu	05/11/2006					C26QT1	
13	2410100017	Nguyễn Đức Hậu	31/01/2006					C26QT1	
14	2410100036	Đặng Trung Hiếu	22/12/2006					C26QT2	
15	2410100025	Nguyễn Quốc Huy	10/06/2006					C26QT1	
16	2410100041	Tạ Nhật Huy	11/12/2005					C26QT2	
17	2410100031	Nguyễn Bùi Tiểu Huyền	11/12/2006					C26QT1	
18	2410100012	Võ Thị Ngọc Huyền	11/12/2006					C26QT1	
19	2410100038	Chung Lê Quốc Hy	24/01/2006					C26QT2	
20	2310100055	Nguyễn Ngọc Phương Linh	27/07/2005					C25QT2	
21	2310100027	Phùng Yến Linh	29/08/2002					C25QT1	
22	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc Linh	07/09/2005					C26QT1	
23	2410100022	Kim Thị Thúy Ngân	18/05/2006					C26QT1	
24	2410100028	Nguyễn Thị Kim Ngân	25/01/2006					C26QT1	
25	2410100032	Lý Minh Nguyên	04/06/2006					C26QT1	
26	2410100020	Phạm Thị Ái Nhi	03/08/2006					C26QT1	
27	2410100024	Phạm Kiều Nhung	06/09/2006					C26QT1	
28	2410100048	Trần Thị Hà Ny	13/12/2006					C26QT2	
29	2410100033	Nguyễn Thị Hồng Phúc	21/03/2006					C26QT2	
30	2210100225	Nguyễn Trọng Phúc	20/08/2004					C24QT7	
31	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc Thi	23/06/2002					C26QT1	
32	2410100044	Nguyễn Thị Minh Thơ	18/05/2006					C26QT2	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410100016	Lê Thị Ngọc Thu	23/03/2006					C26QT1	
34	2410100049	Lê Phước Trung	17/10/2002					C26QT2	
35	2410100002	Phạm Trung Trực	04/07/2004					C26QT1	
36	2410100010	Trần Thanh Trúc Xuân	11/10/2002					C26QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thực hành kế toán doanh nghiệp sản xuất 1 - MH1104297

Mã lớp học phần: 25111MH110429701 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền

Ngày thi: 12/11/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410110006	Cao Thị Ngọc Dung	29/01/2000					C26KT	
2	2410110032	Văn Đỗ Thuận Giang	21/08/2006					C26KT	
3	2410110004	Bạch Văn Hai	22/12/1996					C26KT	
4	2110110038	Nguyễn Ngọc Hà	24/09/2003					C23KT2	
5	2410110001	Fa Ti Hách	16/8/2001					C26KT	
6	2410110016	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	09/08/2004					C26KT	
7	2410110019	Phan Thị Ngọc Hân	30/04/2006					C26KT	
8	2410110025	Nguyễn Phụng Minh Hoàng	01/05/2006					C26KT	
9	2410110030	Nguyễn Phan Xuân Hương	04/12/2006					C26KT	
10	2410010014	Võ Phi Long	25/05/2005					C26KT	
11	2410110022	Trần Thảo Ly	23/08/2006					C26KT	
12	2410110005	Vũ Ngọc Thảo My	22/6/2006					C26KT	
13	2310110030	Ngô Thị Thảo Ngọc	18/01/2005					C25KT2	
14	2410120019	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	12/02/2006					C26KT	
15	2410110024	Đáy Minh Như	13/07/2006					C26KT	
16	2410110027	Nguyễn Võ Quỳnh Như	18/09/2006					C26KT	
17	2410110023	Nguyễn Võ Kiều Oanh	06/03/2006					C26KT	
18	2410120015	Trần Huỳnh Kim Quyen	24/12/2006					C26KT	
19	2410110014	Lê Thị Diễm Sương	21/05/2006					C26KT	
20	2410110033	Nguyễn Thị Thanh Thảo	02/02/2006					C26KT	
21	2410110012	Nguyễn Thị Cẩm Thu	16/10/2006					C26KT	
22	2410110011	Nguyễn Thị Minh Thư	21/06/2006					C26KT	
23	2410110018	Bùi Ngọc Thủy Tiên	28/10/2006					C26KT	
24	2410110009	Huỳnh Thị Bích Trâm	11/06/2006					C26KT	
25	2410110021	Trần Thị Ngọc Trâm	30/04/2004					C26KT	
26	2410110015	Trần Lê Anh Triết	03/02/2006					C26KT	
27	2410110003	Lê Duy Trinh	24/7/2005					C26KT	
28	2410110028	Nguyễn Thị Minh Trúc	04/01/2006					C26KT	
29	2410110010	Lê Thị Bích Tuyền	28/03/2006					C26KT	
30	2410110008	Nguyễn Diệp Tú Uyen	01/12/2006					C26KT	
31	2410110013	Võ Triều Vi	06/10/2004					C26KT	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
32	2310110028	Nguyễn Thị Yến Vy	26/09/2005					C25KT2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Grammar 1 - MH1105024

Mã lớp học phần: 25111MH110502401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu

Ngày thi: 13/11/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510130018	Châu Tuấn Anh	16/11/2007					C27TA	
2	2510130009	Lê Nguyễn Hồng Anh	12/04/2007					C27TA	
3	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên Bảo	28/10/2007					C27TA	
4	2510130002	Trần Thị Kim Chung	18/06/2007					C27TA	
5	2510130017	Trần Đức Huy	06/06/2007					C27TA	
6	2510130010	Nguyễn Minh Đăng Kha	21/04/2007					C27TA	
7	2510130007	Phạm Thị Giao Linh	18/03/2006					C27TA	
8	2510130015	Lê Thanh Long	03/11/2007					C27TA	
9	2510130016	Lê Ngọc Thảo My	23/04/2007					C27TA	
10	2510130004	Lê Thị Thanh Ngọc	25/12/2007					C27TA	
11	2510130013	Lê Hoàng Nguyên	11/01/2006					C27TA	
12	2510130003	Đào Ý Nhi	16/12/2007					C27TA	
13	2510130012	Lạc Mỹ Nhi	01/03/2007					C27TA	
14	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10/10/2006					C27TA	
15	2510130001	Trần Vũ Quỳnh Như	25/04/2004					C27TA	
16	2510130005	Nguyễn Thanh Phương	31/08/2000					C27TA	
17	2510130020	Trần Minh Quân	07/01/2006					C27TA	
18	2510130014	Mai Phương Thúy	25/12/2007					C27TA	
19	2510130011	Lê Trần Minh Thư	13/11/2006					C27TA	
20	2510130006	Trần Bảo Trâm	09/12/2007					C27TA	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____ **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Speaking 2 - MH1105029

Mã lớp học phần: 25111MH110502901 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh

Ngày thi: 11/11/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: A1.10

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410130011	Võ Nguyễn Minh Đạt	12/04/2006					C26TA	
2	2410130013	Trần Trung Hiếu	24/01/2006					C26TA	
3	2410130032	Huỳnh Gia Huy	21/02/2006					C26TA	
4	2410130030	Trần Tâm Hoàng Huy	15/12/2004					C26TA	
5	2410130033	Võ Khải Huy	22/07/2006					C26TA	
6	2410130025	Huỳnh Hương	19/03/2006					C26TA	
7	2410130021	Đặng Phụng Hỷ	03/07/2006					C26TA	
8	2410130017	Đoàn Đặng Ngọc Mỹ	02/06/2006					C26TA	
9	2410130034	Đặng Kim Ngọc	15/04/2006					C26TA	
10	2410130022	Tô Hồng Trí Nhân	22/07/2002					C26TA	
11	2410130009	Phan Văn Trọng Phúc	20/5/2004					C26TA	
12	2410130026	Nguyễn Ngọc Kim Phượng	26/08/2006					C26TA	
13	2410130004	Quách Kim Quỳnh	02/4/1999					C26TA	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____ **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Speaking 2 - MH1105029

Mã lớp học phần: 25111MH110502901 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh

Ngày thi: 11/11/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: A1.9

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410130016	Lâm Quốc Thịnh	02/10/2006					C26TA	
2	2410130027	Võ Minh Thông	14/12/2002					C26TA	
3	2410130020	Hoàng Thị Thu	26/03/1996					C26TA	
4	2410130002	Trịnh Nam Thuận	08/3/2003					C26TA	
5	2410130028	Nguyễn Phương Thùy	06/01/2006					C26TA	
6	2410130006	Nguyễn Lê Minh Thư	08/08/2006					C26TA	
7	2410130001	Phạm Thu Thương	12/8/2005					C26TA	
8	2410130023	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	27/12/2006					C26TA	
9	2410130003	Phạm Thị Thùy Trang	27/10/1980					C26TA	
10	2410130035	Trần Thị Quế Trân	07/01/2006					C26TA	
11	2410130012	Đoàn Thị Cẩm Tú	04/12/2006					C26TA	
12	2410130019	Phạm Huỳnh Tấn Việt	04/09/2006					C26TA	
13	2410130005	Tê Hoàng Như Ý	12/07/2006					C26TA	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____ **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Reading 2 - MH1105031

Mã lớp học phần: 25111MH110503101 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu

Ngày thi: 13/11/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: PM 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410130011	Võ Nguyễn Minh Đạt	12/04/2006					C26TA	
2	2410130013	Trần Trung Hiếu	24/01/2006					C26TA	
3	2410130032	Huỳnh Gia Huy	21/02/2006					C26TA	
4	2410130030	Trần Tâm Hoàng Huy	15/12/2004					C26TA	
5	2410130033	Võ Khải Huy	22/07/2006					C26TA	
6	2410130025	Huỳnh Hương	19/03/2006					C26TA	
7	2410130021	Đặng Phụng Hỷ	03/07/2006					C26TA	
8	2410130017	Đoàn Đặng Ngọc Mỹ	02/06/2006					C26TA	
9	2410130034	Đặng Kim Ngọc	15/04/2006					C26TA	
10	2410130022	Tô Hồng Trí Nhân	22/07/2002					C26TA	
11	2410130009	Phan Văn Trọng Phúc	20/5/2004					C26TA	
12	2410130026	Nguyễn Ngọc Kim Phượng	26/08/2006					C26TA	
13	2410130004	Quách Kim Quỳnh	02/4/1999					C26TA	
14	2410130016	Lâm Quốc Thịnh	02/10/2006					C26TA	
15	2410130027	Võ Minh Thông	14/12/2002					C26TA	
16	2410130020	Hoàng Thị Thu	26/03/1996					C26TA	
17	2410130002	Trịnh Nam Thuận	08/3/2003					C26TA	
18	2410130028	Nguyễn Phương Thùy	06/01/2006					C26TA	
19	2410130006	Nguyễn Lê Minh Thư	08/08/2006					C26TA	
20	2410130001	Phạm Thu Thương	12/8/2005					C26TA	
21	2410130023	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	27/12/2006					C26TA	
22	2410130003	Phạm Thị Thùy Trang	27/10/1980					C26TA	
23	2410130035	Trần Thị Quế Trân	07/01/2006					C26TA	
24	2410130012	Đoàn Thị Cẩm Tú	04/12/2006					C26TA	
25	2410130019	Phạm Huỳnh Tấn Việt	04/09/2006					C26TA	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2410130005	Tê Hoàng Như Ý	12/07/2006					C26TA	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Writing 1 - MH1105032

Mã lớp học phần: 25111MH110503201 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Minh Toàn

Ngày thi: 14/11/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: A1.7

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410130011	Võ Nguyễn Minh Đạt	12/04/2006					C26TA	
2	2410130013	Trần Trung Hiếu	24/01/2006					C26TA	
3	2410130032	Huỳnh Gia Huy	21/02/2006					C26TA	
4	2410130030	Trần Tâm Hoàng Huy	15/12/2004					C26TA	
5	2410130033	Võ Khải Huy	22/07/2006					C26TA	
6	2410130025	Huỳnh Hương	19/03/2006					C26TA	
7	2410130021	Đặng Phụng Hỷ	03/07/2006					C26TA	
8	2410130017	Đoàn Đặng Ngọc Mỹ	02/06/2006					C26TA	
9	2410130034	Đặng Kim Ngọc	15/04/2006					C26TA	
10	2410130022	Tô Hồng Trí Nhân	22/07/2002					C26TA	
11	2410130009	Phan Văn Trọng Phúc	20/5/2004					C26TA	
12	2410130026	Nguyễn Ngọc Kim Phụng	26/08/2006					C26TA	
13	2410130004	Quách Kim Quỳnh	02/4/1999					C26TA	
14	2410130016	Lâm Quốc Thịnh	02/10/2006					C26TA	
15	2410130027	Võ Minh Thông	14/12/2002					C26TA	
16	2410130020	Hoàng Thị Thu	26/03/1996					C26TA	
17	2410130002	Trịnh Nam Thuận	08/3/2003					C26TA	
18	2410130028	Nguyễn Phương Thùy	06/01/2006					C26TA	
19	2410130006	Nguyễn Lê Minh Thư	08/08/2006					C26TA	
20	2410130001	Phạm Thu Thương	12/8/2005					C26TA	
21	2410130023	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	27/12/2006					C26TA	
22	2410130003	Phạm Thị Thùy Trang	27/10/1980					C26TA	
23	2410130035	Trần Thị Quế Trân	07/01/2006					C26TA	
24	2410130012	Đoàn Thị Cẩm Tú	04/12/2006					C26TA	
25	2410130019	Phạm Huỳnh Tấn Việt	04/09/2006					C26TA	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2410130005	Tê Hoàng Như Ý	12/07/2006					C26TA	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:**_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:** ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
 (ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
 (ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Listening 2 - MH1105044

Mã lớp học phần: 25111MH110504401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu

Ngày thi: 12/11/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: PM 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410130011	Võ Nguyễn Minh Đạt	12/04/2006					C26TA	
2	2410130013	Trần Trung Hiếu	24/01/2006					C26TA	
3	2410130032	Huỳnh Gia Huy	21/02/2006					C26TA	
4	2410130030	Trần Tâm Hoàng Huy	15/12/2004					C26TA	
5	2410130033	Võ Khải Huy	22/07/2006					C26TA	
6	2410130025	Huỳnh Hương	19/03/2006					C26TA	
7	2410130021	Đặng Phụng Hỷ	03/07/2006					C26TA	
8	2410130017	Đoàn Đặng Ngọc Mỹ	02/06/2006					C26TA	
9	2410130034	Đặng Kim Ngọc	15/04/2006					C26TA	
10	2410130022	Tô Hồng Trí Nhân	22/07/2002					C26TA	
11	2410130009	Phan Văn Trọng Phúc	20/5/2004					C26TA	
12	2410130026	Nguyễn Ngọc Kim Phượng	26/08/2006					C26TA	
13	2410130004	Quách Kim Quỳnh	02/4/1999					C26TA	
14	2410130016	Lâm Quốc Thịnh	02/10/2006					C26TA	
15	2410130027	Võ Minh Thông	14/12/2002					C26TA	
16	2410130020	Hoàng Thị Thu	26/03/1996					C26TA	
17	2410130002	Trịnh Nam Thuận	08/3/2003					C26TA	
18	2410130028	Nguyễn Phương Thùy	06/01/2006					C26TA	
19	2410130006	Nguyễn Lê Minh Thư	08/08/2006					C26TA	
20	2410130001	Phạm Thu Thương	12/8/2005					C26TA	
21	2410130023	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	27/12/2006					C26TA	
22	2410130003	Phạm Thị Thùy Trang	27/10/1980					C26TA	
23	2410130035	Trần Thị Quế Trân	07/01/2006					C26TA	
24	2410130012	Đoàn Thị Cẩm Tú	04/12/2006					C26TA	
25	2410130019	Phạm Huỳnh Tấn Việt	04/09/2006					C26TA	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2410130005	Tê Hoàng Như Ý	12/07/2006					C26TA	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:**_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:** ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
 (ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
 (ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Pronunciation Practice - MH1105046

Mã lớp học phần: 25111MH110504601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh

Ngày thi: 12/11/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: A1.8

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510130018	Châu Tuấn Anh	16/11/2007					C27TA	
2	2510130009	Lê Nguyễn Hồng Anh	12/04/2007					C27TA	
3	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên Bảo	28/10/2007					C27TA	
4	2510130002	Trần Thị Kim Chung	18/06/2007					C27TA	
5	2510130017	Trần Đức Huy	06/06/2007					C27TA	
6	2510130010	Nguyễn Minh Đăng Kha	21/04/2007					C27TA	
7	2510130007	Phạm Thị Giao Linh	18/03/2006					C27TA	
8	2510130015	Lê Thanh Long	03/11/2007					C27TA	
9	2510130016	Lê Ngọc Thảo My	23/04/2007					C27TA	
10	2510130004	Lê Thị Thanh Ngọc	25/12/2007					C27TA	
11	2510130003	Đào Ý Nhi	16/12/2007					C27TA	
12	2510130012	Lạc Mỹ Nhi	01/03/2007					C27TA	
13	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10/10/2006					C27TA	
14	2510130001	Trần Vũ Quỳnh Như	25/04/2004					C27TA	
15	2510130005	Nguyễn Thanh Phương	31/08/2000					C27TA	
16	2510130020	Trần Minh Quân	07/01/2006					C27TA	
17	2510130014	Mai Phương Thúy	25/12/2007					C27TA	
18	2510130011	Lê Trần Minh Thư	13/11/2006					C27TA	
19	2510130006	Trần Bảo Trâm	09/12/2007					C27TA	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____ **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 25111MH110901602 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm

Ngày thi: 13/11/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510010036	Ngô Huỳnh Hoàng Anh	02/04/2007					C27TH	
2	2510170029	Giang Dương Gia Bảo	20/04/2007					C27TK	
3	2510100052	Huỳnh Nhã Yến Dung	20/06/2007					C27QT2	
4	2210110064	Nguyễn Diệp Bảo Duy	03/07/2004					C24KT2	
5	2510100054	Cao Minh Dương	29/12/2007					C27QT2	
6	2510010034	Trương Ngọc Dự	24/07/2007					C27TH	
7	2510170025	Bùi Xuân Hải Đăng	04/11/2007					C27TK	
8	2510170026	Bùi Ngọc Quỳnh Giao	11/10/2006					C27TK	
9	2510100058	Đoàn Khánh Hà	04/07/2007					C27QT2	
10	2510010039	Nguyễn Phước Minh Hậu	06/09/2003					C27TH	
11	2510010038	Lý Minh Hiếu	13/12/2007					C27TH	
12	2510100053	Võ Hoàng Gia Lâm	30/10/2007					C27QT2	
13	2510100049	Hồ Thị Yến Linh	17/12/2007					C27QT2	
14	2510100057	Nguyễn Trúc Linh	25/10/2007					C27QT2	
15	2510100045	Phan Đăng Gia Linh	28/02/2007					C27QT2	
16	2510100055	Tạ Huỳnh Lý	15/04/2006					C27QT2	
17	2510010035	Kiến Thiên Minh	23/03/2007					C27TH	
18	2510010031	Nguyễn Huỳnh Khánh Nam	15/01/2007					C27TH	
19	2510100051	Cao Ngọc Xuân Nghi	03/12/2007					C27QT2	
20	2510170027	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	13/10/2007					C27TK	
21	2510010033	Đặng Tấn Phát	26/05/2007					C27TH	
22	2510100048	Nguyễn Văn Hải Phong	15/07/2007					C27QT2	
23	2510170023	Đoàn Thị Kim Phượng	04/04/2007					C27TK	
24	2510170028	Lê Thị Như Quỳnh	11/03/2007					C27TK	
25	2510010030	Đinh Quang Thạch	23/10/2007					C27TH	
26	2510010037	Nguyễn Quang Thịnh	30/09/2006					C27TH	
27	2510100044	Trịnh Thị Hoài Thư	18/06/2006					C27QT2	
28	2510010032	Nguyễn Hữu Tình	21/05/2007					C27TH	
29	2510100047	Phan Nguyễn Bích Trâm	01/11/2007					C27QT2	
30	2510010029	Đỗ Hồng Vân	20/12/1998					C27TH	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
31	2510170024	Lê Thị Thảo Vy	09/05/2007					C27TK	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.
 Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
 (ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
 (ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 25111MH110901601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm

Ngày thi: 13/11/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: PM 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010104	Đào Nhật Anh	19/05/2000					C25TH3	
2	2510100004	Nguyễn Trần Quang Bình	05/09/2007					C27QT1	
3	2510100040	Thạch Thái Dương	07/10/2007					C27QT2	
4	2510100022	Nguyễn Minh Hải	15/05/2007					C27QT1	
5	2510100012	Lê Nguyễn Kim Hằng	01/07/2007					C27QT1	
6	2510100029	Lê Thị Trung Hậu	17/06/2006					C27QT1	
7	2510100024	Lê Thị Cẩm Hoa	16/03/2007					C27QT1	
8	2510100007	Trần Thanh Huỳnh	02/09/2007					C27QT1	
9	2510100025	Đặng Văn Hùng	28/05/2007					C27QT1	
10	2510100014	Nguyễn Vũ Khang	12/07/2007					C27QT1	
11	2510100041	Trần Phúc An Khang	14/03/2007					C27QT2	
12	2210010141	Đỗ Văn Hoàng Khanh	08/12/2002					C24TH4	
13	2510100038	Nguyễn Thị Trúc Lam	26/06/2007					C27QT2	
14	2510100019	Võ Thanh Lâm	24/02/2007					C27QT1	
15	2510100026	Cao Lê Khánh Ly	29/10/2007					C27QT1	
16	2510100002	Nguyễn Diễm My	21/09/2005					C27QT1	
17	2510100011	Lê Ngọc Nga	26/09/2007					C27QT1	
18	2510100039	Trần Thị Bích Ngọc	14/12/2007					C27QT2	
19	2510100010	Phạm Khắc Nguyên	05/12/2007					C27QT1	
20	2510100018	Trần Tiến Phát	24/05/2007					C27TA	
21	2510100030	Mai Thúy Phượng	12/01/2007					C27QT1	
22	2510100013	Võ Quỳnh Phương Quyên	08/06/2007					C27QT1	
23	2510100028	Võ Ngọc Diễm Quỳnh	26/08/2007					C27QT1	
24	2510100008	Nguyễn Quán Thành	05/03/2006					C27QT1	
25	2510100020	Ngô Minh Thi	29/11/2007					C27QT1	
26	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	22/10/2007					C27QT1	
27	2510100032	Nguyễn Minh Tiên	07/03/2007					C27QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
28	2510100031	Đinh Thị Cẩm Tú	28/04/2007					C27QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
 (ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
 (ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 25111MH110901601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm

Ngày thi: 13/11/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100021	Nguyễn Thị Hồng Thu	13/03/2007					C27QT1	
2	2510100037	Nguyễn Lê Anh Thư	09/02/2006					C27QT2	
3	2510100006	Cao Thùy Trang	28/02/2004					C27QT1	
4	2510100035	Lê Nguyễn Nhật Trường	22/10/2006					C27QT1	
5	2510100033	Nguyễn Kiến Văn	21/10/2006					C27QT1	
6	2510100005	Vũ Hà Vân	12/03/2005					C27QT1	
7	2510100042	Nguyễn Hồng Nhựt Vinh	29/09/2005					C27QT2	
8	2510100023	Huỳnh Khánh Vy	16/12/2007					C27QT1	
9	2510100003	Nguyễn Thị Kiều Vy	12/09/2007					C27QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____ . **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____ .

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 25111MH110901605 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh

Ngày thi: 13/11/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510170005	Cao Lâm Chấn Huy	16/01/2007					C27TK	
2	2510010019	Cao Minh Huy	21/04/2007					C27TH	
3	2510010024	Lê Gia Hưng	19/06/2006					C27TH	
4	2510010027	Lê Quốc Hưng	01/12/2007					C27TH	
5	2510170008	Nguyễn Hưng	10/05/2007					C27TK	
6	2510010025	Nguyễn Anh Khang	12/10/2007					C27TK	
7	2510170017	Nguyễn Anh Khoa	02/10/2006					C27TK	
8	2510010010	Nguyễn Cửu Minh Khoa	08/11/2007					C27TH	
9	2510170018	Nguyễn Đăng Khoa	02/10/2006					C27TK	
10	2510010014	Nguyễn Trần Đăng Khoa	13/12/2006					C27TH	
11	2510170016	Lê Ngọc Thiên Kim	29/08/2007					C27TK	
12	2510170004	Đoàn Văn Lên	07/11/2007					C27TK	
13	2510170009	Trịnh Lê Nhật Minh	05/12/2007					C27TK	
14	2510170020	Dương Nguyễn Hoài Nam	08/08/2007					C27TK	
15	2510010012	Luân Minh Nguyên	10/04/2007					C27TH	
16	2510010002	Hồ Minh Nhật	25/03/2002					C27TH	
17	2510170011	Nguyễn Phạm Mỹ Nhung	27/04/2007					C27TK	
18	2210100225	Nguyễn Trọng Phúc	20/08/2004					C24QT7	
19	2510010015	Chê Minh Phước	06/08/2006					C27TH	
20	2510010004	Trần Ngọc Thạch	11/09/2007					C27TH	
21	2510010007	Trương Lạc Thiên	16/08/2007					C27TH	
22	2510170007	Trần Phước Thiện	04/03/2003					C27TK	
23	2510170006	Nguyễn Minh Thuận	17/06/2007					C27TK	
24	2510170010	Phạm Minh Thuận	04/12/2006					C27TK	
25	2510170003	Ngô Nguyễn Ngọc Thùy	22/10/2006					C27TK	
26	2510010021	Nguyễn Trọng Tiến	11/10/2007					C27TH	
27	2510010009	Nguyễn Minh Triết	03/10/2006					C27TH	
28	2510010011	Nguyễn Thị Kim Tuyền	22/06/2007					C27TH	
29	2510010026	Trần Thái Vinh	20/02/2006					C27TK	
30	2510010028	Nguyễn Anh Vũ	15/07/2007					C27TH	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
31	2510170021	Nguyễn Đình Vũ	12/10/2007					C27TK	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 25111MH110901605 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh

Ngày thi: 13/11/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510170013	Lê Trần Tuyết Anh	08/05/2007					C27TK	
2	2510010023	Nguyễn Đình Tuấn Anh	15/12/2007					C27TH	
3	2510010018	Nguyễn Lâm Bảo Anh	10/12/2007					C27TH	
4	2510010013	Phạm Văn Hoài Ân	24/04/2007					C27TK	
5	2510010008	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	02/11/2007					C27TH	
6	2510010022	Nguyễn Minh Bạch	27/12/2006					C27TH	
7	2510170019	Lương Lam Bửu	18/05/2006					C27TK	
8	2510010003	Nguyễn Khánh Duy	07/12/2007					C27TH	
9	2510010017	Trương Minh Đức	18/10/2007					C27TH	
10	2510170012	Nguyễn Nhật Hào	14/02/2007					C27TK	
11	2510030009	Trần Thanh Hậu	18/02/2007					C27TH	
12	2510170001	Nguyễn Huy Hoàng	16/12/2004					C27TK	
13	2510010001	Đào Võ Gia Huy	02/04/2007					C27TH	
14	2510010016	Lâm Gia Huy	26/05/2005					C27TH	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902804 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy

Ngày thi: 14/11/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510150009	Huỳnh Tuấn Anh	24/05/2007					C27LG	
2	2510150017	Lê Hoàng Nhật Anh	30/11/2007					C27LG	
3	2510150022	Nguyễn Thị Ngọc Châu	05/11/2007					C27LG	
4	2510160020	Võ Ngọc Duy Đăng	05/01/2007					C27TM	
5	2510150001	Nguyễn Thị Thanh Hằng	25/02/2005					C27LG	
6	2510150010	Huỳnh Nhật Hoa	01/09/2006					C27LG	
7	2510100046	Trần Minh Huy	30/07/2007					C27LG	
8	2510150018	Nguyễn Phạm Đăng Khôi	03/01/2007					C27LG	
9	2510160001	Lâm Hải Luân	02/06/2003					C27TM	
10	2510150021	Lê Thị Me	11/12/2007					C27LG	
11	2510160011	Hà Phúc Nguyên Nam	28/04/2007					C27TM	
12	2510150020	Tạ Thị Kim Ngân	27/12/2007					C27LG	
13	2510150023	Ngô Đức Nghĩa	11/12/2007					C27LG	
14	2510160018	Phạm Thụy Hạnh Nhi	25/09/2007					C27TM	
15	2510160017	Văn Tiên Nhi	08/09/2007					C27TM	
16	2510150005	Lê Hoàng Phát	17/10/2007					C27LG	
17	2510150011	Nguyễn Tấn Phát	29/05/2007					C27LG	
18	2510150014	Nguyễn Văn Phú	22/10/2007					C27LG	
19	2510150007	Nguyễn Kim Phúc	29/08/2005					C27LG	
20	2510150006	Lê Mai Hoàng Quân	25/10/2003					C27LG	
21	2510160019	Phan Trần Nhân Quý	03/04/2007					C27TM	
22	2510150002	Nguyễn Trần Quốc Thắng	24/02/2007					C27LG	
23	2510160016	Nguyễn Thị Yến Thư	11/08/2007					C27TM	
24	2510160003	Trần Thị Anh Thư	12/04/2007					C27TM	
25	2510150003	Phạm Thị Thuỳ Trang	02/01/2007					C27LG	
26	2510160013	Lâm Thị Quyền Trân	16/10/2007					C27TM	
27	2510150019	Lê Hải Triều	13/04/2007					C27LG	
28	2510150012	Nguyễn Huỳnh Ngọc Tú	29/04/2005					C27LG	
29	2510160010	Trần Thảo Uyên	18/10/2007					C27TM	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
30	2510150015	Mohamach Yasin	13/06/2006					C27LG	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
 (ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
 (ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902804 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy

Ngày thi: 14/11/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004					C27KT	
2	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007					C27KT	
3	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005					C27KT	
4	2510010005	Võ Minh Kha	09/05/2007					C27LG	
5	2510160006	Trần Duy Khang	07/12/2007					C27TM	
6	2510150024	Lê Huỳnh Trọng Khoa	21/12/2007					C27LG	
7	2510160002	Lý Minh Khoa	31/10/2000					C27TM	
8	2510160008	Nguyễn Đình Ngọc Khoa	31/10/2007					C27TM	
9	2510150016	Phạm Đăng Khoa	19/02/2007					C27LG	
10	2510150008	Nguyễn Đăng Khôi	23/11/2007					C27LG	
11	2510110013	Phạm Anh Khôi	23/02/2007					C27KT	
12	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007					C27KT	
13	2510110005	Dương Thuỳ Mỹ	14/01/2007					C27KT	
14	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007					C27KT	
15	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007					C27KT	
16	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007					C27KT	
17	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007					C27KT	
18	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007					C27KT	
19	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999					C27KT	
20	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007					C27KT	
21	2510150025	Lê Phú Quang	28/11/2007					C27LG	
22	2510110016	Nguyễn Thọ Minh Tài	03/07/2007					C27KT	
23	2510110012	Nguyễn Minh Thành	25/07/2007					C27KT	
24	2510110009	Lưu Thị Thanh Thuý	30/11/2007					C27KT	
25	2510110014	Lê Thị Anh Thư	03/01/2007					C27KT	
26	2510120002	Phan Thị Kiều Trân	14/02/2007					C27KT	
27	2510110007	Lê Phúc Triệu	12/09/2007					C27KT	
28	2510110003	Đinh Bội Tuyền	27/07/2007					C27KT	
29	2510110004	Nguyễn Trần Ngọc Yên	26/02/2001					C27KT	
30	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như Ý	20/12/2007					C27KT	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
31	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007					C27KT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:**_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:** ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
 (ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
 (ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902801 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Võ Thị Hồng Điệp

Ngày thi: 14/11/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100004	Nguyễn Trần Quang Bình	05/09/2007					C27QT1	
2	2510100022	Nguyễn Minh Hải	15/05/2007					C27QT1	
3	2510100012	Lê Nguyễn Kim Hằng	01/07/2007					C27QT1	
4	2510100029	Lê Thị Trung Hậu	17/06/2006					C27QT1	
5	2510100024	Lê Thị Cẩm Hoa	16/03/2007					C27QT1	
6	2510100056	Lê Quốc Huy	22/05/2006					C27QT1	
7	2510100007	Trần Thanh Huỳnh	02/09/2007					C27QT1	
8	2510100025	Đặng Văn Hùng	28/05/2007					C27QT1	
9	2510100014	Nguyễn Vũ Khang	12/07/2007					C27QT1	
10	2510100019	Võ Thanh Lâm	24/02/2007					C27QT1	
11	2510100017	Võ Điền Lộc	03/10/2004					C27QT1	
12	2510100026	Cao Lê Khánh Ly	29/10/2007					C27QT1	
13	2510100002	Nguyễn Diễm My	21/09/2005					C27QT1	
14	2510100011	Lê Ngọc Nga	26/09/2007					C27QT1	
15	2510100010	Phạm Khắc Nguyên	05/12/2007					C27QT1	
16	2510100016	Huỳnh Hoàng Phương Nhi	31/10/2006					C27QT1	
17	2510100030	Mai Thúy Phượng	12/01/2007					C27QT1	
18	2510100013	Võ Quỳnh Phương Quỳnh	08/06/2007					C27QT1	
19	2510100028	Võ Ngọc Diễm Quỳnh	26/08/2007					C27QT1	
20	2510100008	Nguyễn Quán Thành	05/03/2006					C27QT1	
21	2510100020	Ngô Minh Thi	29/11/2007					C27QT1	
22	2510100021	Nguyễn Thị Hồng Thu	13/03/2007					C27QT1	
23	2510100037	Nguyễn Lê Anh Thư	09/02/2006					C27QT2	
24	2510100044	Trịnh Thị Hoài Thư	18/06/2006					C27QT2	
25	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	22/10/2007					C27QT1	
26	2510100032	Nguyễn Minh Tiền	07/03/2007					C27QT1	
27	2510100006	Cao Thùy Trang	28/02/2004					C27QT1	
28	2510100015	Phạm Ngọc Phương Trang	09/10/2007					C27QT1	
29	2510100047	Phan Nguyễn Bích Trâm	01/11/2007					C27QT2	
30	2510100035	Lê Nguyễn Nhật Trường	22/10/2006					C27QT1	
31	2510100031	Đinh Thị Cẩm Tú	28/04/2007					C27QT1	
32	2510100033	Nguyễn Kiến Văn	21/10/2006					C27QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2510100005	Vũ Hà Vân	12/03/2005					C27QT1	
34	2510100042	Nguyễn Hồng Nhựt Vinh	29/09/2005					C27QT2	
35	2510100023	Huỳnh Khánh Vy	16/12/2007					C27QT1	
36	2510100003	Nguyễn Thị Kiều Vy	12/09/2007					C27QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902801 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Võ Thị Hồng Diệp

Ngày thi: 14/11/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510130018	Châu Tuấn Anh	16/11/2007					C27TA	
2	2510130009	Lê Nguyễn Hồng Anh	12/04/2007					C27TA	
3	2510100036	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/07/2005					C27QT2	
4	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên Bảo	28/10/2007					C27TA	
5	2510130002	Trần Thị Kim Chung	18/06/2007					C27TA	
6	2510100052	Huỳnh Nhã Yến Dung	20/06/2007					C27QT2	
7	2510100054	Cao Minh Dương	29/12/2007					C27QT2	
8	2510100040	Thạch Thái Dương	07/10/2007					C27QT2	
9	2510100058	Đoàn Khánh Hà	04/07/2007					C27QT2	
10	2510100059	Lê Nhật Hoàng	04/08/2006					C27QT2	
11	2510130017	Trần Đức Huy	06/06/2007					C27TA	
12	2510130010	Nguyễn Minh Đăng Kha	21/04/2007					C27TA	
13	2510100041	Trần Phúc An Khang	14/03/2007					C27QT2	
14	2510100038	Nguyễn Thị Trúc Lam	26/06/2007					C27QT2	
15	2510100053	Võ Hoàng Gia Lâm	30/10/2007					C27QT2	
16	2510100049	Hồ Thị Yến Linh	17/12/2007					C27QT2	
17	2510100057	Nguyễn Trúc Linh	25/10/2007					C27QT2	
18	2510100045	Phan Đăng Gia Linh	28/02/2007					C27QT2	
19	2510130007	Phạm Thị Giao Linh	18/03/2006					C27TA	
20	2510130015	Lê Thanh Long	03/11/2007					C27TA	
21	2510100055	Tạ Huỳnh Lý	15/04/2006					C27QT2	
22	2510130016	Lê Ngọc Thảo My	23/04/2007					C27TA	
23	2510100051	Cao Ngọc Xuân Nghi	03/12/2007					C27QT2	
24	2510130004	Lê Thị Thanh Ngọc	25/12/2007					C27TA	
25	2510100039	Trần Thị Bích Ngọc	14/12/2007					C27QT2	
26	2510130003	Đào Ý Nhi	16/12/2007					C27TA	
27	2510130012	Lạc Mỹ Nhi	01/03/2007					C27TA	
28	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10/10/2006					C27TA	
29	2510130001	Trần Vũ Quỳnh Như	25/04/2004					C27TA	
30	2510100018	Trần Tiến Phát	24/05/2007					C27TA	
31	2510100048	Nguyễn Văn Hải Phong	15/07/2007					C27QT2	
32	2510130005	Nguyễn Thanh Phương	31/08/2000					C27TA	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2510130014	Mai Phương Thúy	25/12/2007					C27TA	
34	2510130011	Lê Trần Minh Thư	13/11/2006					C27TA	
35	2510130006	Trần Bảo Trâm	09/12/2007					C27TA	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902802 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Võ Thị Hồng Diệp

Ngày thi: 14/11/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010104	Đào Nhật Anh	19/05/2000					C25TH3	
2	2510170013	Lê Trần Tuyết Anh	08/05/2007					C27TK	
3	2510010013	Phạm Văn Hoài Ân	24/04/2007					C27TK	
4	2510170029	Giang Dương Gia Bảo	20/04/2007					C27TK	
5	2510170019	Lương Lam Bửu	18/05/2006					C27TK	
6	2510170025	Bùi Xuân Hải Đăng	04/11/2007					C27TK	
7	2510170026	Bùi Ngọc Quỳnh Giao	11/10/2006					C27TK	
8	2510170012	Nguyễn Nhật Hào	14/02/2007					C27TK	
9	2310010024	Phạm Thiên Hào	02/10/2005					C25TH1	
10	2310010067	Lê Trung Hiếu	20/04/2005					C25TH2	
11	2510170001	Nguyễn Huy Hoàng	16/12/2004					C27TK	
12	2510170005	Cao Lâm Chấn Huy	16/01/2007					C27TK	
13	2510170008	Nguyễn Hưng	10/05/2007					C27TK	
14	2510010025	Nguyễn Anh Khang	12/10/2007					C27TK	
15	2210010141	Đỗ Văn Hoàng Khanh	08/12/2002					C24TH4	
16	2510170017	Nguyễn Anh Khoa	02/10/2006					C27TK	
17	2510170018	Nguyễn Đăng Khoa	02/10/2006					C27TK	
18	2510170016	Lê Ngọc Thiên Kim	29/08/2007					C27TK	
19	2510170004	Đoàn Văn Lên	07/11/2007					C27TK	
20	2510170009	Trịnh Lê Nhật Minh	05/12/2007					C27TK	
21	2510170020	Dương Nguyễn Hoài Nam	08/08/2007					C27TK	
22	2310010058	Hà Thị Ánh Nguyệt	18/08/2005					C25TH2	
23	2510170011	Nguyễn Phạm Mỹ Nhung	27/04/2007					C27TK	
24	2510170027	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	13/10/2007					C27TK	
25	2410100048	Trần Thị Hà Ny	13/12/2006					C26QT2	
26	2310010022	Nguyễn Tấn Phát	24/10/2005					C25TH1	
27	2310010068	Nguyễn Lê Thanh Phúc	07/08/2005					C25TH2	
28	2510170023	Đoàn Thị Kim Phụng	04/04/2007					C27TK	
29	2510170028	Lê Thị Như Quỳnh	11/03/2007					C27TK	
30	2310010007	Lê Vũ Tấn Tài	17/05/2005					C25TH1	
31	2310010050	Nguyễn Minh Tâm	10/11/2005					C25TH2	
32	2310010008	Nguyễn Trung Thành	27/02/2005					C25TH1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2510170007	Trần Phước Thiện	04/03/2003					C27TK	
34	2510170006	Nguyễn Minh Thuận	17/06/2007					C27TK	
35	2510170010	Phạm Minh Thuận	04/12/2006					C27TK	
36	2510170003	Ngô Nguyễn Ngọc Thùy	22/10/2006					C27TK	
37	2310150014	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	26/05/2005					C25LG1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902802 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Võ Thị Hồng Điệp

Ngày thi: 14/11/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510010036	Ngô Huỳnh Hoàng Anh	02/04/2007					C27TH	
2	2510010023	Nguyễn Đình Tuấn Anh	15/12/2007					C27TH	
3	2510010018	Nguyễn Lâm Bảo Anh	10/12/2007					C27TH	
4	2510010008	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	02/11/2007					C27TH	
5	2510010022	Nguyễn Minh Bạch	27/12/2006					C27TH	
6	2510010003	Nguyễn Khánh Duy	07/12/2007					C27TH	
7	2510010034	Trương Ngọc Dự	24/07/2007					C27TH	
8	2510010017	Trương Minh Đức	18/10/2007					C27TH	
9	2510010039	Nguyễn Phước Minh Hậu	06/09/2003					C27TH	
10	2510030009	Trần Thanh Hậu	18/02/2007					C27TH	
11	2510010038	Lý Minh Hiếu	13/12/2007					C27TH	
12	2510010019	Cao Minh Huy	21/04/2007					C27TH	
13	2510010001	Đào Võ Gia Huy	02/04/2007					C27TH	
14	2510010016	Lâm Gia Huy	26/05/2005					C27TH	
15	2510010024	Lê Gia Hưng	19/06/2006					C27TH	
16	2510010027	Lê Quốc Hưng	01/12/2007					C27TH	
17	2510010010	Nguyễn Cửu Minh Khoa	08/11/2007					C27TH	
18	2510010014	Nguyễn Trần Đăng Khoa	13/12/2006					C27TH	
19	2510010035	Kiến Thiên Minh	23/03/2007					C27TH	
20	2510010031	Nguyễn Huỳnh Khánh Nam	15/01/2007					C27TH	
21	2510010012	Luân Minh Nguyên	10/04/2007					C27TH	
22	2510010002	Hồ Minh Nhật	25/03/2002					C27TH	
23	2510010033	Đặng Tấn Phát	26/05/2007					C27TH	
24	2510010030	Đinh Quang Thạch	23/10/2007					C27TH	
25	2510010004	Trần Ngọc Thạch	11/09/2007					C27TH	
26	2510010007	Trương Lạc Thiên	16/08/2007					C27TH	
27	2510010037	Nguyễn Quang Thịnh	30/09/2006					C27TH	
28	2510010021	Nguyễn Trọng Tiến	11/10/2007					C27TH	
29	2510010032	Nguyễn Hữu Tình	21/05/2007					C27TH	
30	2510010009	Nguyễn Minh Triết	03/10/2006					C27TH	
31	2510010011	Nguyễn Thị Kim Tuyền	22/06/2007					C27TH	
32	2510010029	Đỗ Hồng Vân	20/12/1998					C27TH	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2310010013	Lưu Hiễn Vinh	28/06/2004					C25TH1	
34	2510010026	Trần Thái Vinh	20/02/2006					C27TK	
35	2510010028	Nguyễn Anh Vũ	15/07/2007					C27TH	
36	2510170021	Nguyễn Đình Vũ	12/10/2007					C27TK	
37	2510170024	Lê Thị Thảo Vy	09/05/2007					C27TK	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902803 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy

Ngày thi: 14/11/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia Bảo	05/12/2007					C27DDT	
2	2510030038	Bùi Đình Bằng	28/09/2003					C27DDT	
3	2510030020	Nguyễn Xuân Dạng	10/11/2007					C27DDT	
4	2510030039	Nguyễn Văn Dĩ	02/10/2007					C27DDT	
5	2510030011	Huỳnh Đào Phúc Duy	29/09/2007					C27DDT	
6	2510030035	Nguyễn Tuấn Duy	19/03/2006					C27DDT	
7	2510030026	Phạm Ngọc Duy	07/10/2007					C27DDT	
8	2510030022	Nguyễn Việt Dũng	21/02/2007					C27DDT	
9	2510030012	Lê Hoàng Huy	27/08/2007					C27DDT	
10	2510030010	Văn Công Quốc Huy	20/10/2006					C27DDT	
11	2510030015	Nguyễn Văn Hùng	16/06/2007					C27DDT	
12	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc Khang	19/07/2007					C27DDT	
13	2510030008	Võ Duy Khanh	03/03/2007					C27DDT	
14	2510030029	Lê Duy Khánh	06/08/2007					C27DDT	
15	2510040033	Mai Đình Đăng Khánh	08/07/2007					C27DDT	
16	2510030032	Nguyễn Xuân Khánh	08/11/2007					C27DDT	
17	2510030034	Lê Thành Long	07/06/2007					C27DDT	
18	2510030025	Phạm Hoàng Lộc	12/09/2007					C27DDT	
19	2510030036	Lê Đắc Quang Minh	03/02/2007					C27DDT	
20	2510030013	Lê Hữu Nghị	22/06/2007					C27DDT	
21	2510030031	Huỳnh Quốc Nhân	11/11/2007					C27DDT	
22	2510030004	Nguyễn Thanh Phú	13/07/2007					C27DDT	
23	2510030017	Ngô Trọng Phúc	28/08/2007					C27DDT	
24	2510030037	Nguyễn Trọng Phúc	22/02/2007					C27DDT	
25	2510030003	Lê Văn Phước	06/04/2007					C27DDT	
26	2510030016	Trần Thái Sơn	06/10/2007					C27DDT	
27	2510030019	Nguyễn Hữu Thiện	27/04/2007					C27DDT	
28	2510030007	Dương Hòa Thuận	25/03/2007					C27DDT	
29	2510030027	Lê Anh Tiến	27/10/2007					C27DDT	
30	2510030018	Dương Trọng Tín	15/05/2003					C27DDT	
31	2510030005	Lê Minh Trí	02/01/2007					C27DDT	
32	2510030033	Trương Quốc Trung	03/10/2007					C27DDT	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2510030024	Trần Ngọc Vinh	18/04/2007					C27DDT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.
 Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
 (ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
 (ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902803 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy

Ngày thi: 14/11/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510040020	Huỳnh Vĩnh An	10/03/2007					C27CK	
2	2510040027	Phạm Ngọc Minh Châu	15/11/2007					C27CK	
3	2510040005	Phan Thành Công	20/08/2005					C27CK	
4	2510040015	Bùi Văn Phương Duy	26/05/2007					C27CK	
5	2510040032	Nguyễn Thanh Đạt	29/07/2007					C27CK	
6	2510040006	Dương Hải Đăng	20/07/2007					C27CK	
7	2510040029	Trần Khải Đăng	25/06/2007					C27CK	
8	2510040025	Thạch Anh Hào	08/04/2007					C27CK	
9	2210110065	Nguyễn Thị Bích Hằng	16/06/1994					C24KT2	
10	2510040028	Trần Đình Huân	06/07/2007					C27CK	
11	2510040023	Bùi Gia Huy	25/10/2007					C27CK	
12	2510040012	Phan Hoàng Huy	22/07/2007					C27CK	
13	2510040001	Nguyễn Hưng	24/08/2006					C27CK	
14	2510040011	Ngô Văn Hy	27/08/2007					C27CK	
15	2510030021	Nguyễn Duy Khang	04/11/2007					C27CK	
16	2510040024	Trần Đình Khiêm	20/11/2006					C27CK	
17	2510040034	Nguyễn Đức Nguyên Khôi	19/07/2007					C27CK	
18	2510010020	Nguyễn Võ Ngọc Phúc Lâm	19/12/2006					C27CK	
19	2510040031	Tô Hoàng Long	20/11/2007					C27CK	
20	2510040026	Phan Thiên Lộc	30/09/2007					C27CK	
21	2510040007	Huỳnh Ngọc Duy Mẫn	04/05/2007					C27CK	
22	2510040022	Lê Hoàng Minh	13/08/2007					C27CK	
23	2510040014	Nguyễn Thành Nhân	26/11/2007					C27CK	
24	2510040010	Nguyễn Thành Phước	02/01/2003					C27CK	
25	2510040018	Huỳnh Hoàng Minh Quân	10/01/2007					C27CK	
26	2510040013	Nguyễn Hoàng Quân	09/11/2007					C27CK	
27	2510040008	Lê Tấn Tài	03/08/2007					C27CK	
28	2310010071	Vô Chí Tâm	16/01/2004					C25TH3	
29	2510150004	Ngô Văn Thái	11/10/2007					C27CK	
30	2510040021	Nguyễn Cường Thịnh	08/12/2007					C27CK	
31	2510040016	Nguyễn Thành Thông	25/04/2007					C27CK	
32	2510040009	Lê Thanh Tiến	04/12/2007					C27CK	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều Trinh	13/11/2006					C26TM2	
34	2510040030	Nguyễn Thanh Vinh	07/06/2007					C27CK	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục chính trị - MH1109030

Mã lớp học phần: 25111MH110903001 Số tín chỉ: 5

Giảng viên giảng dạy: Phan Thị Kim Thúy

Ngày thi: 11/11/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia Bảo	05/12/2007					C27DDT	
2	2510030038	Bùi Đình Bằng	28/09/2003					C27DDT	
3	2510030020	Nguyễn Xuân Dạng	10/11/2007					C27DDT	
4	2510030039	Nguyễn Văn Dĩ	02/10/2007					C27DDT	
5	2510030011	Huỳnh Đào Phúc Duy	29/09/2007					C27DDT	
6	2510030035	Nguyễn Tuấn Duy	19/03/2006					C27DDT	
7	2510030026	Phạm Ngọc Duy	07/10/2007					C27DDT	
8	2510030022	Nguyễn Việt Dũng	21/02/2007					C27DDT	
9	2510030023	Nguyễn Tấn Hoàng	04/07/2007					C27DDT	
10	2510030012	Lê Hoàng Huy	27/08/2007					C27DDT	
11	2510030010	Văn Công Quốc Huy	20/10/2006					C27DDT	
12	2510030015	Nguyễn Văn Hùng	16/06/2007					C27DDT	
13	2510030008	Võ Duy Khanh	03/03/2007					C27DDT	
14	2510030029	Lê Duy Khánh	06/08/2007					C27DDT	
15	2510040033	Mai Đình Đăng Khánh	08/07/2007					C27DDT	
16	2510030032	Nguyễn Xuân Khánh	08/11/2007					C27DDT	
17	2510030034	Lê Thành Long	07/06/2007					C27DDT	
18	2510030025	Phạm Hoàng Lộc	12/09/2007					C27DDT	
19	2510030036	Lê Đắc Quang Minh	03/02/2007					C27DDT	
20	2510030013	Lê Hữu Nghị	22/06/2007					C27DDT	
21	2510030031	Huỳnh Quốc Nhân	11/11/2007					C27DDT	
22	2510030017	Ngô Trọng Phúc	28/08/2007					C27DDT	
23	2510030037	Nguyễn Trọng Phúc	22/02/2007					C27DDT	
24	2510030016	Trần Thái Sơn	06/10/2007					C27DDT	
25	2510030019	Nguyễn Hữu Thiện	27/04/2007					C27DDT	
26	2510030007	Dương Hòa Thuận	25/03/2007					C27DDT	
27	2510030027	Lê Anh Tiến	27/10/2007					C27DDT	
28	2510030018	Dương Trọng Tín	15/05/2003					C27DDT	
29	2510030033	Trương Quốc Trung	03/10/2007					C27DDT	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
30	2510030024	Trần Ngọc Vinh	18/04/2007					C27DDT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục chính trị - MH1109030

Mã lớp học phần: 25111MH110903001 Số tín chỉ: 5

Giảng viên giảng dạy: Phan Thị Kim Thúy

Ngày thi: 11/11/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510040032	Nguyễn Thanh Đạt	29/07/2007					C27CK	
2	2510040006	Dương Hải Đăng	20/07/2007					C27CK	
3	2510040004	Phạm Khánh Đăng	05/01/2007					C27CK	
4	2510040029	Trần Khải Đăng	25/06/2007					C27CK	
5	2510040025	Thạch Anh Hào	08/04/2007					C27CK	
6	2510040028	Trần Đình Huân	06/07/2007					C27CK	
7	2510040023	Bùi Gia Huy	25/10/2007					C27CK	
8	2510040012	Phan Hoàng Huy	22/07/2007					C27CK	
9	2510040019	Phan Thế Huy	31/03/2007					C27CK	
10	2510040001	Nguyễn Hưng	24/08/2006					C27CK	
11	2510040011	Ngô Văn Hy	27/08/2007					C27CK	
12	2510030021	Nguyễn Duy Khang	04/11/2007					C27CK	
13	2510040024	Trần Đình Khiêm	20/11/2006					C27CK	
14	2510040034	Nguyễn Đức Nguyên Khôi	19/07/2007					C27CK	
15	2510010020	Nguyễn Võ Ngọc Phúc Lâm	19/12/2006					C27CK	
16	2510040031	Tô Hoàng Long	20/11/2007					C27CK	
17	2510040002	Nguyễn Lê Hữu Lộc	10/08/2005					C27CK	
18	2510040026	Phan Thiên Lộc	30/09/2007					C27CK	
19	2510040007	Huỳnh Ngọc Duy Mẫn	04/05/2007					C27CK	
20	2510040022	Lê Hoàng Minh	13/08/2007					C27CK	
21	2510040014	Nguyễn Thành Nhân	26/11/2007					C27CK	
22	2510040010	Nguyễn Thành Phước	02/01/2003					C27CK	
23	2510040018	Huỳnh Hoàng Minh Quân	10/01/2007					C27CK	
24	2510040013	Nguyễn Hoàng Quân	09/11/2007					C27CK	
25	2510040008	Lê Tấn Tài	03/08/2007					C27CK	
26	2510150004	Ngô Văn Thái	11/10/2007					C27CK	
27	2510040021	Nguyễn Cường Thịnh	08/12/2007					C27CK	
28	2510040016	Nguyễn Thành Thông	25/04/2007					C27CK	
29	2510040009	Lê Thanh Tiến	04/12/2007					C27CK	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
30	2510040030	Nguyễn Thanh Vinh	07/06/2007					C27CK	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
 (ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
 (ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục chính trị - MH1109030

Mã lớp học phần: 25111MH110903001 Số tín chỉ: 5

Giảng viên giảng dạy: Phan Thị Kim Thúy

Ngày thi: 11/11/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: PM 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510040020	Huỳnh Vĩnh An	10/03/2007					C27CK	
2	2510130018	Châu Tuấn Anh	16/11/2007					C27TA	
3	2510130009	Lê Nguyễn Hồng Anh	12/04/2007					C27TA	
4	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên Bảo	28/10/2007					C27TA	
5	2510040027	Phạm Ngọc Minh Châu	15/11/2007					C27CK	
6	2510130002	Trần Thị Kim Chung	18/06/2007					C27TA	
7	2510040005	Phan Thành Công	20/08/2005					C27CK	
8	2510040015	Bùi Văn Phương Duy	26/05/2007					C27CK	
9	2510030014	Nguyễn Thanh Huy	17/04/2007					C27QT2	
10	2510130017	Trần Đức Huy	06/06/2007					C27TA	
11	2510130010	Nguyễn Minh Đăng Kha	21/04/2007					C27TA	
12	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc Khang	19/07/2007					C27DDT	
13	2510130007	Phạm Thị Giao Linh	18/03/2006					C27TA	
14	2510130015	Lê Thanh Long	03/11/2007					C27TA	
15	2510130016	Lê Ngọc Thảo My	23/04/2007					C27TA	
16	2510130004	Lê Thị Thanh Ngọc	25/12/2007					C27TA	
17	2510130013	Lê Hoàng Nguyên	11/01/2006					C27TA	
18	2510130003	Đào Ý Nhi	16/12/2007					C27TA	
19	2510130012	Lạc Mỹ Nhi	01/03/2007					C27TA	
20	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10/10/2006					C27TA	
21	2510130001	Trần Vũ Quỳnh Như	25/04/2004					C27TA	
22	2510030004	Nguyễn Thanh Phú	13/07/2007					C27DDT	
23	2210100225	Nguyễn Trọng Phúc	20/08/2004					C24QT7	
24	2510130005	Nguyễn Thanh Phương	31/08/2000					C27TA	
25	2510030003	Lê Văn Phước	06/04/2007					C27DDT	
26	2510130014	Mai Phương Thúy	25/12/2007					C27TA	
27	2510130011	Lê Trần Minh Thư	13/11/2006					C27TA	
28	2510130006	Trần Bảo Trâm	09/12/2007					C27TA	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
29	2510030005	Lê Minh Trí	02/01/2007					C27DDT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
 (ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
 (ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiện nâng cao - MH1102138

Mã lớp học phần: 25111MH110213801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy

Ngày thi: 03/11/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: Xưởng Tiện

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006					C26CK2	
2	2410040037	Lê Vũ Hảo	18/12/2005					C26CK2	
3	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006					C26CK2	
4	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006					C26CK2	
5	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006					C26CK2	
6	2410040042	Lê Đình Tấn Phát	14/03/2002					C26CK2	
7	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005					C26CK2	
8	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006					C26CK2	
9	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005					C26CK2	
10	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006					C26CK2	
11	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006					C26CK2	
12	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005					C26CK2	
13	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006					C26CK2	
14	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006					C26CK2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Điện cơ bản - MH1102030

Mã lớp học phần: 25111MH110203001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

**Ngày thi: 04/11/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: Xưởng điện cơ
bản**

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410030001	Nguyễn Trọng Nghĩa	11/10/2006					C26CK1	
2	2410040019	Đặng Lê Quốc Thịnh	18/08/2006					C26CK1	
3	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006					C26CK2	
4	2410040024	Nguyễn Trung Trục	05/09/2006					C26CK1	
5	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005					C26CK2	
6	2410040021	Lương Lê Tứ	12/05/2005					C26CK1	
7	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006					C26CK2	
8	2410040009	Phạm Như Xuân	01/01/2006					C26CK1	
9	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006					C26CK2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____ . Số bài thi/Số tờ: _____ / _____ .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Điện cơ bản - MH1102030

Mã lớp học phần: 25111MH110203001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

**Ngày thi: 04/11/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: Xưởng điện cơ
bản**

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040020	Lê Minh Nhật	15/03/2006					C26CK1	
2	2410040042	Lê Đình Tấn Phát	14/03/2002					C26CK2	
3	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005					C26CK2	
4	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006					C26CK2	
5	2410040027	Trần Hoàng Phúc	10/08/2006					C26CK1	
6	2410040030	Bùi Thanh Sang	12/01/2006					C26CK1	
7	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005					C26CK2	
8	2410040006	Lê Lê Anh Sự	18/8/2006					C26CK1	
9	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006					C26CK2	
10	2410040013	Võ Thành Thái	15/11/2006					C26CK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____ . Số bài thi/Số tờ: _____ / _____ .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Điện cơ bản - MH1102030

Mã lớp học phần: 25111MH110203001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Ngày thi: 04/11/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: Xưởng điện cơ bản

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040004	Nguyễn Khắc Huy	01/06/2006					C26CK1	
2	2410040003	Trần Gia Huy	21/6/2006					C26CK1	
3	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006					C26CK2	
4	2410040007	Nguyễn Tuấn Kha	12/11/2006					C26CK1	
5	2410040017	Nguyễn Tuấn Khang	26/07/2006					C26CK1	
6	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006					C26CK2	
7	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006					C26CK2	
8	2410040025	Nguyễn Văn Linh	26/10/2006					C26CK1	
9	2410040029	Trần Minh Luân	28/02/2006					C26CK1	
10	2410040008	Hồ Nguyễn Thành Nhân	30/01/2006					C26CK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: ____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Điện cơ bản (CN KT Đ-ĐT) - MH1102057

Mã lớp học phần: 25111MH110205701 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Phạm Văn Dũng

Ngày thi: 10/11/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: Xưởng điện cơ bản

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc Khang	19/07/2007					C27DDT	
2	2510030008	Võ Duy Khanh	03/03/2007					C27DDT	
3	2510030029	Lê Duy Khánh	06/08/2007					C27DDT	
4	2510040033	Mai Đình Đăng Khánh	08/07/2007					C27DDT	
5	2510030032	Nguyễn Xuân Khánh	08/11/2007					C27DDT	
6	2510030034	Lê Thành Long	07/06/2007					C27DDT	
7	2510030025	Phạm Hoàng Lộc	12/09/2007					C27DDT	
8	2510030036	Lê Đức Quang Minh	03/02/2007					C27DDT	
9	2510030013	Lê Hữu Nghị	22/06/2007					C27DDT	
10	2510030031	Huỳnh Quốc Nhân	11/11/2007					C27DDT	
11	2510030017	Ngô Trọng Phúc	28/08/2007					C27DDT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** ____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Điện cơ bản (CN KT Đ-ĐT) - MH1102057

Mã lớp học phần: 25111MH110205701 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Phạm Văn Dũng

Ngày thi: 10/11/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: Xưởng điện cơ bản

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510030037	Nguyễn Trọng Phúc	22/02/2007					C27DDT	
2	2510030003	Lê Văn Phước	06/04/2007					C27DDT	
3	2510030016	Trần Thái Sơn	06/10/2007					C27DDT	
4	2510030019	Nguyễn Hữu Thiện	27/04/2007					C27DDT	
5	2510030007	Dương Hòa Thuận	25/03/2007					C27DDT	
6	2510030027	Lê Anh Tiến	27/10/2007					C27DDT	
7	2510030018	Dương Trọng Tín	15/05/2003					C27DDT	
8	2510030005	Lê Minh Trí	02/01/2007					C27DDT	
9	2510030033	Trương Quốc Trung	03/10/2007					C27DDT	
10	2510030024	Trần Ngọc Vinh	18/04/2007					C27DDT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____ . Số bài thi/Số tờ: _____ / _____ .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)